



KHUNG HOẠT ĐỘNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU 2017 - 2030

Tăng cường hành động hướng tới phát triển
phát thải thấp khí nhà kính và thích ứng khí hậu

KHUNG HOẠT ĐỘNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU 2017 - 2030

Tăng cường hành động hướng tới phát triển
phát thải thấp khí nhà kính và thích ứng khí hậu

Tháng 7 năm 2017



Giấy phép Các sản phẩm Sáng tạo chung các tổ chức liên chính phủ phiên bản 3.0 Ghi nhận công tác giả (CC BY 3.0 IGO)

© 2017 Ngân hàng Phát triển Châu Á
6 ADB Avenue, Mandaluyong City, 1550 Metro Manila, Philippines
Tel +63 2 632 4444; Fax +63 2 636 2444
www.adb.org

Bảo lưu một số quyền. Xuất bản năm 2017.

ISBN 978-92-9269-170-7 (e-ISBN)
Số lưu chiếu. TCS210435-3
DOI: <http://dx.doi.org/10.22617/TCS210435-3>

Quan điểm nêu trong tài liệu này là của các tác giả và không nhất thiết phản ánh các quan điểm hay chính sách của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) hay Hội đồng Thống đốc của Ngân hàng hoặc các chính phủ mà họ đại diện.

ADB không bảo đảm tính chính xác của các dữ liệu trong tài liệu này và không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hệ quả nào từ việc sử dụng chúng. Việc đề cập các công ty hoặc sản phẩm của các nhà sản xuất cụ thể không hàm ý rằng ADB ủng hộ hay khuyến nghị về họ nhiều hơn so với các công ty/sản phẩm tương đương khác không được đề cập.

Khi nêu danh hoặc tham chiếu tới một vùng lãnh thổ hoặc khu vực địa lý cụ thể, hoặc khi sử dụng từ “quốc gia” trong tài liệu này, ADB không có ý định đưa ra bất kỳ nhận định nào về tư cách pháp lý hoặc tư cách khác của vùng lãnh thổ hoặc khu vực địa lý đó.

Tài liệu này được cung cấp theo Giấy phép Các sản phẩm Sáng tạo chung các tổ chức liên chính phủ phiên bản 3.0 Ghi nhận công tác giả (CC BY 3.0 IGO) <http://creativecommons.org/licenses/by/3.0/igo/>. Với việc sử dụng nội dung của tài liệu này, người dùng đã đồng ý ràng buộc với các điều khoản của giấy phép nói trên. Về việc ghi nhận công của tác giả, dịch thuật, chuyển thể và giấy phép, xin hãy tham khảo các quy định và điều khoản sử dụng tại trang <https://www.adb.org/terms-use#openaccess>

Giấy phép Các sản phẩm Sáng tạo chung không áp dụng cho các tư liệu không thuộc bản quyền của ADB trong tài liệu này. Nếu tư liệu được lấy từ nguồn khác, xin hãy liên hệ với chủ sở hữu tác quyền hoặc nơi xuất bản nguồn tư liệu để xin phép sử dụng. ADB không phải chịu trách nhiệm pháp lý cho bất kỳ khiếu nại nào từ việc sử dụng tư liệu đó của độc giả.

Nếu có bất kỳ câu hỏi hoặc góp ý nào liên quan tới nội dung, hoặc nếu muốn xin phép bản quyền cho việc sử dụng nằm ngoài những phạm vi nêu trên, hoặc xin phép sử dụng biểu trưng của ADB, xin hãy liên hệ theo địa chỉ pubsmarketing@adb.org.

Lưu ý:

Trong ấn phẩm này, “USD” chỉ đồng đô-la Mỹ, trừ phi được đề cập khác.

Có thể tham khảo phần hiệu đính các ấn phẩm của ADB tại <http://www.adb.org/publications/corrigenda>

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	v
CÁC TỪ VIẾT TẮT	vi
TÓM TẮT	vii
I. CƠ SỞ	1
A. Giới thiệu	1
B. Thách thức biến đổi khí hậu	4
C. Ứng phó toàn cầu	6
D. Ứng phó của ADB	7
II. CÁC ĐỊNH HƯỚNG: KHUNG HOẠT ĐỘNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU 2017-2030	11
A. Tầm nhìn và kết quả	12
B. Nguyên tắc hoạt động	12
1. Hỗ trợ các mục tiêu khí hậu tham vọng được nêu trong Đóng góp quốc gia tự quyết định và các kế hoạch khí hậu khác	13
2. Đẩy nhanh phát triển phát thải thấp khí nhà kính	14
3. Thúc đẩy thích ứng biến đổi khí hậu	14
4. Lồng ghép thích ứng biến đổi khí hậu và quản lý rủi ro thiên tai	15
5. Liên kết hành động khí hậu với chương trình nghị sự phát triển bền vững rộng hơn	16
C. Hành động hỗ trợ các quốc gia thành viên đang phát triển	16
1. Hỗ trợ các khung chính sách và phát triển thể chế tạo thuận lợi cho hành động khí hậu tham vọng ở các quốc gia thành viên đang phát triển	16
2. Tạo thuận lợi tiếp cận các nguồn tài chính khí hậu công và tư, trong nước và quốc tế	19
3. Thúc đẩy sử dụng các công nghệ khí hậu trong hoạt động	26
4. Phát triển các giải pháp tri thức và hỗ trợ phát triển năng lực	28
5. Tăng cường quan hệ đối tác và mạng lưới	30
III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN	33
A. Các biện pháp thể chế trong ADB	33
1. Lồng ghép cân nhắc về khí hậu vào các chiến lược, chính sách, kế hoạch và dự án	33
2. Đánh giá vai trò của tài chính ưu đãi trong việc tăng cường hành động khí hậu	33
3. Phân định vai trò và trách nhiệm của các vụ nghiệp vụ và hỗ trợ	34
4. Tối ưu hóa năng lực và kỹ năng của nhân viên	36
5. Cải thiện hợp tác, phối hợp và chia sẻ kiến thức trong nội bộ	36
B. Các giai đoạn thực hiện	36

C. Triển khai Kế hoạch hoạt động Biến đổi khí hậu 2017-2030	37
1. Giai đoạn 1: 2017-2023	37
2. Giai đoạn 2: 2024-2030	37
3. Hành động dự kiến	38
4. Hành động theo lĩnh vực và chủ đề	40

IV. GIÁM SÁT VÀ BÁO CÁO	41
--------------------------------	-----------

PHỤ LỤC	44
----------------	-----------

1 Chương trình hành động theo Khung Hoạt động Biến đổi khí hậu 2017-2030: Làm việc với các đối tác	44
2 Hành động theo lĩnh vực và chủ đề	45

Lời cảm ơn

Phó Chủ tịch	B. Susantono, Quản lý tri thức và Phát triển bền vững
Vụ trưởng	M.C. Locsin, Vụ Phát triển bền vững và Biến đổi khí hậu (SDCC)*
Phó Vụ trưởng	A. Leung, đồng thời là Giám đốc chuyên đề, SDCC và đồng Chủ tọa, Nhóm chuyên đề về Quản lý rủi ro thiên tai và Biến đổi khí hậu (CCDRM)**
Trưởng Ban	P. Bhandari, Ban Quản lý rủi ro thiên tai và Biến đổi khí hậu, SDCC, đồng Chủ tọa, Nhóm chuyên đề CCDRM
Các Trưởng nhóm	M. Rattinger, Chuyên gia Biến đổi khí hậu, SDCC J.A. Amponin, Trợ lý Cán bộ Biến đổi khí hậu, SDCC
Thành viên	R. Abrigo, Cán bộ Biến đổi khí hậu (Thích ứng Biến đổi khí hậu), SDCC C. Benson, Chuyên gia chính về Quản lý rủi ro thiên tai, SDCC M.J. David, Chuyên gia cao cấp về Quản lý công (Quản lý rủi ro thiên tai), SDCC V.K. Duggal, Chuyên gia chính về Biến đổi khí hậu (Quỹ các-bon tương lai), SDCC C. Ellermann, Chuyên gia Biến đổi khí hậu, SDCC E. Javier, Cán bộ Biến đổi khí hậu, SDCC A.S. Roy, Chuyên gia cao cấp về Quản lý rủi ro thiên tai (Thích ứng Biến đổi khí hậu), SDCC

* Cho tới ngày 29/06/2017, trước khi đảm nhiệm vị trí Vụ trưởng Vụ Thái Bình Dương.

** Cho tới ngày 29/06/2017, trước khi đảm nhiệm vị trí Vụ trưởng, SDCC

Các từ viết tắt

ADB	-	Ngân hàng Phát triển Châu Á
ANR	-	nông nghiệp và tài nguyên thiên nhiên
BAU	-	kịch bản phát triển thông thường
BPMSD	-	Vụ Ngân sách, nhân sự và các hệ thống quản lý
CCDRM	-	Biến đổi khí hậu và Quản lý rủi ro thiên tai
CCOF2030	-	Khung Hoạt động Biến đổi khí hậu 2017-2030
CIF	-	Quỹ đầu tư khí hậu
CO ₂	-	các-bon đi-ô-xít
COP21	-	Hội nghị lần thứ 21 các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu
CPS	-	chiến lược đối tác quốc gia
CNTT	-	Công nghệ thông tin
DMC	-	quốc gia thành viên đang phát triển
DRM	-	quản lý rủi ro thiên tai
ETS	-	hệ thống thương mại khí thải
GCF	-	Quỹ Khí hậu Xanh
GDP	-	tổng sản phẩm quốc nội
GEF	-	Quỹ Môi trường toàn cầu
KNK	-	khí nhà kính
INDC	-	đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định
MDB	-	ngân hàng phát triển đa phương
MRV	-	giám sát, báo cáo và thẩm tra
MTPTBV	-	Mục tiêu Phát triển Bền vững
NDC	-	Đóng góp quốc gia tự quyết định
ODA	-	hỗ trợ phát triển chính thức
PPP	-	đối tác công - tư
PSOD	-	Vụ Nghiệp vụ khu vực tư nhân
RPG	-	lợi ích công khu vực
SDCC	-	Vụ Phát triển bền vững và Biến đổi khí hậu
SDCD	-	Ban Quản lý rủi ro thiên tai và Biến đổi khí hậu
SPD	-	Vụ Chiến lược, Chính sách và Đánh giá
TA	-	hỗ trợ kỹ thuật
tCO ₂ e	-	tấn các-bon đi-ô-xít tương đương
TVET	-	giáo dục và đào tạo kỹ thuật và dạy nghề

Tóm tắt

Cơ sở và bối cảnh

Biến đổi khí hậu đã và đang tạo ra những chi phí đáng kể ở châu Á và Thái Bình Dương - những chi phí này sẽ tăng lên trong những năm tới và chuyển đổi trực tiếp thành các nhu cầu thích ứng. Khu vực châu Á và Thái Bình Dương có số lượng người dễ bị tổn thương với khí hậu lớn nhất trên toàn thế giới, trong đó phụ nữ thuộc nhóm dễ bị tổn thương nhất. Khu vực này phải hứng chịu thiệt hại trung bình hàng ngày lên tới 200 triệu USD mỗi ngày do hậu quả của thiên tai, trong khi biến đổi khí hậu đang ngày càng góp phần làm gia tăng thiệt hại. Tác động dự kiến của biến đổi khí hậu trong tương lai đe dọa các thành tựu phát triển gần đây cũng như tiến trình đạt được các Mục tiêu Phát triển bền vững (MTPTBV). Đã có các hành động đáng chú ý được triển khai để thích ứng với biến đổi khí hậu, nhưng những thách thức lớn đòi hỏi nỗ lực ứng phó khẩn cấp vẫn còn ở phía trước.

Khu vực này là nguồn phát thải khí nhà kính (KNK) lớn và vẫn đang gia tăng. Biến đổi khí hậu trong tương lai sẽ ít nghiêm trọng chỉ khi lượng khí thải này được giảm bớt. Do quá trình đô thị hóa nhanh cùng với tăng trưởng kinh tế và công nghiệp, năng lượng được tiêu thụ nhiều hơn và lượng phát thải KHK đang tăng lên. Tuy nhiên, do phần lớn cơ sở hạ tầng cần thiết trong khu vực vẫn chưa được xây dựng hết, nên mục tiêu phát thải KNK thấp và phát triển thích ứng khí hậu vẫn là một cơ hội lớn.

Hầu hết các quốc gia thành viên đang phát triển (DMC) của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã phê chuẩn Thỏa thuận Paris để giữ mức tăng nhiệt độ trung bình toàn cầu dưới ngưỡng 2°C so với thời kỳ tiền công nghiệp, đồng thời nỗ lực để hạn chế mức tăng nhiệt độ ở 1,5°C. ADB sẽ hỗ trợ các quốc gia thành viên đang phát triển của mình đáp ứng các cam kết theo Thỏa thuận Paris cũng như tăng mức độ tham vọng của họ theo thời gian.

Nhiều quốc gia đã bắt đầu hướng tới một lộ trình phát triển phát thải khí nhà kính thấp và thích ứng khí hậu. Nhiều quốc gia thành viên đang phát triển đang tham gia những hoạt động giảm thiểu và thích ứng biến đổi khí hậu phù hợp với các chiến lược và kế hoạch quốc gia về biến đổi khí hậu của mình, và hầu hết đã đưa ra các mức Đóng góp quốc gia tự quyết định (NDC) sau năm 2020 theo Thỏa thuận Paris. Một số sửa đổi gần đây trong cách tiếp cận đầu tư, đáng chú ý là việc tăng tốc đáng kể đầu tư cho năng lượng tái tạo, nhấn mạnh một thực tế rằng những thay đổi tích cực đã và đang diễn ra, nhưng chưa ở quy mô hoặc tốc độ cần thiết. Tuy nhiên, hầu hết các mục tiêu giảm thiểu được nêu ra trong NDC của các quốc gia thành viên đang phát triển nhìn chung đều phụ thuộc, ít nhất là một phần, vào hỗ trợ tài chính và kỹ thuật từ bên ngoài để có thể thành công.

Chương trình nghị sự Phát thải khí nhà kính thấp và Phát triển thích ứng khí hậu của ADB

ADB đang xây dựng Chiến lược 2030, một chiến lược của ngân hàng cho giai đoạn từ nay tới năm 2030. Chiến lược 2030 sẽ định hướng ADB đáp ứng các nhu cầu mới xuất hiện của nhóm khách hàng là các quốc gia thành viên đang phát triển đa dạng bằng cách (i) xóa nghèo, (ii) thúc đẩy thịnh vượng, (iii) gia tăng tính bao trùm, (iv) tăng cường tính bền vững, và (v) xây dựng khả năng thích ứng. Xét tới vai trò trung tâm của hành động tổng hợp chống biến đổi khí hậu trong việc đạt được cả các Mục tiêu Phát triển bền vững và mục tiêu Chiến lược 2030, ADB đã xác định sự cần thiết phải có một Khung hoạt động Biến đổi khí hậu giai đoạn 2017-2030 (CCOF2030).

CCOF2030 nhằm mục tiêu cung cấp định hướng và hướng dẫn chung để nâng cao khả năng thích ứng và tăng cường các hành động khí hậu trong những quy trình hoạt động và kinh doanh của ADB, bao gồm các chiến lược đối tác quốc gia, kế hoạch hoạt động quốc gia, các chiến lược ngành và lĩnh vực trọng tâm, các chương trình và dự án tại các quốc gia thành viên đang phát triển (DMC), hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ về tri thức; phù hợp với mục tiêu cung cấp hỗ trợ mạnh hơn, tốt hơn và nhanh hơn cho các DMC theo cách tiếp cận "Một ADB".

CCOF2030 định hướng ADB tạo thuận lợi cho sự chuyển hướng của khu vực theo con đường phát triển phát thải KNK thấp và thích ứng khí hậu theo cách hợp tác và chủ động. Mục đích cuối cùng là hỗ trợ quá trình chuyển đổi này, phù hợp với Thỏa thuận Paris, bằng cách khiến các dòng tài chính nhất quán với lộ trình hướng tới

phát thải KNK thấp và phát triển thích ứng khí hậu. CCOF2030 cũng thừa nhận và ủng hộ tính không đồng nhất của các quốc gia thành viên đang phát triển cùng các mục tiêu phát triển và mục tiêu khí hậu quốc gia của họ. Cụ thể, ADB nhận thức rõ các xuất phát điểm khác nhau và mức độ năng lực thực thi khác nhau của các DMC, và sẽ điều chỉnh hỗ trợ của mình để phản ánh những khác biệt đó.

CCOF2030 nêu ra các lĩnh vực trong đó năng lực tự thân của ADB về cho vay khu vực nhà nước và tư nhân, kiến thức và kinh nghiệm có thể được phát huy tốt nhất để hỗ trợ các hành động thông minh về khí hậu, cũng như có khả năng huy động được đáng kể các nguồn tài chính bên ngoài. Chi phí ước tính cho việc giảm thiểu và thích ứng vượt quá khả năng tài trợ của khu vực công, trong bối cảnh có rất nhiều nhu cầu về nguồn lực tài trợ, điều này khiến cho nguồn tài trợ của khu vực tư nhân trở nên hết sức quan trọng.

CCOF2030 cung cấp hướng dẫn cho tất cả các nhóm lĩnh vực và nhóm chuyên đề của ADB, với mức độ nhấn mạnh khác nhau tới hoạt động giảm thiểu và thích ứng. Các phương pháp tiếp cận đa ngành kết hợp quản lý rủi ro thiên tai được thúc đẩy, cũng như các lợi ích về xã hội, giới và môi trường.

CCOF2030 hỗ trợ các hành động thích ứng biến đổi khí hậu, chủ yếu trong lĩnh vực nước, nông nghiệp và tài nguyên thiên nhiên, phát triển đô thị và phát triển xã hội. ADB đã tích hợp việc rà soát rủi ro biến đổi khí hậu vào thiết kế dự án, đồng thời sẽ củng cố và tăng cường nỗ lực này bằng cách xem xét biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai từ các quan điểm chương trình, quốc gia và khu vực. Cách tiếp cận tăng cường này sẽ giúp củng cố khả năng chống chịu bằng cách khuyến khích các giải pháp rộng hơn, cả trên khía cạnh không gian và theo các chủ đề xuyên suốt để cải thiện sự phối hợp liên ngành và giảm chi phí. Cách tiếp cận này cũng sẽ nâng cao năng lực của ADB trong việc phát triển các loại hình và nguồn tài chính mới cho hoạt động thích ứng khí hậu, bao gồm xác định các cơ hội để thúc đẩy sự tham gia của khu vực tư nhân.

CCOF2030 hỗ trợ các hành động giảm thiểu biến đổi khí hậu, chủ yếu trong lĩnh vực năng lượng, giao thông và đô thị, vốn là những nguồn phát thải KNK chính của khu vực, thuộc nhóm lớn nhất và gia tăng nhanh nhất trên thế giới (ở cả cấp độ quốc gia và thành phố). CCOF2030 định hướng ADB mở rộng quy mô cho vay đối với các công nghệ phát thải khí nhà kính thấp, thông qua các hoạt động ở khu vực nhà nước và tư nhân, theo cách giúp giảm chi phí kinh tế của việc giảm phát thải và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Hỗ trợ kỹ thuật bổ sung cho các khoản đầu tư phát thải KNK thấp sẽ giải quyết vấn đề chính sách, năng lực địa phương và các rào cản khác đối với việc mở rộng quy mô công nghệ mới.

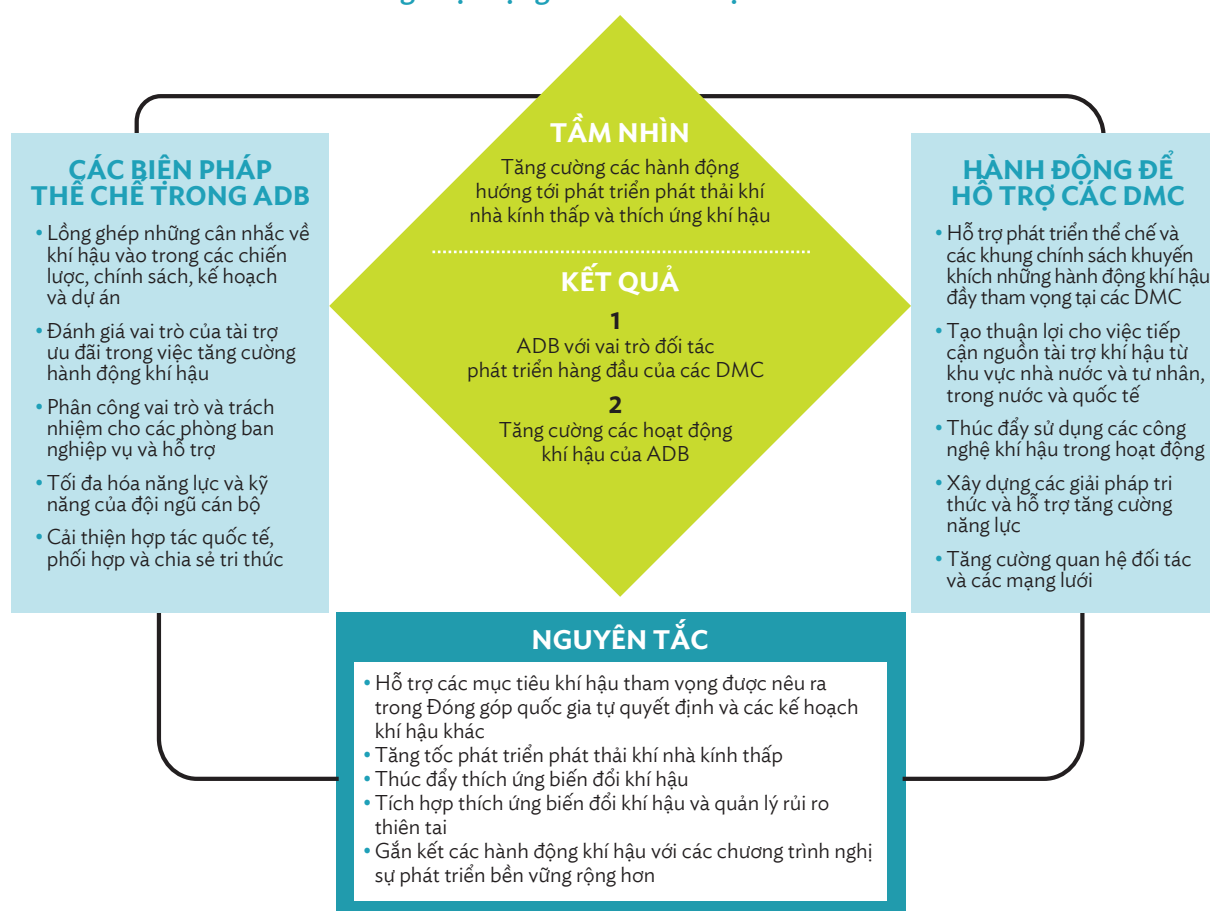
CCOF2030 cung cấp cho ADB một khuôn khổ để hỗ trợ các quốc gia thành viên đang phát triển biến các mục tiêu trong Đóng góp quốc gia tự quyết định thành các kế hoạch đầu tư hành động chống biến đổi khí hậu, và thực hiện các kế hoạch đó. Ngoài các hành động cấp quốc gia, CCOF2030 cũng sẽ tạo thuận lợi cho hợp tác khu vực cũng như hỗ trợ triển khai các biện pháp giảm thiểu và thích ứng ở cấp địa phương và cộng đồng.

CCOF2030 mang lại tính liên tục cho chương trình chống biến đổi khí hậu của ADB và định hướng ADB trong việc hiện thực hóa cam kết năm 2015 là cung cấp ít nhất 6 tỷ USD mỗi năm để tài trợ chống biến đổi khí hậu từ các nguồn lực của mình vào năm 2020. CCOF2030 phù hợp với các sáng kiến toàn cầu quan trọng về phát triển bền vững, bao gồm các Mục tiêu Phát triển bền vững, Thỏa thuận Paris và Khung hành động Sendai về Giảm thiểu rủi ro thiên tai 2015-2030 (Khung Sendai). CCOF2030 cũng được thiết kế theo hướng linh hoạt, cho phép tích hợp các cơ chế mới như thương mại khí thải và các biện pháp đánh thuế các-bon, nếu những cơ chế này được áp dụng ở quy mô khả thi.

Vận hành Khung hoạt động Biến đổi khí hậu 2017-2030

Tầm nhìn của CCOF2030 là tăng cường các hành động hướng tới phát thải KNK thấp và phát triển thích ứng khí hậu ở châu Á và Thái Bình Dương, trong đó ADB góp phần với vai trò là đối tác phát triển hàng đầu của các quốc gia thành viên đang phát triển thông qua tăng cường danh mục đầu tư cho các hoạt động khí hậu ở cả khu vực nhà nước và tư nhân. Mục tiêu này nhằm hỗ trợ mục tiêu hạn chế mức tăng nhiệt độ trung bình dưới ngưỡng 2°C, với tham vọng hạn chế mức tăng nhiệt ở 1,5°C của Thỏa thuận Paris. Để đạt được kết quả này, CCOF2030 được cấu trúc dựa trên một loạt các nguyên tắc, hành động và biện pháp thể chế gắn kết với nhau (xem biểu đồ).

Khung hoạt động Biến đổi khí hậu 2017-2030



ADB = Ngân hàng Phát triển Châu Á; DMC = quốc gia thành viên đang phát triển.
Nguồn: ADB.

CCOF2030 được định hướng bởi các nguyên tắc sau, làm nền tảng cho tất cả các hoạt động liên quan đến khí hậu của ADB:

- **Hỗ trợ các mục tiêu khí hậu tham vọng được nêu ra trong Đóng góp quốc gia tự quyết định (NDC) và các kế hoạch khí hậu khác.** Thông qua NDC của mình, các quốc gia thành viên đang phát triển đã cam kết góp phần vào việc giảm phát thải KNK toàn cầu và vạch ra các ưu tiên về thích ứng khí hậu của mình, đồng thời nêu rõ những hỗ trợ cần thiết về tài chính, kỹ thuật và xây dựng năng lực cho việc thực hiện NDC. Quá trình xây dựng NDC đòi hỏi các DMC đưa ra những mục tiêu NDC ngày càng cao hơn theo thời gian, và ADB sẽ sẵn sàng hỗ trợ các DMC trong việc thực hiện NDC của mình.
- **Thúc đẩy phát triển phát thải khí nhà kính thấp.** Việc chuyển đổi sang các con đường phát triển phát thải thấp đòi hỏi phải thực hiện các chiến lược chuyển đổi đô thị, giao thông và năng lượng phát thải KNK thấp, kèm theo các dòng tài chính phù hợp. ADB sẽ tạo điều kiện cho sự thay đổi này bằng cách ưu tiên các khoản đầu tư với quy mô tăng cường nhằm phi-carbon hóa các nền kinh tế DMC.
- **Thúc đẩy thích ứng biến đổi khí hậu.** Xét tới sự cần thiết phải mở rộng quy mô đầu tư và thúc đẩy những cách tiếp cận tùy chỉnh, có hệ thống và liên ngành trong các lĩnh vực dễ bị tổn thương trước khí hậu như nông nghiệp và tài nguyên thiên nhiên, nước, phát triển đô thị, y tế và phát triển xã hội, các quốc gia thành viên đang phát triển sẽ cần tới sự hỗ trợ của ADB trong việc xây dựng những cách tiếp cận nhằm tăng cường khả năng chống chịu với khí hậu thông qua cơ sở hạ tầng và hệ sinh thái đã xây dựng, và ở cấp cộng đồng. Hơn nữa, ADB cũng sẽ vượt ra

ngoài phạm vi đơn thuần là bảo đảm cơ sở hạ tầng mà ADB tài trợ có khả năng chống chịu để ưu tiên các dự án có mục tiêu thích ứng khí hậu cụ thể.

- **Tích hợp thích ứng biến đổi khí hậu và quản lý rủi ro thiên tai.** Nhận thức được mối liên hệ chặt chẽ giữa biến đổi khí hậu và quản lý rủi ro thiên tai (DRM), ADB sẽ điều chỉnh hơn nữa các nỗ lực quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu của mình, bao gồm các biện pháp khắc phục những hiện tượng thời tiết cực đoan, trong thiết kế và thực hiện các dự án đầu tư, chương trình, hỗ trợ xây dựng năng lực và các sản phẩm tri thức, để giúp chống lại sự gia tăng tần suất và cường độ của các hiểm họa tự nhiên do biến đổi khí hậu.
- **Liên kết các hành động khí hậu với chương trình nghị sự phát triển bền vững rộng hơn.** ADB sẽ thực hiện một cách tiếp cận chiến lược chủ động để đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững (MTPTBV) song song với các hành động khí hậu và quản lý rủi ro thiên tai. ADB sẽ đạt được cách tiếp cận này bằng cách thiết kế các chính sách và hoạt động để tối ưu hóa nhiều lợi ích của các hành động được thực hiện nhằm đáp ứng Thỏa thuận Paris, các MTPTBV và Khung Sendai. Các chiến lược khu vực và chiến lược ngành phải bao gồm những phương pháp tiếp cận để tối ưu hóa nhiều lợi ích theo thiết kế.

CCOF2030 tập trung vào các hành động sau:

- **Hỗ trợ xây dựng thể chế và khung chính sách khuyến khích hành động khí hậu đầy tham vọng ở các quốc gia thành viên đang phát triển (DMC).** ADB sẽ thúc đẩy việc lồng ghép các hành động khí hậu vào quy hoạch phát triển của các DMC; giúp chuyển đổi Đóng góp quốc gia tự quyết định và các kế hoạch khí hậu khác thành các kế hoạch đầu tư khí hậu; hỗ trợ cải cách và hài hòa chính sách, bao gồm hỗ trợ cho đầu tư của khu vực tư nhân; xây dựng năng lực thể chế ở tất cả các cấp; và hỗ trợ các DMC đưa ra các lựa chọn chính sách tích cực cho hành động vì khí hậu.
- **Tạo thuận lợi cho việc tiếp cận nguồn tài chính khí hậu công và tư, trong nước và quốc tế.** ADB sẽ mở rộng quy mô tài trợ khí hậu từ nguồn riêng của mình; triển khai các nguồn lực quỹ do ngân hàng quản lý cho đầu tư tổng hợp về khí hậu và quản lý rủi ro thiên tai; thúc đẩy khả năng tiếp cận nguồn tài chính khí hậu bên ngoài; phát triển các phương pháp tiếp cận sáng tạo và xây dựng quan hệ đối tác mạnh mẽ hơn để cung cấp tài chính khí hậu hỗn hợp; giúp các DMC huy động nguồn vốn trong nước; huy động vốn đầu tư thể chế; hỗ trợ sử dụng các cơ chế thị trường các-bon; hỗ trợ lồng ghép các cân nhắc về khí hậu và quản lý rủi ro thiên tai trong quá trình chuẩn bị dự án; cung cấp các dịch vụ tư vấn giao dịch và sử dụng quỹ ủy thác để cấu trúc các dự án có tiềm năng được ngân hàng cấp vốn; và mở rộng từ cho vay dự án truyền thống sang dịch vụ tài chính tổng hợp.
- **Thúc đẩy việc sử dụng các công nghệ khí hậu trong hoạt động.** ADB sẽ sử dụng các hệ thống mua sắm của mình để tạo điều kiện cho DMC tiếp cận công nghệ khí hậu trong các dự án của ADB và hỗ trợ đầu tư vào các kỹ năng xanh.
- **Phát triển các giải pháp tri thức và hỗ trợ xây dựng năng lực.** ADB sẽ giúp cải thiện việc tiếp cận kiến thức và thông tin liên quan đến khí hậu, bao gồm dữ liệu cấp quốc gia về tác động của khí hậu, chính sách, tài chính và các dự án; nâng cao hiểu biết về tác động kinh tế và lợi ích của việc giảm thiểu và thích ứng khí hậu; tăng cường khả năng sẵn sàng tiếp cận nguồn tài chính khí hậu bên ngoài; nắm bắt và phổ biến các bài học từ việc mở rộng quy mô tài chính khí hậu; và thực hiện các chương trình đào tạo và nâng cao nhận thức trọng tâm về biến đổi khí hậu.
- **Tăng cường quan hệ đối tác và mạng lưới.** ADB sẽ hỗ trợ các mạng lưới tri thức và hành động; thúc đẩy đối thoại khu vực về các vấn đề khí hậu; phối hợp hỗ trợ thực hiện Đóng góp quốc gia tự quyết định với các đối tác phát triển khác; hỗ trợ các quy trình chính sách khí hậu quốc tế; cải thiện sự hợp tác và phối hợp giữa các ngân hàng phát triển đa phương; và phát triển những hình thức hợp tác mới với các tác nhân phi quốc gia, các tổ chức học thuật và các bên liên quan khác.

ADB phải tiếp tục triển khai các hoạt động nội bộ để tăng cường nỗ lực ứng phó khí hậu của mình và mang lại những hành động khí hậu mạnh hơn, tốt hơn và nhanh hơn trên phương diện “Một ADB”. Do đó, ADB phải đảm bảo rằng:

- **những cân nhắc về biến đổi khí hậu được lồng ghép đầy đủ** vào trong các chiến lược và chính sách của ngân hàng, các kế hoạch hoạt động theo ngành và theo chủ đề, việc xây dựng chương trình quốc gia, cũng như các hoạt động thiết kế, thực hiện, giám sát và đánh giá dự án, phù hợp với các định hướng quy hoạch;
- **vai trò của tài trợ ưu đãi trong việc tăng cường hành động khí hậu được đánh giá** thông qua việc huy động vốn mang tính chiến lược hơn cho các quỹ ủy thác và các cơ chế khác, cũng như việc quản lý hiệu quả và gắn kết các quỹ và cơ chế này;

- **vai trò và trách nhiệm trong việc thực hiện chương trình nghị sự về biến đổi khí hậu của ADB được phân định rõ ràng trong toàn hệ thống** thông qua các phương thức như xác lập cơ chế trách nhiệm giải trình giữa các bộ phận của ADB trong việc thực hiện chương trình khí hậu của ADB;
- **cơ cấu tổ chức và nhân sự của ADB được tối ưu hóa cho việc triển khai hoạt động, và cán bộ của ADB được trang bị đầy đủ các kỹ năng, công cụ và động cơ khuyến khích;** và
- **hợp tác nội bộ, điều phối và chia sẻ tri thức được cải thiện, để tối ưu hóa việc cung cấp các giải pháp,** bao gồm phương thức hoạt động trên các lĩnh vực, chủ đề và khu vực địa lý, và thiết lập hệ thống thông tin toàn ADB về tác động khí hậu, chính sách, tài chính và các dự án trong các quốc gia thành viên đang phát triển.

Để đạt được kết quả này, CCOF2030 sẽ được thực hiện trong hai giai đoạn hoạt động:

- **Giai đoạn 1, từ năm 2017 đến năm 2023,** sẽ hỗ trợ việc tăng tốc đầu tư cho biến đổi khí hậu và có vai trò như một cơ hội học tập khi ADB mở rộng quy mô tài trợ khí hậu để đạt mục tiêu 6 tỷ USD vào năm 2020. Giai đoạn 1 sẽ dựa trên (i) nhu cầu và yêu cầu về hỗ trợ của ADB từ các quốc gia thành viên đang phát triển (DMC), phù hợp với Đóng góp quốc gia tự quyết định (NDC) của họ, cũng như các nhiệm vụ và cấu trúc thể chế; (ii) việc rà soát các kết quả và thành tựu đã đạt được cho đến nay; (iii) các hoạt động hiện tại và dự kiến; và (iv) nguồn lực tài chính, kỹ thuật và nhân sự sẵn có.
- **Giai đoạn 2, từ năm 2024 đến năm 2030,** sẽ cho phép ADB áp dụng các bài học kinh nghiệm từ những hoạt động khí hậu từ trước và trong Giai đoạn 1 để hỗ trợ việc cập nhật NDC của các DMC nhằm tuân thủ Thỏa thuận Paris. Giai đoạn 2 sẽ đáp ứng các kỳ vọng ở quy mô mở rộng của các DMC khi họ triển khai theo các lộ trình phát triển phát thải thấp KNK và thích ứng khí hậu được nêu trong các NDC thế hệ thứ hai cũng như các chiến lược và kế hoạch liên quan khác, có tính tới những quan điểm khoa học mới nhất về biến đổi khí hậu cũng như phát triển về kinh tế và công nghệ.

Cách tiếp cận hai giai đoạn được cho là phù hợp vì một số lý do: (i) các DMC có kế hoạch tiến hành kiểm kê NDC toàn cầu lần đầu tiên và đưa ra các NDC mới và tham vọng hơn vào năm 2023; (ii) ADB có thể thực hiện đánh giá giữa kỳ CCOF2030 vào thời điểm đó và, nếu cần thiết, sẽ điều chỉnh lại khuôn khổ hoạt động; (iii) một tập hợp toàn bộ các chiến lược đối tác quốc gia cho tất cả các DMC có thể sẽ được xây dựng từ năm 2017 đến năm 2023; và (iv) khoảng thời gian từ năm 2020 đến năm 2023 cho phép ADB đánh giá và điều chỉnh phù hợp với các bài học kinh nghiệm được rút ra sau khi đạt được mục tiêu tài trợ 6 tỷ USD cho năm 2020.

Cách tiếp cận theo giai đoạn của CCOF2030 cũng thừa nhận nhu cầu phản hồi liên tục theo đó cho phép ADB ứng phó với những thay đổi nhanh chóng và thực tiễn liên quan tới tác động khí hậu; tình hình phát triển kinh tế, xã hội và môi trường; và những tiến bộ đạt được trong hành động khí hậu và hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững.

Tham vấn, triển khai và thực hiện Khung hoạt động Biến đổi khí hậu 2017-2030

Quá trình xây dựng CCOF2030 bao gồm việc tham vấn sâu rộng với các bên liên quan trong nội bộ ADB và với các quốc gia thành viên đang phát triển. Các cuộc tham vấn đã giúp xác định những định hướng trong CCOF2030 cũng như sẽ thúc đẩy quan hệ đối tác hợp tác mạnh mẽ hơn để thực hiện hiệu quả.

Vụ Phát triển bền vững và Biến đổi khí hậu và Nhóm chuyên đề Quản lý rủi ro thiên tai và Biến đổi khí hậu sẽ điều phối việc triển khai và thực hiện CCOF2030. Mỗi vụ nghiệp vụ và các nhóm chuyên đề và lĩnh vực sẽ có vai trò và trách nhiệm cụ thể trong việc tích hợp và vận hành CCOF2030 trong lĩnh vực hoạt động tương ứng của họ. Một loạt tài liệu hướng dẫn sẽ được xây dựng để giúp vận hành CCOF2030.

Xét tới các biện pháp, hành động và nguyên tắc thể chế được mô tả ở trên, ADB sẽ ưu tiên cho những lĩnh vực hành động sau:

- **Lồng ghép toàn bộ các cân nhắc về biến đổi khí hậu vào các kế hoạch và hoạt động của ADB:**

- **Hỗ trợ Đóng góp quốc gia tự quyết định (NDC).** Hỗ trợ các DMC trong việc hoàn thiện và chuyển đổi các NDC cùng những kế hoạch khí hậu có liên quan khác thành các kế hoạch đầu tư về khí hậu; đưa NDC và các cân nhắc về khí hậu vào trong tất cả các chiến lược đối tác quốc gia và kế hoạch hoạt động quốc gia; và xác định và thử nghiệm-thí điểm các dự án ưu tiên về biến đổi khí hậu.
- **Phát triển phát thải khí nhà kính thấp.** Xây dựng các đường cong chi phí biên giảm phát thải (MACC) cho các DMC để xác định những cơ hội cụ thể cho việc hoạch định chương trình phát triển các-bon thấp; tập trung vào các cơ hội tiết kiệm năng lượng và năng lượng tái tạo chi phí thấp; thử nghiệm thí điểm công nghệ sạch và tiên tiến; hỗ trợ một quỹ chuyên biệt hoặc phương tiện giảm thiểu rủi ro; và sử dụng các hệ thống mua sắm của ADB để cho phép triển khai các công nghệ sạch và tiên tiến.
- **Quản lý rủi ro thiên tai và khí hậu.** Lồng ghép sàng lọc và đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu vào trong phân tích quốc gia và chuẩn bị dự án; xây dựng những cách tiếp cận tiêu chuẩn hóa để giảm thiểu rủi ro và tăng khả năng chống chịu trong các dự án và chương trình trong lĩnh vực nông nghiệp, quản lý tài nguyên thiên nhiên, nước và phát triển đô thị; và thúc đẩy thích ứng dựa trên hệ sinh thái, quản lý và phục hồi rừng và vùng bờ biển.
- **Tiêu điểm là các thành phố.** Lập danh mục phát thải, sử dụng năng lượng và các chỉ số rủi ro cho những thành phố lớn để có hoạt động đầu tư thích hợp; xác định các thành phố vừa và nhỏ có tiềm năng tăng trưởng cao cho các khoản đầu tư xanh và thông minh với khí hậu, tập trung vào các nhóm dễ bị tổn thương; và xây dựng một mô hình đa lĩnh vực cho phát triển đô thị bền vững, tích hợp khả năng chống chịu và chuyển đổi sang phát triển phát thải thấp KNK.
- **Tập trung vào các nhóm dễ bị tổn thương.** Hỗ trợ tăng cường hiểu biết, hợp tác và gắn kết với phát triển xã hội, lồng ghép giới, giảm nghèo cũng như các hướng dẫn và chương trình nghị sự khác.
- **Tập trung vào lợi ích công của khu vực.** Chuẩn bị các quan hệ đối tác tiểu vùng cho hành động khí hậu.
- **Các sáng kiến cụ thể khác của ADB.** Thiết lập cơ chế kiểm kê khí nhà kính cho các hoạt động của bản thân ADB, đồng thời thiết lập dữ liệu cơ sở và cơ chế để đo lường tiến độ hướng tới việc bê tông đường cong phát thải KNK trong danh mục đầu tư của ADB.
- **Huy động và phát huy tài chính khí hậu ở mức tối đa.** Tạo thuận lợi cho việc tiếp cận nguồn tài chính khí hậu công và tư bên ngoài; tập hợp các đối tác để huy động nguồn tài chính; hỗ trợ triển khai các sáng kiến tài chính các-bon và định giá các-bon; và hỗ trợ phát triển thị trường các-bon.
- **Phân định rõ ràng vai trò và trách nhiệm.** Thiết lập cơ chế trách nhiệm giải trình nội bộ.
- **Tối ưu hóa nhân sự và cơ cấu tổ chức.** Tiến hành bài tập đánh giá kỹ năng và cung cấp hoạt động tập huấn về biến đổi khí hậu và tài chính khí hậu.
- **Cải thiện hợp tác nội bộ, điều phối và chia sẻ tri thức.** Phù hợp với cách tiếp cận “Một ADB”, cải thiện hoạt động phối hợp nội bộ và sức mạnh tổng hợp, đồng thời phát triển hoặc nâng cao các công cụ và cơ sở dữ liệu.

Một khung kết quả tương thích với khung kết quả hoạt động của ADB và bao gồm các chỉ số hiệu suất cơ sở và mục tiêu sẽ hướng dẫn việc đo lường tiến độ đạt tới các mốc quan trọng của CCOF2030.

I. CƠ SỞ

A. Giới thiệu

1. Trong 50 năm qua, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế của khu vực châu Á - Thái Bình Dương và trong thành tích giảm nghèo ấn tượng của khu vực. Để tiếp tục giữ vai trò chủ đạo đó, ADB đang xây dựng Chiến lược 2030 - chiến lược hoạt động dài hạn của ngân hàng cho giai đoạn đến năm 2030. Chiến lược 2030 sẽ định vị ADB để đáp ứng các nhu cầu mới nổi lên của nhóm khách hàng đa dạng thông qua hỗ trợ phát triển thịnh vượng, đồng đều và thích ứng. Các mối quan tâm chính của chiến lược này là (i) xóa nghèo, (ii) thúc đẩy thịnh vượng, (iii) đẩy mạnh hòa nhập, (iv) tăng cường tính bền vững, và (v) xây dựng khả năng chống chịu.

2. Ở một mức độ đáng kể, biến đổi khí hậu sẽ quyết định tính bền vững của phát triển tại các quốc gia thành viên đang phát triển (DMC) của ADB. Châu Á và Thái Bình Dương, nơi có số người dễ bị tổn thương trước khí hậu đông đảo nhất và có tiềm năng tổng thể lớn nhất để giảm phát thải khí nhà kính (KNK), có thể là mũi nhọn của hành động khí hậu. Khu vực này có thể giúp mang đến sự chuyển đổi toàn cầu phù hợp với các Mục tiêu Phát triển bền vững (MTPTBV), Thỏa thuận Paris và Khung Sendai về Giảm thiểu rủi ro thiên tai 2015-2030 (Khung Sendai) để tránh những tác động tồi tệ nhất của biến đổi khí hậu.

3. Vì vậy, Chiến lược 2030 phải lấy biến đổi khí hậu làm vấn đề cốt lõi. Sau đó, ADB có thể sử dụng năng lực cho vay gia tăng của mình, kiến thức và kinh nghiệm trong việc huy động nguồn tài trợ ưu đãi và xúc tác đầu tư của khu vực tư nhân, và các cơ chế tài chính liên quan để thúc đẩy phát triển phát thải thấp KNK và thích ứng khí hậu tại các DMC của mình.

4. Xét tới vai trò trung tâm của hành động tổng hợp chống biến đổi khí hậu trong việc đạt được các MTPTBV và các mục tiêu của Chiến lược 2030,¹ ADB đã xác định sự cần thiết của một **Khung hoạt động Biến đổi khí hậu 2017-2030 (CCOF2030)** bổ sung.

5. CCOF2030 phác họa hành động ứng phó khí hậu của ADB trong giai đoạn 2017-2030, dựa trên những tiến bộ đáng kể mà ADB đã đạt được cho đến nay và xác định các biện pháp can thiệp trong tương lai khác nhau tùy theo hoàn cảnh cụ thể của một DMC hoặc một nhóm DMC. Phản ứng của ADB sẽ được định hình bởi các yếu tố sau:

- (i) **Sự gia tăng phát thải khí nhà kính.** Trên toàn cầu, khoảng 70% tổng lượng phát thải khí nhà kính đến từ 10 quốc gia phát thải hàng đầu, ba trong số đó là các DMC: Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc), Ấn Độ và In-đô-nê-xia. Gần một nửa lượng phát thải khí nhà kính toàn cầu — 47,6 gi-ga-ton các-bon đi-ô-xít tương đương (GtCO₂e) — đến từ các quốc gia châu Á (23,3 GtCO₂e).² Lượng phát thải khí nhà kính được dự kiến gia tăng cùng với tăng trưởng kinh tế, khi đô thị hóa tiếp diễn, mô hình tiêu dùng thay đổi, và việc sản xuất năng lượng dựa trên nhiên liệu hóa thạch cũng như giao thông vận tải mở rộng hơn nữa.
- (ii) **Sự không đồng nhất của các quốc gia thành viên đang phát triển (DMC).** Các quốc gia nhỏ và nằm ở vùng trũng, hoặc những quốc gia có đông dân cư tập trung dọc theo các đồng bằng ven sông hay ven biển, phải đối mặt với những thách thức về khí hậu rất khác so với những gì mà các DMC ở vùng núi, không giáp biển phải đối mặt. Một số DMC có tiềm năng đáng kể trong việc giảm phát thải KNK; ở những nơi khác, lượng phát thải KNK bình quân đầu người thuộc nhóm thấp nhất thế giới. Nhiều DMC, và các vùng cụ thể trong DMC, rất dễ bị tổn thương trước các thảm họa thiên nhiên, bao gồm cả tác động liên quan đến khí hậu. Hơn 60% dân số của khu vực làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp và lâm nghiệp - những lĩnh vực sản xuất được coi là có nguy cơ cao nhất do biến đổi khí hậu. Biến đổi khí hậu đe dọa an ninh lương thực, vì châu Á và Thái Bình Dương là nơi sinh sống của hơn 550 triệu người, tức hai phần ba dân số bị đói trên thế giới. Cách ứng phó của các đối tác phát triển trước những cơ hội và rủi ro khí hậu sẽ được điều chỉnh để đáp ứng những nhu cầu này, có tính

¹ Chiến lược 2030 dành ưu tiên cao cho việc hỗ trợ các DMC đạt được những Mục tiêu Phát triển Bền vững, cùng với các mục tiêu khác. Việc đạt được các MTPTBV phụ thuộc phần lớn vào sự thành công của hành động khí hậu.

² Theo dữ liệu Công cụ Chỉ số phân tích khí hậu của Viện Tài nguyên thế giới (CAIT) cho năm 2012, năm gần nhất có dữ liệu nhất quán trên toàn cầu. Phân tích CAIT dựa trên dữ liệu sử dụng đất, thay đổi sử dụng đất và lâm nghiệp.

đến sự không đồng nhất giữa các tiểu vùng, quốc gia và thành phố.

- (iii) **Sự khác biệt trong cam kết của quốc gia thành viên đang phát triển đối với hành động khí hậu và năng lực thực thi những ứng phó khác biệt theo nhu cầu.** Để theo đuổi các mục tiêu phát triển tổng thể của mình, các DMC đang giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu theo những cách riêng rẽ. Nhiều quốc gia đã đạt được tiến bộ đáng kể. Thông qua Đóng góp quốc gia tự quyết định (NDC), hầu hết các DMC đã đưa ra cam kết cho giai đoạn 2020–2030 liên quan đến hành động hỗ trợ phát triển phát thải thấp KNK và thích ứng khí hậu.³ Ưu tiên, nhu cầu và năng lực là rất khác nhau giữa các DMC, đặc biệt là giữa các nước kém phát triển nhất, các nước trong hoàn cảnh dễ đổ vỡ và bị ảnh hưởng bởi xung đột, và các quốc gia có thu nhập trung bình thấp và cao hơn.
- (iv) **Tiến triển của chương trình nghị sự chính sách phát triển và khí hậu quốc tế.** Chương trình nghị sự phát triển 2030 được thúc đẩy bởi các MTPTBV. Mười ba trong số 17 MTPTBV, bao gồm mục tiêu 13 (hành động khí hậu), có liên quan trực tiếp tới những nỗ lực thích ứng và giảm thiểu tác động khí hậu. Ngược lại, các hành động khí hậu phải hỗ trợ những mục tiêu phát triển rộng hơn. Thỏa thuận Paris, có hiệu lực vào tháng 11 năm 2016, yêu cầu các quốc gia đặt ra những mục tiêu giảm thiểu tác động khí hậu ngày càng cao hơn theo thời gian, nêu rõ hơn các ưu tiên thích ứng khí hậu, và cho thấy sự nhất quán lớn hơn giữa các dòng vốn tài trợ và phát triển phát thải thấp KNK và thích ứng khí hậu. Khung Sendai, được thông qua vào tháng 3 năm 2015, kêu gọi đầu tư nhiều hơn vào việc giảm rủi ro thiên tai để tăng tính thích ứng.
- (v) **Tiến triển của nguồn tài trợ biến đổi khí hậu và bối cảnh của các bên liên quan.** Ngày càng có nhiều bằng chứng về sự dịch chuyển chung của hành động khí hậu từ chủ yếu do các chính phủ quốc gia và các thể chế quốc tế dẫn dắt sang hành động của rất nhiều các tác nhân phi quốc gia, bao gồm chính quyền địa phương và thành phố, khu vực tư nhân và xã hội dân sự. Với một mặt là những hạn chế về ngân sách công ở cả các quốc gia phát triển và đang phát triển, và mặt kia là tính sẵn có của vốn đầu tư, theo thời gian khu vực tư nhân được kỳ vọng sẽ đảm nhận một vai trò quan trọng hơn trong hành động khí hậu. Các mạng lưới và liên minh mới của các bên thực thi hành động khí hậu ở các quốc gia, khu vực và lĩnh vực khác nhau cũng đang hình thành.
- (vi) **Sự xuất hiện của các mô hình kinh doanh và công nghệ phát thải thấp sáng tạo.** Sự phát triển về công nghệ, những chuyển dịch kinh tế nhanh chóng, các mô hình kinh doanh và kênh phân phối mới đang tạo cơ hội cho bước nhảy vọt về công nghệ và sự phổ biến rộng rãi.

6. CCOF2030 được thiết kế như một nền tảng để xây dựng và củng cố các hoạt động quản lý rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu (DRM) hiện tại của ADB,⁴ cũng như để xác định và phát triển các định hướng mới cho ADB trong những năm tiếp theo tới năm 2030, nhằm đáp ứng những thay đổi nhanh chóng trong bối cảnh kinh tế, xã hội và môi trường của khu vực. Vào tháng 9 năm 2015, ADB đã cam kết tăng tài trợ khí hậu từ các nguồn lực của mình lên 6 tỉ USD hàng năm vào năm 2020—4 tỉ USD cho hoạt động giảm thiểu trong các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, giao thông bền vững và phát triển đô thị, và 2 tỉ USD cho hành động thích ứng trong các lĩnh vực như khả năng chống chịu của đô thị, nông nghiệp và sử dụng đất.⁵ Trong tổng số 6 tỉ USD, khoảng 2 tỉ USD sẽ dành cho các quốc gia được tài trợ ưu đãi của ADB.⁶ Trong khi nhu cầu và sự cấp bách của nguồn vốn cho hoạt động thích ứng dường như biện minh cho tỉ trọng lớn hơn của lĩnh vực này trong tổng nguồn tài trợ khí hậu, song cần tăng cường năng lực hấp thu. Việc tăng vốn đầu tư của ADB cho hoạt động thích ứng khí hậu từ 1 tỉ USD năm 2016 lên 2 tỉ USD vào năm 2020 sẽ đòi hỏi những nỗ lực phối hợp mà CCOF2030 dự định sẽ hỗ trợ. Mục tiêu 6 tỉ USD tương đương với khoảng 30% danh mục hoạt động dự kiến của ADB tới năm 2020, và CCOF2030 giúp hỗ trợ các nỗ lực duy trì hoặc gia tăng tỉ trọng này sau năm 2020.

7. CCOF2030 thiết lập các định hướng trong ngắn hạn và dài hạn cho hỗ trợ của ADB đối với những nỗ lực của các DMC nhằm cải thiện khả năng chống chịu với khí hậu và dịch chuyển sang phát triển phát thải thấp KNK (Bảng 1). CCOF2030 có hai giai đoạn hoạt động. Giai đoạn 1, từ năm 2017 đến năm 2023, sẽ tạo ra, nắm bắt và phổ biến các bài học và tri thức rút ra từ những hoạt động hiện tại và ngắn hạn, được thực hiện để đáp ứng cam kết của

³ NDC thực hóa các biện pháp giảm phát thải KNK và thích ứng biến đổi khí hậu sẽ được thực hiện bởi các quốc gia ký Thỏa thuận Paris. Một số NDC được chuyển đổi từ các bản Dự kiến Đóng góp quốc gia tự quyết định (INDC) do các Bên tự nguyện đệ trình lên Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu, sau khi đáp ứng các yêu cầu và khi Thỏa thuận Paris có hiệu lực. Tính đến tháng 6 năm 2017, tất cả 40 DMC nhận được hỗ trợ của ADB đã công bố INDC của họ, và 35 nước đã phê chuẩn Thỏa thuận Paris.

⁴ Kế hoạch hoạt động Quản lý rủi ro thiên tai tổng hợp, 2014–2020, thừa nhận tầm quan trọng của việc giảm thiểu rủi ro thiên tai cả trước mắt và dài hạn, có tính đến những tác động khả dĩ của biến đổi khí hậu.

⁵ ADB. 2015. ADB sẽ tăng gấp đôi tài trợ khí hậu hàng năm lên tới 6 tỉ USD cho châu Á - Thái Bình Dương vào năm 2020. Thông cáo báo chí. <https://www.adb.org/news/adbdouble-annual-climate-financing-6-billion-asia-pacific-2020>

⁶ ADB. 2015. Phát biểu bế mạc tại Phiên họp bổ sung Quỹ Phát triển Châu Á - Takehiko Nakao. Thông cáo báo chí. <https://www.adb.org/news/speeches/closing-remarks-adf-12-replenishment-meeting-takehiko-nakao>.

ADB là cung cấp ít nhất 6 tỉ USD tài trợ cho biến đổi khí hậu vào năm 2020. Giai đoạn 1 cũng có thể xác định khi nào và làm thế nào nhằm điều chỉnh danh mục đầu tư dự án tới năm 2023 để đóng góp nhiều hơn nữa vào phát triển phát thải thấp KNK và thích ứng khí hậu, hỗ trợ việc thực hiện sớm các NDC và kế hoạch hành động khí hậu tương tự của các DMC. Giai đoạn 2 trùng với việc điều chỉnh và thực hiện NDC từ năm 2024 đến năm 2030. Giai đoạn 2 sẽ đặc biệt quan tâm đến việc đáp ứng nhu cầu gia tăng được dự báo của các DMC đối với nguồn vốn hỗ trợ của ADB cho hành động khí hậu, khi các quốc gia thực hiện phát triển phát thải thấp KNK và thích ứng khí hậu tới năm 2030. Giai đoạn 2 cũng sẽ trùng với quá trình mở rộng quy mô hoạt động ở khu vực tư nhân dự kiến của ADB và việc huy động các phương thức tài trợ mới để thu hút đáng kể nguồn vốn tư nhân. Các khoản đầu tư khí hậu được kỳ vọng sẽ chiếm tỉ trọng ngày càng lớn trong các hoạt động của khu vực tư nhân của ADB. Xét tới lợi thế so sánh trong việc hỗ trợ hội nhập và hợp tác khu vực và tiểu vùng, và thực tế rằng biến đổi khí hậu là một loại hàng hóa công của khu vực cũng như toàn cầu, CCOF2030 đã áp dụng quan điểm khu vực. ADB có vị thế rất thuận lợi để hỗ trợ các hành động khu vực giúp bổ sung và củng cố kết quả của những hành động quốc gia và toàn cầu.

Bảng 1: Đáp ứng của ADB đối với các quốc gia thành viên đang phát triển và bối cảnh toàn cầu

Cấp hành động	CCOF2030 Giai đoạn 1		CCOF2030 Giai đoạn 2
	2017–2020	2020–2023	2024–2030
DMC	<p>Tích hợp việc giảm thiểu và thích ứng khí hậu trong các mục tiêu phát triển quốc gia</p> <p>Chuẩn bị NDC thể hệ thứ nhất vào năm 2020</p>	<p>Biến các kế hoạch khí hậu, bao gồm NDC, thành các kế hoạch đầu tư về khí hậu</p> <p>Huy động các nguồn lực tài trợ khí hậu trong nước</p> <p>Chuẩn bị NDC thể hệ thứ hai vào năm 2023</p>	<p>Triển khai NDC thể hệ thứ hai</p> <p>Mở rộng quy mô các nguồn tài trợ khí hậu trong nước</p>
ADB	<p>Cung cấp 6 tỉ USD tài trợ khí hậu vào năm 2020</p> <p>Các dự án chống chịu với khí hậu trong danh mục đầu tư</p> <p>Rà soát các phương thức hoạt động, cấu trúc thể chế, các cơ chế hỗ trợ kỹ thuật (HTKT) và tài trợ mới</p> <p>Làm việc với các vụ nghiệp vụ để cung cấp hỗ trợ từ sớm phù hợp với các mục tiêu khí hậu và phát triển quốc gia của các DMC</p> <p>Xây dựng Chiến lược 2030</p>	<p>Rà soát tiến độ, đánh giá bài học kinh nghiệm từ việc đạt được các mục tiêu năm 2020 và vạch ra kế hoạch thực hiện cho các mục tiêu tham vọng hơn</p> <p>Thí điểm - thử nghiệm những cách tiếp cận sáng tạo, thông minh với khí hậu (công nghệ, tài chính, mô hình kinh doanh)</p>	<p>Áp dụng các bài học từ giai đoạn 1</p> <p>Phản ánh kỳ vọng của DMC trong các NDC thể hệ thứ hai và những chiến lược và kế hoạch có liên quan khác, bao gồm các cách tiếp cận khu vực</p> <p>Đánh giá lại các phương thức hoạt động, cấu trúc thể chế, hình thức tài trợ mới (ví dụ: ngân hàng đầu tư, đầu tư vào tác động) và các cơ chế HTKT.</p> <p>Xem xét lại các hoạt động phân tích và hành động khác để giúp các DMC xác nhận những cơ hội hành động khí hậu nhằm hỗ trợ các mục tiêu phát triển quốc gia</p>
Toàn cầu	<p>Các mục tiêu phát triển bền vững</p> <p>Thỏa thuận Paris, giới hạn tăng nhiệt độ không quá 2°C (mức tham vọng: 1,5°C)</p> <p>Khung Sendai về Giảm thiểu rủi ro thiên tai</p> <p>Đạt 100 tỉ USD tài trợ khí hậu toàn cầu mỗi năm vào năm 2020</p>	<p>Tiến hành kiểm kê toàn cầu các NDC</p> <p>Theo dõi tiến độ đạt được các MTPTBV và Khung Sendai về Giảm thiểu rủi ro thiên tai</p>	<p>Đạt được các mục tiêu phát triển bền vững vào năm 2030</p> <p>Đạt được Khung Sendai về Giảm thiểu rủi ro thiên tai vào năm 2030</p> <p>Giữ mục tiêu duy trì mức tăng nhiệt độ toàn cầu bằng hoặc thấp hơn 2°C</p>

ADB = Ngân hàng Phát triển Châu Á, CCOF2030 = Khung Hoạt động Biến đổi khí hậu 2017-2030, DMC = quốc gia thành viên đang phát triển, NDC = Đóng góp quốc gia tự quyết định, HTKT = hỗ trợ kỹ thuật.

Nguồn: ADB.

B. Thách thức biến đổi khí hậu

8. Tại khu vực châu Á và Thái Bình Dương, 300 triệu người vẫn sống với mức dưới 1,90 USD mỗi ngày (theo ngang giá sức mua năm 2011)⁷ và rất dễ bị tổn thương trước các cú sốc kinh tế và môi trường, cũng như các hiểm họa thiên nhiên. Phụ nữ đặc biệt chịu rủi ro vì bất bình đẳng kinh tế - xã hội và hạn chế khả năng tiếp cận nguồn lực. Sáu trong số mười quốc gia dễ bị tổn thương nhất do tác động của các hiện tượng thời tiết cực đoan trên toàn cầu là các quốc gia thành viên đang phát triển (DMC) như Băng-la-đét, Mi-an-ma, Pa-kix-tan, Phi-líp-pin, Thái Lan và Việt Nam.⁸

9. Các tỉ lệ tổn thất cao cho thấy rõ tính dễ tổn thương và dễ bị ảnh hưởng đáng kể của khu vực châu Á và Thái Bình Dương trước các hiểm họa thiên nhiên. Trong giai đoạn 10 năm từ năm 2006 đến 2015, thiệt hại về cơ sở hạ tầng và các tài sản khác trong khu vực do lũ lụt, động đất và bão nhiệt đới gây ra trung bình là 73 tỉ USD mỗi năm (chiếm 56% tổng thiệt hại toàn cầu) và 199 triệu USD mỗi ngày.⁹ Các mô hình rủi ro thiên tai hiện tại cho thấy mức tổn thất trung bình hàng năm trong dài hạn tương đương hơn 2% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đối với 11 DMC,¹⁰ và hơn 1% GDP đối với 21 DMC. Các nhóm dân số nghèo nhất bị ảnh hưởng không tương xứng, do đó bản thân biến đổi khí hậu khiến cho tăng trưởng kinh tế kém bao trùm hơn. Trừ phi các hành động khẩn cấp được thực hiện để tăng cường khả năng chống chịu, biến đổi khí hậu có thể làm tăng thiệt hại hơn nữa.

10. Theo các nghiên cứu gần đây, tác động của khí hậu đang thay đổi sẽ là nghiêm trọng nhất đối với tài nguyên nước. Thiếu hụt nguồn nước có thể làm giảm tăng trưởng kinh tế tới 6% GDP. Biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến tài nguyên nước theo một số cách. Do biến đổi khí hậu làm gián đoạn chu trình thủy văn, nước bốc hơi từ các đại dương dẫn đến lượng mưa lớn chưa từng có và các cơn bão nghiêm trọng hơn; ngập lụt do mưa, lũ lụt ven sông và ven biển nghiêm trọng hơn; hạn hán nặng nề hơn và kéo dài hơn. Các thảm họa liên quan đến nước có thể làm giảm đáng kể năng suất cây trồng và gia tăng sự căng thẳng về nước. Dòng chảy của nước ở các lưu vực cũng như chất lượng của các hệ sinh thái biển và thủy sinh đều bị ảnh hưởng. Biến đổi khí hậu tích tụ có tác động lớn đến số lượng, chất lượng và sự phân bố nguồn nước, và do vậy tác động tới sinh kế của người dân. Các vùng ven biển của một số DMC đặc biệt dễ xảy ra bão và triều cường, lũ lụt ven biển và xâm nhập mặn với tần suất và cường độ ngày càng tăng. Một số thành phố và cộng đồng ven biển đã và đang phải gánh chịu hậu quả. Các nơi khác của khu vực rất dễ bị tổn thương trước các đợt nắng nóng thường xuyên hơn, kéo dài hơn và cường độ cao hơn, lượng mưa cực đoan và hạn hán. Mặc dù vậy, rất ít quốc gia và thành phố có hoạt động đầu tư cần thiết vào cơ sở hạ tầng và thể chế để thích ứng với những rủi ro này hay thậm chí để quản lý rủi ro thiên tai hiện thời.

11. Một số tiểu vùng lớn, đông dân cư có khả năng trải qua những thay đổi chưa từng có trong việc tiếp cận nguồn nước, trong đầu vào và năng suất nông nghiệp. Trên khắp châu Á, các cộng đồng sống dựa vào những con sông lấy nước từ tuyết và băng sẽ chứng kiến những thay đổi mạnh mẽ về nguồn nước sẵn có và lũ lụt. Những năm ẩm áp và khô hạn sẽ dẫn đến mực nước thấp hơn đáng kể, với lượng băng ít hơn ở đầu nguồn, và những tác động có thể rất nghiêm trọng đối với các hồ chứa, thủy lợi, nông nghiệp, nhà máy điện cũng như hệ thống cấp nước sạch. Các hồ chứa có nguy cơ cạn kiệt vào đầu mùa trồng trọt, khi chúng được cần đến nhất. Mặt khác, lượng mưa lớn hơn, mưa nặng hạt xối xả khiến nước được lưu trữ ít hơn dưới dạng băng ở đầu nguồn của các hệ thống sông chính trong khu vực cũng sẽ làm tăng nguy cơ lũ lụt. Sự kết hợp giữa băng tan quá mức và lượng mưa lớn sẽ gây ra ngập lụt nghiêm trọng hơn. Các chiến lược thích ứng sẽ cần giải quyết tình trạng mất năng lực lưu trữ tự nhiên bằng cách cải thiện khả năng chống chịu với cả tình trạng thiếu nước và lũ lụt.

12. Năng suất nông nghiệp bị ảnh hưởng bởi sự biến đổi ngày càng tăng của nguồn cung cấp nước mặt. Mặc dù nhiệt độ cao hơn kết hợp với nồng độ các-bon đi-ô-xít (CO₂) tăng có thể có tác động tích cực đến năng suất cây trồng ở một số nơi trên thế giới, nhưng nhìn chung, biến đổi khí hậu sẽ có tác động tiêu cực tới việc sản xuất các loại cây lương thực truyền thống chủ chốt. Ở châu Á và Thái Bình Dương, nơi nông nghiệp đóng góp mạnh mẽ

⁷ ADB. 2016. Báo cáo Key Indicators for Asia and the Pacific. Manila. <https://www.adb.org/sites/default/files/publication/204091/ki2016.pdf>

⁸ S. Kreft D. Eckstein và I. Melchior. 2016. Chỉ số rủi ro khí hậu toàn cầu 2017: Ai bị thiệt hại nặng nề nhất từ các hiện tượng thời tiết cực đoan? Các trường hợp tổn thất liên quan đến thời tiết trong năm 2015 và giai đoạn 1996 - 2015. Tài liệu tóm tắt. Bonn: Germanwatch

⁹ Trung tâm Nghiên cứu dịch tễ học về thảm họa (CRED) và EM-DAT: Văn phòng Hỗ trợ thảm họa nước ngoài của USAID (OFDA) / Cơ sở dữ liệu thảm họa quốc tế CRED (www.emdat.be), Brussels: Université Catholique de Louvain.

¹⁰ Tổn thất trung bình hàng năm được tính dựa trên tổn thất dự kiến trung bình trong hàng nghìn năm do hậu quả của các thảm họa tiềm tàng trong lịch sử và được lập mô hình, từ các sự kiện có tần suất cao, cường độ thấp đến các hiện tượng có tần suất cao và tác động cực kỳ thấp. Dữ liệu về tổn thất trung bình hàng năm được lấy từ trang web Prevention. Báo cáo Đánh giá toàn cầu. <http://www.preventionweb.net/english/hyogo/gar/2015/en/home/data.php?iso=PHL>

vào tăng trưởng GDP ở một số quốc gia dễ bị tổn thương nhất, và tiếp tục đóng vai trò thiết yếu đối với sự tự cung tự cấp ở nhiều khu vực, những tác động được dự đoán đến nông nghiệp chủ yếu là bất lợi. Nhiệt độ ẩm hơn có thể khiến nước bốc hơi nhiều hơn từ mặt đất, trong khi những thay đổi về lượng mưa có thể dẫn đến những trận mưa riêng lẻ trút nước dữ dội hơn, nhưng cũng có thể gây ra hạn hán. Nông nghiệp là hoạt động tiêu tốn nhiều nước nhất của con người; ở một số nơi, nó chiếm tới 90% nguồn nước sẵn có. Trong bối cảnh sản xuất nông nghiệp, việc cải thiện hệ thống tưới tiêu và phát triển nông thôn sẽ đóng vai trò quan trọng để đạt được an ninh nước và an ninh lương thực nông thôn trong điều kiện biến đổi khí hậu đang đe dọa diễn ra. Trước những thách thức ngày càng phức tạp và liên quan lẫn nhau giữa phát triển nông thôn và an ninh lương thực trong điều kiện thay đổi nhân khẩu học, và tình trạng tài nguyên thiên nhiên và môi trường bị khai thác quá mức, thì biến đổi khí hậu là một tác nhân gây thêm căng thẳng. Hơn nữa, ngày càng có nhiều lo ngại về các hiện tượng thời tiết cực đoan khốc liệt hơn do biến đổi khí hậu, ảnh hưởng đến các cộng đồng nông nghiệp. Những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu đối với các hệ sinh thái ven biển và nghề cá đã tạo nên mối đe dọa đối với an ninh lương thực. Những hệ lụy từ tác động của biến đổi khí hậu đối với an ninh lương thực rất đa dạng. Phụ nữ, những người chịu trách nhiệm sản xuất phần lớn lương thực cho cuộc sống tự cấp tự túc, sẽ bị ảnh hưởng nặng nề. Việc phụ nữ đảm nhiệm vai trò chính trong nông nghiệp đang gia tăng ở một số quốc gia trong khu vực sẽ đòi hỏi những chương trình hỗ trợ được thiết kế phù hợp, bao gồm cung cấp các nguồn lực, công nghệ và kiến thức mới để quản lý tác động liên quan tới khí hậu đối với năng suất, do phụ nữ thực hiện.

13. Đô thị hóa là một hiện tượng nổi bật ở châu Á ngày nay. Dự báo đến năm 2050, 122 thành phố trên toàn thế giới sẽ có dân số trên năm triệu người; 97 thành phố sẽ ở các nước đang phát triển và 43 thành phố trong số này nằm tại các DMC của ADB.¹¹ Hiện tại, có 51 thành phố như vậy trên toàn cầu, trong đó có 30 thành phố nằm ở các DMC. Hơn nữa, một số lượng lớn hơn nhiều các thành phố vừa và nhỏ ở nhiều DMC dự kiến sẽ còn phát triển nhanh chóng hơn nữa. Một vấn đề nan giải lớn đối với khu vực trong hai thập niên tới là định hướng đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững và bao trùm. Các thành phố đang phát triển như Bangkok, Dhaka, Quảng Châu, Thành phố Hồ Chí Minh, Jakarta, Kolkata, Manila, Mumbai, Thượng Hải và Yangon nằm trong số những thành phố bị đe dọa nhiều nhất bởi lũ lụt ven biển và tổn hại năng suất liên quan tới lũ lụt, cũng như xét trên khía cạnh an ninh lương thực, sức khỏe cộng đồng và các rủi ro khác. Nhiều thành phố trong khu vực có những khu định cư phi chính thức rất lớn, dễ bị ảnh hưởng bởi những thay đổi của môi trường và đã phải chịu đựng các điều kiện môi trường cực kỳ tồi tệ, đặc biệt là đối mặt với tình trạng ô nhiễm không khí cao. Những đợt nắng nóng kéo dài, lượng mưa cực đoan và bão nhiệt đới có thể tạo ra gánh nặng không thể vượt qua đối với các nhóm dân cư nghèo không có nguồn lực để thích ứng với những thay đổi đó, đặc biệt là ở nhiều khu ổ chuột thiếu hụt cơ sở hạ tầng.

14. Biến đổi khí hậu cũng sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe con người, vì nhiệt độ tăng góp phần làm tăng căng thẳng nhiệt, ô nhiễm không khí và lây lan các bệnh lây truyền qua véc-tơ trung gian. Biến đổi khí hậu ảnh hưởng tới các hệ thống sinh thái nông nghiệp và thủy văn, tác động đến an ninh lương thực và nguồn nước. Các sự kiện cực đoan như lũ lụt hoặc hạn hán sẽ gây tổn thất về sinh mạng, phá hủy nhà cửa, làm suy thoái hệ sinh thái và tàn phá cơ sở hạ tầng y tế.

15. Khi tác động của biến đổi khí hậu gia tăng – nhiệt độ và mực nước biển tăng, lũ lụt và bão nhiệt đới trở nên thường xuyên hơn và nghiêm trọng hơn – nó có thể đóng vai trò lớn hơn trong các quyết định di cư của con người, đặc biệt là dân cư từ các đảo hoặc vùng trũng thấp bị ảnh hưởng bởi các hiện tượng khí hậu cực đoan và kéo dài. Hơn nữa, biến đổi khí hậu có thể ảnh hưởng tiêu cực đến năng suất cây trồng và làm gia tăng tình trạng di cư từ các khu vực nông thôn tới trung tâm đô thị. Tất cả những rủi ro tiềm ẩn này làm tăng khả năng người dân ở các vùng dễ bị ảnh hưởng sẽ phải di dời. Những điểm nóng về biến đổi khí hậu này — gồm các đồng bằng ven sông và các khu vực chịu nhiều lũ lụt, hạn hán, gió bão, triều cường hoặc mực nước biển dâng và các thành phố ven biển — mỗi nơi sẽ yêu cầu các biện pháp ứng phó khác nhau.

16. Châu Á đang phát triển có thể đóng góp đáng kể vào các nỗ lực toàn cầu nhằm đạt được mục tiêu của Thỏa thuận Paris — đó là hạn chế sự gia tăng nhiệt độ trung bình trên toàn cầu dưới 2°C so với thời kỳ tiền công nghiệp và theo đuổi các nỗ lực hướng tới mức dưới 1,5°C. Phát thải từ khu vực này đã tăng nhanh chóng, từ 25% tổng lượng phát thải toàn cầu giai đoạn 1990-1999 lên 40% vào năm 2012. Nếu không có các chính sách khí hậu mạnh mẽ, khu vực sẽ tạo ra gần 50% tổng lượng phát thải KNK vào năm 2030, và lượng phát thải này sẽ tăng gấp đôi vào năm 2050. Không thể tạo ra một nền kinh tế các-bon thấp toàn cầu nếu không có sự tham gia của châu Á.

¹¹ D. Hoornweg. 2016. *Ấn phẩm Cities and Sustainability: A New Approach*. Abingdon, United Kingdom: Routledge.

Việc thực hiện các cam kết giảm phát thải quốc gia có thể giúp giảm một nửa lượng phát thải từ các nước đang phát triển ở châu Á vào năm 2050 so với kịch bản phát triển thông thường, trong đó những cách thức hoạt động hiện thời của hệ thống năng lượng, mô hình sử dụng đất và phát triển công nghiệp diễn ra mà không có các biện pháp giảm thiểu. Tuy nhiên, việc hạn chế sự gia tăng nhiệt độ ở mức 2°C đòi hỏi phải giảm 3/4 lượng khí thải. Vì nhiên liệu hóa thạch chiếm hơn hai phần ba lượng khí thải của châu Á đang phát triển, quá trình chuyển đổi các-bon thấp của khu vực phải bắt đầu từ lĩnh vực năng lượng. Trong kịch bản 2°C, tới năm 2050, khu vực này có thể cắt giảm gần một nửa lượng phát thải thông qua sản xuất năng lượng tiêu thụ ít các-bon hơn, đặc biệt bằng cách triển khai các nguồn năng lượng tái tạo như điện gió, điện mặt trời và sinh khối, cũng như thông qua thu giữ và lưu trữ các-bon. Một nỗ lực giảm thiểu đầy tham vọng dành rất ít chỗ cho công suất điện than mới ở châu Á mà không bao gồm thu giữ và lưu trữ các-bon. Phần lớn tiềm năng giảm phát thải có thể được thực hiện thông qua năng lượng tái tạo, trong khi tiến bộ công nghệ được kỳ vọng sẽ giúp giảm chi phí hơn nữa. Một phần ba mức giảm phát thải khác của khu vực vào năm 2050 hướng tới mục tiêu 2°C toàn cầu có thể đến từ việc sử dụng năng lượng hiệu quả. Giảm phát thải từ việc tàn phá rừng, suy thoái đất, nông nghiệp và các hoạt động phi năng lượng khác có thể đóng góp gần 20% mức giảm nhẹ trong các cam kết giảm phát thải quốc gia của châu Á đang phát triển đến năm 2030.¹²

17. Giải quyết vấn đề giảm thiểu và thích ứng biến đổi khí hậu sẽ bổ sung cho các quy định về cơ sở hạ tầng. Một nghiên cứu của ADB được công bố năm 2017 cung cấp một cái nhìn tổng quan về nhu cầu cơ sở hạ tầng của châu Á theo các kịch bản hợp lý, ví dụ như tăng trưởng kinh tế trong tương lai và nhu cầu ứng phó với biến đổi khí hậu.¹³ Đánh giá nhu cầu tiềm tàng về tài trợ cơ sở hạ tầng của nghiên cứu được dựa trên việc đánh giá các nhu cầu này, cộng với các vấn đề thể chế và quy định then chốt giúp xác định cách thức các dự án cơ sở hạ tầng nên được lập kế hoạch, thiết kế và thực hiện. Nghiên cứu cho thấy khu vực này sẽ cần đầu tư khoảng 26 nghìn tỉ USD từ năm 2016 đến năm 2030, tương đương khoảng 1,7 nghìn tỉ USD hàng năm, vào các lĩnh vực giao thông, điện, viễn thông, nước và vệ sinh. Giả định cơ sở là tăng trưởng kinh tế dao động từ 3,1% đến 6,5% trên khắp các tiểu vùng của châu Á đang phát triển. Nếu tốc độ tăng trưởng cao hơn (hoặc thấp hơn) một điểm phần trăm trong mỗi nền kinh tế, nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng sẽ là 1,9 nghìn tỉ USD hàng năm (đối với kịch bản tăng trưởng cao) hoặc 1,6 nghìn tỉ USD hàng năm (đối với kịch bản tăng trưởng thấp). Đầu tư hàng năm có thể vào khoảng 200 tỉ USD cho hoạt động giảm thiểu biến đổi khí hậu và thêm 41 tỉ USD cho cơ sở hạ tầng chống chịu với khí hậu.

C. Ứng phó toàn cầu

18. Thỏa thuận Paris chủ yếu gắn với việc thực hiện các NDC trong giai đoạn 2020-2030, trong đó phác thảo các hành động khí hậu sau năm 2020 của các quốc gia để góp phần duy trì giới hạn tăng nhiệt độ toàn cầu ở mức dưới 2°C so với thời kỳ tiền công nghiệp và để theo đuổi nỗ lực tham vọng hơn, ở mức 1,5°C. Trong việc xây dựng và thực hiện NDC của mình, các quốc gia nhìn chung phụ thuộc vào sự hỗ trợ của quốc tế dưới hình thức tài trợ, chuyển giao và phát triển công nghệ, và nâng cao năng lực. Trong số 40 DMC của ADB đã đệ trình bản Dự kiến Đóng góp quốc gia tự quyết định (INDC),¹⁴ 17 quốc gia (43%) đã đưa ra các cam kết về khí hậu với điều kiện có hỗ trợ từ bên ngoài, trong khi 21 quốc gia (53%) đưa ra những cam kết với các thành phần phụ thuộc vào sự hỗ trợ đó.¹⁵

19. Tài trợ đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy không chỉ Thỏa thuận Paris mà còn cả các MTPTBV. Một nghiên cứu ước tính rằng sẽ cần tổng cộng hơn 4,4 nghìn tỉ USD (349 tỉ USD hàng năm) để thực hiện các INDC hiện tại.¹⁶ Ước tính ban đầu của ADB, dựa trên INDC do 17 DMC đệ trình, cho thấy yêu cầu về nguồn tài chính cho các DMC này là 1,3 nghìn tỉ USD. Mặt khác, các MTPTBV sẽ cần nguồn tài trợ ít nhất 1,5 nghìn tỉ USD một năm.¹⁷ Những con số này cho thấy nhu cầu thiết yếu về việc huy động nguồn lực lớn từ khu vực nhà nước và tư nhân, cả trong nước và quốc tế.

¹² ADB. 2016. Báo cáo Asian Development Outlook Update. Meeting the Low-Carbon Growth Challenge. Manila. <https://www.adb.org/publications/asian-development-outlook-2016-update>.

¹³ ADB. 2017. Báo cáo Meeting Asia's Infrastructure Needs. Manila. <https://www.adb.org/publications/asia-infrastructure-needs>.

¹⁴ 40 DMC được nhận hỗ trợ của ADB.

¹⁵ Ước tính của ADB vào tháng 6 năm 2017. Xem thêm thông tin tại: ADB. 2016. Báo cáo Assessing the Intended Nationally Determined Contributions of ADB Developing Members. <http://www.adb.org/publications/assessing-indc-adb-developing-members>

¹⁶ L. Weischer, L. Warland, D. Eckstein, S. Hoch, A. Michaelowa, M. Koehler và S. Wehner. 2016. Đầu tư vào tham vọng: Phân tích các khía cạnh tài chính trong các bản (Dự kiến) Đóng góp quốc gia tự quyết định. Tài liệu tóm tắt. Bonn: Germanwatch. Freiburg: Nhóm Tầm nhìn khí hậu. <https://germanwatch.org/en/download/15226.pdf>

¹⁷ Tổ chức Tài chính phát triển quốc tế và Tổ chức Oxfam quốc tế. 2015. Tài trợ cho các Mục tiêu phát triển bền vững: Bài học từ chi tiêu của chính phủ cho các Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ. Được chuẩn bị bởi M. Martin và J. Walker. <http://eurodad.org/files/pdf/1546383-financing-the-sustainable-developmentgoals-lessons-from-government-spending-on-the-mdgs.pdf>

20. Các ngân hàng phát triển đa phương (MDB)¹⁸ đang đẩy mạnh hành động để đáp ứng nhu cầu này. Tại Hội nghị lần thứ 21 của các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP21) ở Paris, các MDB tái khẳng định cam kết cung cấp vốn đầu tư về khí hậu trên quy mô lớn và hỗ trợ liên quan cho các quốc gia khách hàng của họ.¹⁹ MDB đang tăng cường hợp tác, cả chiều rộng lẫn chiều sâu, để bao gồm các vấn đề như theo dõi tài trợ khí hậu, cung cấp khả năng tiếp cận các nguồn tài trợ khí hậu như Quỹ Đầu tư khí hậu (CIF) và Quỹ Khí hậu xanh (GCF), và tham gia các lĩnh vực và chủ đề chính như năng lượng tái tạo và tiết kiệm năng lượng, phát triển đô thị, giao thông, và xanh hóa hệ thống tài chính.²⁰ Thông qua Đối tác NDC²¹ và các cơ chế khác, các MDB cũng đang nỗ lực điều phối hoạt động hỗ trợ cho các nước đang phát triển trong việc lập kế hoạch, tài trợ và thực hiện NDC.

D. Ứng phó của ADB

21. ADB đã cung cấp các giải pháp tổng hợp để khắc phục những nguyên nhân và hậu quả của biến đổi khí hậu ở khu vực châu Á và Thái Bình Dương từ cuối những năm 1980, và hỗ trợ này đã tăng lên đáng kể từ năm 2005. Trong ấn phẩm *Giải quyết biến đổi khí hậu ở châu Á và Thái Bình Dương: Các ưu tiên hành động (2010)*, ADB đã vạch ra các lĩnh vực hành động để hướng dẫn các vụ nghiệp vụ của ngân hàng xây dựng những kế hoạch đầu tư được thiết kế phù hợp cho hoạt động giảm thiểu và thích ứng biến đổi khí hậu trong năm lĩnh vực ưu tiên: (i) mở rộng quy mô năng lượng sạch; (ii) thúc đẩy phát triển đô thị và giao thông bền vững; (iii) quản lý tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là sử dụng đất và rừng để hấp thụ các-bon; (iv) xây dựng khả năng chống chịu khí hậu của các DMC; và (v) tăng cường các chính sách, quản lý nhà nước và thể chế liên quan. Để phù hợp với cách tiếp cận “Tài chính++”, ADB đang vận dụng kiến thức và quan hệ đối tác của mình làm đòn bẩy để bổ sung cho hoạt động đầu tư vào năm lĩnh vực ưu tiên này.²² Các mục tiêu này được củng cố bằng đợt đánh giá giữa kỳ Chiến lược 2020 của ADB vào năm 2014.²³ Giảm thiểu và thích ứng biến đổi khí hậu cũng được công nhận là một chủ đề xuyên suốt trong Định hướng Hoạt động môi trường 2013-2020 của ADB.²⁴

22. Từ năm 2011 đến 2016, tài trợ khí hậu của ADB đạt hơn 19 tỉ USD, bao gồm hơn 2 tỉ USD từ các nguồn bên ngoài, chẳng hạn như các quỹ đa phương (ví dụ: Quỹ Đầu tư khí hậu và Quỹ Môi trường toàn cầu) và các quỹ đặc biệt và ủy thác do ADB quản lý (ví dụ: Quỹ Biến đổi khí hậu, Quỹ Đối tác tài trợ năng lượng sạch và các quỹ các-bon) (Hình 1). Một phần trong tài trợ khí hậu của ADB là hỗ trợ kỹ thuật (TA) để phát triển chính sách và thể chế cũng như nâng cao kiến thức và năng lực để đảm bảo tính hiệu quả và bền vững của các khoản đầu tư về khí hậu. Các quỹ Hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị dự án và tăng cường năng lực của ADB đã đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ mở rộng thành công quy mô các khoản đầu tư và tăng cường năng lực cho phát triển phát thải thấp KNK và thích ứng khí hậu (Hình 2).

¹⁸ ADB, Ngân hàng Phát triển châu Phi, Ngân hàng Tái thiết và Phát triển châu Âu, Ngân hàng Đầu tư châu Âu, Ngân hàng Phát triển liên Mỹ và Nhóm Ngân hàng thế giới.

¹⁹ Nhóm Ngân hàng Phát triển châu Phi, ADB, Ngân hàng Tái thiết và Phát triển châu Âu, Ngân hàng Đầu tư châu Âu, Ngân hàng Phát triển liên Mỹ và Nhóm Ngân hàng thế giới. 2015. Thực hiện Hành động biến đổi khí hậu ở quy mô lớn: Cam kết thực hiện của chúng tôi. Tuyên bố chung của các ngân hàng phát triển đa phương tại Paris, COP21. http://www.eib.org/attachments/press/joint-mdb-statement-climate_nov-28_final.pdf

²⁰ Xem Hộp 13 để biết thêm thông tin về hợp tác giữa các ngân hàng phát triển đa phương.

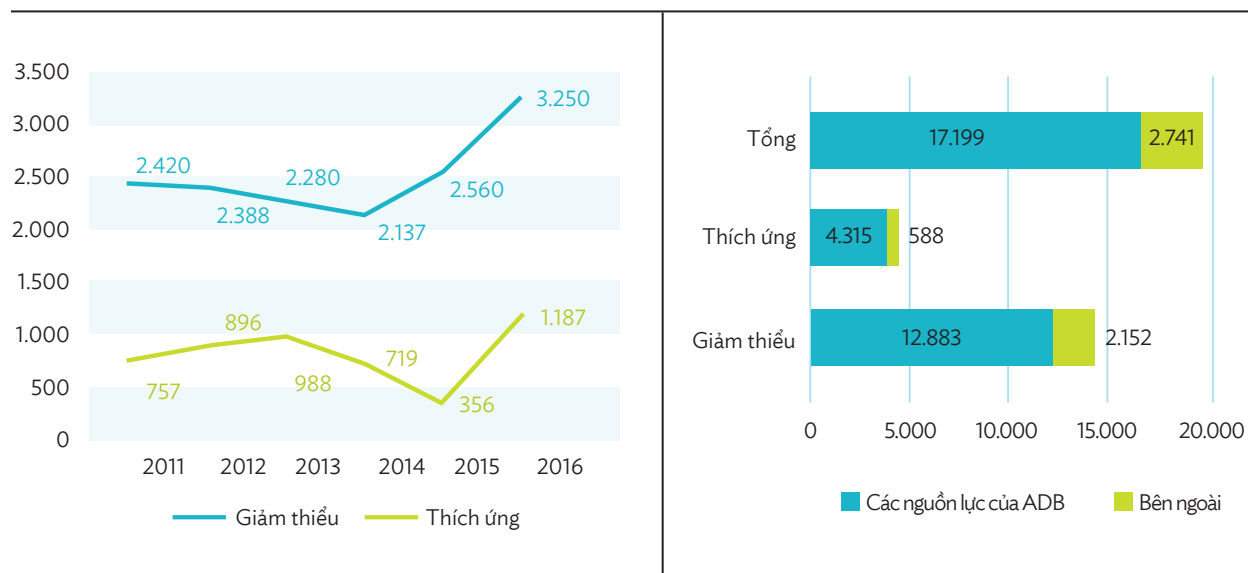
²¹ Xem <http://www.ndcpartnership.org>

²² Việc thông qua Định hướng và Kế hoạch hành động Quản lý tri thức của ADB (2013-2015) vào năm 2013 cũng chính thức hóa khái niệm “Tài chính++”, trong đó kêu gọi ADB sử dụng nguồn tài trợ của mình để xúc tác và thúc đẩy các nguồn lực bổ sung đáng kể thông qua quan hệ đối tác (điểm cộng thứ nhất) và để tạo ra, nắm bắt và phổ biến kiến thức cho các DMC của mình nhằm tối đa hóa và tăng tốc hiệu quả phát triển (điểm cộng thứ hai). Xem ADB. 2013. Ấn phẩm *Knowledge Management Directions and Action Plan (2013-2015): Supporting “Finance++” at the Asian Development Bank*. Manila. <https://www.adb.org/sites/default/files/institutional-document/33863/files/knowledgemanagement-directions-2013-2015.pdf>

²³ ADB. 2014. Ấn phẩm *Midterm Review of Strategy 2020: Meeting the Challenges of a Transforming Asia and Pacific (R-Paper)*. Manila. <https://www.adb.org/sites/default/files/institutional-document/34149/files/midterm-review-strategy-2020-r-paper.pdf>

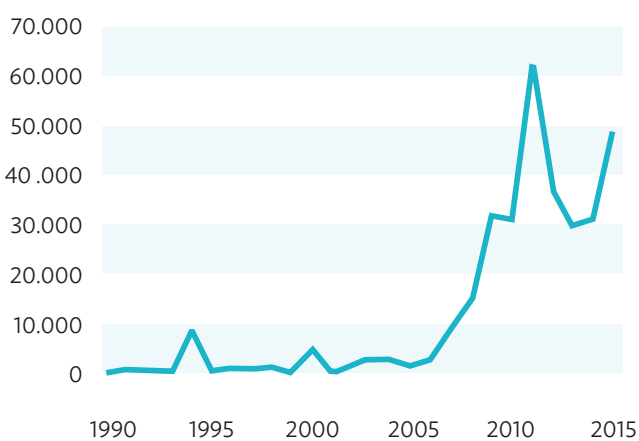
²⁴ ADB. 2013. Ấn phẩm *Environment Operational Directions 2013-2015*. Manila. <https://www.adb.org/sites/default/files/institutional-document/34149/files/midterm-review-strategy-2020-r-paper.pdf>

Hình 1: Tài trợ khí hậu của ADB, bao gồm các nguồn vốn bên ngoài, 2011-2016 (triệu USD)



ADB = Ngân hàng Phát triển Châu Á.
 Nguồn: Ước tính của ADB.

Hình 2: Hỗ trợ kỹ thuật chống biến đổi khí hậu của ADB, 1990-2015 (nghìn USD)



ADB = Ngân hàng Phát triển Châu Á.
 Nguồn: Ước tính của ADB.

23. Việc khởi động Sáng kiến Tiết kiệm năng lượng (EEI) vào năm 2005 đã tăng đầu tư cho năng lượng sạch²⁵ của ADB lên 1 tỉ USD mỗi năm, bắt đầu từ năm 2008. Chính sách Năng lượng được phê duyệt năm 2009 đã nâng chỉ tiêu này lên 2 tỉ USD một năm, bắt đầu từ năm 2013. Mục tiêu này đã đạt được vào năm 2011, sớm hơn 2 năm so với kế hoạch. Kể từ đó, ADB đã liên tục cung cấp hơn 2 tỉ USD mỗi năm cho tài trợ năng lượng sạch.

24. Năm 2010, ADB đã thành lập Sáng kiến Giao thông bền vững nhằm điều chỉnh hoạt động vận tải của mình cho phù hợp với Chiến lược 2020 và cung cấp các nguồn lực kỹ thuật và nguồn lực khác để xây dựng danh mục cho vay và hỗ trợ kỹ thuật tăng cường cho giao thông bền vững. Kế hoạch hoạt động Giao thông bền vững (2010) nhấn mạnh sự cần thiết phải lồng ghép tính bền vững vào các hoạt động đường bộ của ADB – vốn chiếm gần hai phần ba hoạt động giao thông của ADB trong năm 2010, và để mở rộng quy mô hoạt động trong các lĩnh vực: (i) giao thông đô thị; (ii) giảm thiểu biến đổi khí hậu trong giao thông, thông qua việc mở rộng giao thông đường sắt, đường thủy nội địa và các phương tiện khác; (iii) vận tải xuyên biên giới và tiếp vận hậu cần; và (iv) tính bền vững xã hội và an toàn giao thông đường bộ.²⁶

25. Bên cạnh việc cung cấp tài chính, ADB đã và đang phát triển và truyền bá kiến thức, nâng cao năng lực về những hoạt động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. ADB đã đưa ra một loạt các hướng dẫn và công cụ để sàng lọc rủi ro khí hậu, đánh giá tác động và tính dễ tổn thương và khả năng thích ứng, bao gồm các phương pháp tiếp cận đối với những dự án tăng cường chống chịu khí hậu.²⁷ Trong số các sản phẩm tri thức đã nhận được hỗ trợ của ADB, có những phân tích về (i) kinh tế học khí hậu; (ii) tác động của biến đổi khí hậu đối với lĩnh vực năng lượng và nông nghiệp của khu vực; (iii) tính dễ tổn thương trước khí hậu của các siêu đô thị ven biển; và (iv) các khía cạnh xã hội của biến đổi khí hậu, như di cư, sức khỏe và lồng ghép giới trong tài trợ, giảm thiểu và thích ứng khí hậu. Hợp tác với các trung tâm khí hậu khu vực và quốc tế có uy tín, ADB đang thúc đẩy việc thành lập Tổ chức Dự báo khí hậu khu vực và Cơ sở dữ liệu để chuẩn bị và cung cấp các dự báo và dữ liệu khí hậu mạnh mẽ cho các chiến lược quản lý rủi ro khí hậu hiệu quả.

26. **Các mục tiêu của ngân hàng về môi trường và biến đổi khí hậu.** Các hoạt động hỗ trợ tính bền vững môi trường của ADB đạt 57% trong năm 2015, so với mục tiêu 50% vào năm 2016, trong khung kết quả của ngân hàng. Mục tiêu cho các dự án hỗ trợ biến đổi khí hậu, được ấn định 45% vào năm 2016, đã được hoàn thành vào đầu năm 2015. Phù hợp với Chiến lược 2020, biến đổi khí hậu được coi là một tập hợp con của bền vững môi trường.

27. Vào tháng 9 năm 2015, trước thềm Hội nghị thượng đỉnh về Phát triển bền vững của Liên hợp quốc và COP21, ADB là ngân hàng đầu tiên trong số các MDB đã cam kết tăng gấp đôi tài trợ khí hậu từ các nguồn lực của mình lên 6 tỉ USD vào năm 2020. Ngân hàng nhìn chung đang theo đúng tiến độ đạt được mục tiêu này. Các ước tính sử dụng phương pháp chung của MDB để theo dõi tài trợ khí hậu (xem Hộp 13) cho thấy tài trợ khí hậu của ADB đã đạt mức kỷ lục 3,7 tỉ USD vào năm 2016— 2,7 tỉ USD cho giảm thiểu và hơn 1 tỉ USD cho thích ứng khí hậu (Hình 1). Ngoài ra, ADB đã huy động 660 triệu USD từ các nguồn bên ngoài - 556 triệu USD cho hoạt động giảm thiểu và 104 triệu USD cho thích ứng. Đầu tư của khu vực tư nhân liên quan đến khí hậu lên tới 875 triệu USD. Tổng tài trợ khí hậu của ADB là 4,4 tỉ USD vào năm 2016, cao hơn 51% so với mức 2,9 tỉ USD năm 2015 (2,6 tỉ USD cho hoạt động giảm thiểu và 356 triệu USD cho hoạt động thích ứng).

²⁵ Do sự khác biệt về phương pháp luận, không phải tất cả các khoản đầu tư vào năng lượng sạch đều có thể được coi là đầu tư khí hậu. Đầu tư cho năng lượng sạch có thể bao gồm một số khoản đầu tư liên quan đến nhiên liệu hóa thạch, chẳng hạn như cơ sở hạ tầng khí đốt thiên nhiên và cải thiện hiệu quả trong các nhà máy chạy bằng năng lượng hóa thạch, được loại trừ khỏi phương pháp chung MDB để theo dõi tài trợ khí hậu. ADB sử dụng phương pháp thứ hai để báo cáo về đầu tư liên quan đến khí hậu của mình.

²⁶ ADB. 2010. Ấn phẩm *Sustainable Transport Initiative Operational Plan*. Manila. <https://www.adb.org/sites/default/files/institutional-document/31315/sustainable-transport-initiative.pdf>

²⁷ ADB. 2014. Các ấn phẩm *Climate Risk Management in ADB Projects*. Manila. <https://www.adb.org/sites/default/files/publication/148796/climate-risk-management-adb-projects.pdf>; ADB. 2016. *Guidelines for Climate Proofing Investment in the Water Sector: Water Supply and Sanitation*. Manila. <https://www.adb.org/sites/default/files/institutional-document/219646/guidelines-climate-proofing-water.pdf>; ADB. 2013. *Guidelines for Climate Proofing Investment in the Energy Sector*. Manila. <https://www.adb.org/documents/guidelines-climate-proofing-investment-energy-sector>; ADB. 2012. *Guidelines for Climate Proofing Investment in Agriculture, Rural Development, and Food Security*. Manila. <https://www.adb.org/documents/guidelines-climate-proofing-investment-agriculture-rural-development-and-food-security>; ADB. 2011. *Guidelines for Climate Proofing Investment in the Transport Sector: Road Infrastructure Projects*. <https://www.adb.org/documents/guidelines-climate-proofing-investment-transport-sector-road-infrastructure-projects>; ADB. 2005. *Climate Proofing: A Risk-based Approach to Adaptation*. <https://www.adb.org/sites/default/files/publication/28796/climate-proofing.pdf>.

28. Trong khi các định hướng tổng thể về biến đổi khí hậu năm 2010 nhìn chung vẫn còn hiệu lực, một số nguyên tắc cơ bản đã thay đổi đáng kể. Quan trọng nhất, các DMC nhìn chung nhận thức rõ hơn nhiều về rủi ro khí hậu, chi phí và cơ hội, đồng thời vạch ra các ưu tiên và cam kết hành động của quốc gia tốt hơn thông qua việc tham gia Thỏa thuận Paris, các MTPTBV và Khung Sendai. Một số lượng lớn các DMC có kế hoạch hành động chi tiết, nhiều trong số đó được nêu trong NDC của họ hoặc các kế hoạch phát triển và kế hoạch khí hậu quốc gia và địa phương liên quan khác, tạo tiền đề cho các cam kết dài hạn và các hành động hỗ trợ của ADB đến năm 2030. Hơn nữa, các dòng tài trợ khí hậu quốc tế đã trở nên phức tạp hơn và khó điều hướng hơn trong vài năm vừa qua, trong bối cảnh hỗ trợ phát triển chính thức song phương giảm. Tiếp cận công nghệ và hiểu biết kinh tế xung quanh các công nghệ khí hậu then chốt, đặc biệt là những công nghệ cần thiết cho phát triển phát thải thấp KNK, đã được cải thiện đáng kể. Sự phát triển gần đây của bối cảnh biến đổi khí hậu đòi hỏi ADB phải nhìn xa hơn cách tiếp cận hiện thời và chuẩn bị cho mình để chủ động và phản ứng nhanh hơn nhằm giúp các DMC trên toàn khu vực đạt được các mục tiêu phát triển phát thải thấp KNK và thích ứng khí hậu.

II. CÁC ĐỊNH HƯỚNG: KHUNG HOẠT ĐỘNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU 2017-2030

29. Có hiệu lực vào tháng 11 năm 2016, Thỏa thuận Paris sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc định hình khung chính sách khí hậu toàn cầu và khuyến khích hành động khí hậu. Tính đến tháng 6 năm 2017, đã có 148 quốc gia, bao gồm hầu hết các DMC, phê chuẩn Thỏa thuận Paris, cho thấy sự ủng hộ mạnh mẽ đối với mục tiêu 2°C và mục tiêu mong muốn là 1,5°C. Để đạt được mục tiêu 2°C, lượng phát thải KNK toàn cầu sẽ cần phải ngừng tăng trước năm 2030 và bắt đầu giảm, với mức phát thải đạt đỉnh ở một số nước phát triển trước khi đạt đỉnh ở các nước đang phát triển. NDC nêu rõ phạm vi đóng góp của mỗi quốc gia trong việc giảm phát thải KNK, đồng thời cùng nhau thiết lập một khuôn khổ để ứng phó với thách thức biến đổi khí hậu. NDC cũng vạch ra các nhu cầu và ưu tiên thích ứng khí hậu, cũng như hỗ trợ về tài chính, công nghệ và nâng cao năng lực cần thiết từ các nguồn bên ngoài để thực hiện các hành động giảm thiểu và thích ứng. Ngoài NDC, một loạt các kế hoạch và cam kết về khí hậu và phát triển khác của các DMC sẽ cần sự hỗ trợ từ bên ngoài.

30. CCOF2030 sẽ giúp ADB hỗ trợ các hành động khí hậu do các DMC đề xuất như phần đóng góp của ngân hàng vào công cuộc phát triển bền vững của quốc gia và các nỗ lực quốc tế nhằm ứng phó biến đổi khí hậu, đồng thời cải thiện khả năng chống chịu trước tác động của biến đổi khí hậu. ADB sẽ thực hiện một phương pháp tiếp cận tùy chỉnh, điều chỉnh hỗ trợ cho phù hợp với hoàn cảnh, nhu cầu và yêu cầu của từng DMC. ADB sẽ chủ động phối hợp với các DMC, khi xác định rằng hỗ trợ sẽ được định hướng bởi nhu cầu, trong khi nhu cầu của một số DMC về hỗ trợ liên quan đến khí hậu vẫn chưa rõ ràng. Bằng cách tập trung vào các lĩnh vực chính như chính sách, tài chính, công nghệ, tri thức và năng lực, đối tác và mạng lưới, đồng thời tạo điều kiện để các DMC có thể tận dụng đầy đủ các phương thức hỗ trợ, tri thức và kinh nghiệm của mình, ADB hướng tới trở thành một đối tác hiệu quả của các DMC trong công cuộc phát triển bền vững.

31. Với thực tế là hầu hết dân số dễ tổn thương trước biến đổi khí hậu trên thế giới đang sinh sống tại các DMC, ADB sẽ sửa đổi phương pháp tiếp cận khắc phục tác động biến đổi khí hậu và thiên tai để giảm tác động trước mắt và lâu dài của biến đổi khí hậu và các thảm họa liên quan đến thời tiết. ADB nhận thấy phạm vi tác động của biến đổi khí hậu bao gồm từ tần suất và cường độ ngày càng tăng của các hiện tượng thời tiết cực đoan, chẳng hạn như lũ lụt, bão lốc nhiệt đới và hạn hán, đến các sự kiện diễn biến từ từ, chẳng hạn như thay đổi mô hình lượng mưa và mực nước biển dâng. ADB đang giải quyết vấn đề này bằng cách đảm bảo tất cả các dự án của mình đều nhạy cảm với khí hậu và có tính đến rủi ro biến đổi khí hậu trong thiết kế dự án.²⁸ ADB sẽ thúc đẩy nỗ lực này bằng cách tăng cường đánh giá rủi ro biến đổi khí hậu và thiên tai từ cả góc độ quốc gia và khu vực, bên cạnh việc cải thiện các đánh giá tại cấp độ dự án. Những biện pháp này sẽ giúp xác định các vấn đề chung để từ đó có thể phát triển các giải pháp “không hối tiếc” và “ít hối tiếc” trong bối cảnh rộng lớn hơn, cả về cân nhắc không gian và sử dụng các phương pháp tiếp cận liên ngành/lĩnh vực.

32. Theo kinh nghiệm trong vài năm qua, ADB dự kiến nhu cầu của DMC đối với hỗ trợ từ ADB, bao gồm cả các hoạt động khu vực tư nhân và hợp tác công - tư (PPP), sẽ tăng nhanh và mạnh do sự gia tăng rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu như đã nêu trên và cam kết mà các DMC đã đưa ra theo Thỏa thuận Paris về đóng góp vào hành động khí hậu.

33. ADB có lợi thế so sánh trong việc thúc đẩy hợp tác và hội nhập khu vực cho các DMC với tư cách là nhà tài trợ, xây dựng năng lực, cung cấp kiến thức và môi giới trung thực. Bốn vai trò hỗ trợ hành động khí hậu này là đặc trưng nhất, dựa trên bản chất khu vực của vấn đề. Theo cách này, ADB sẽ hỗ trợ các hành động ứng phó và hành động tập thể khu vực, đặc biệt để cải thiện sự phối hợp chính sách giữa các chính phủ DMC và khu vực tư nhân, cũng như quan hệ đối tác và kết nối giữa các đối tác phát triển, nhằm tăng quy mô các nỗ lực giảm thiểu KNK cũng như hiệu quả và hiệu lực của các biện pháp thích ứng.

²⁸ Khung quản lý rủi ro khí hậu của ADB cung cấp cơ chế sàng lọc rủi ro khí hậu cho tất cả các dự án và đánh giá mức độ dễ tổn thương trước rủi ro khí hậu chi tiết hơn cho những dự án được coi là có rủi ro trung bình hoặc cao. ADB dẫn đầu trong số các ngân hàng phát triển trong cách áp dụng tiếp cận này.

A. Tầm nhìn và kết quả

34. CCOF2030 nhằm cung cấp định hướng và hướng dẫn chung cho việc tăng cường khả năng thích ứng và thúc đẩy hành động khí hậu trong các hoạt động và quy trình kinh doanh của ADB, bao gồm các chiến lược đối tác quốc gia (CPS), kế hoạch hoạt động quốc gia (COBP), chiến lược ngành và chuyên đề, chương trình và dự án của DMC, hỗ trợ kỹ thuật, cũng như hỗ trợ tri thức và nâng cao năng lực. CCOF2030 cung cấp cho ADB hướng dẫn chiến lược về hành động khí hậu, đồng thời đảm bảo ADB có thể duy trì khả năng đáp ứng trước những thay đổi — tác động của biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế, xã hội và môi trường; và tiến triển trong hành động khí hậu và các Mục tiêu Phát triển bền vững (MTPTBV) — dự kiến sẽ diễn ra trong khu vực và ở cấp độ toàn cầu trong thập niên 2020, với khả năng diễn ra nhanh chóng và mạnh mẽ.

35. Tầm nhìn của CCOF2030 là tăng cường hành động hướng tới phát triển phát thải thấp KNK và thích ứng khí hậu trong các DMC, trong đó ADB góp phần với vai trò là đối tác phát triển hàng đầu tại các DMC thông qua danh mục tăng cường các hoạt động khí hậu công và tư.²⁹ Tầm nhìn này phù hợp với ba nội dung chương trình nghị sự chiến lược trong Chiến lược 2020 — tăng trưởng kinh tế bao trùm, phát triển bền vững về môi trường và hội nhập khu vực — và sẽ được kết hợp vào Chiến lược 2030 sắp tới của ADB, định hướng sứ mệnh của ADB về xóa nghèo, thúc đẩy thịnh vượng và xây dựng một khu vực châu Á và Thái Bình Dương đồng đều, bền vững và thích ứng hơn.

36. CCOF2030 được xây dựng dựa trên kinh nghiệm và tiến bộ đáng kể của các DMC trong ứng phó với biến đổi khí hậu và kinh nghiệm của chính ADB trong việc mở rộng hỗ trợ liên quan đến khí hậu cho các DMC, đặc biệt là trong thập kỷ qua. Phân tích làm cơ sở cho CCOF2030 dựa trên cơ sở tri thức phong phú của ADB. Đã có sáu nghiên cứu hỗ trợ được thực hiện: (i) một nghiên cứu nhằm nâng cao hiểu biết về rủi ro khí hậu trong toàn khu vực;³⁰ và (ii) năm báo cáo nghiên cứu cơ bản nhằm đánh giá cơ hội để ADB cải thiện khả năng thích ứng thông qua đầu tư cho nguồn nước, mở rộng quy mô đầu tư năng lượng phát thải thấp; tăng cường lồng ghép các mục tiêu về khả năng thích ứng và phát thải thấp thông qua các hoạt động trong lĩnh vực đô thị; tăng cường và đơn giản hóa việc tiếp cận nhanh chóng với các công nghệ sạch tiên tiến; và tối ưu hóa khả năng đạt được các MTPTBV được lựa chọn thông qua các hoạt động khí hậu.³¹ Các hành động và ưu tiên nêu dưới đây được đúc kết từ tham vấn với các bên liên quan khác nhau trong quá trình chuẩn bị Chiến lược 2030 và hội thảo tham vấn khu vực với các DMC về CCOF2030 được tổ chức vào tháng 3 năm 2017.

B. Nguyên tắc hoạt động

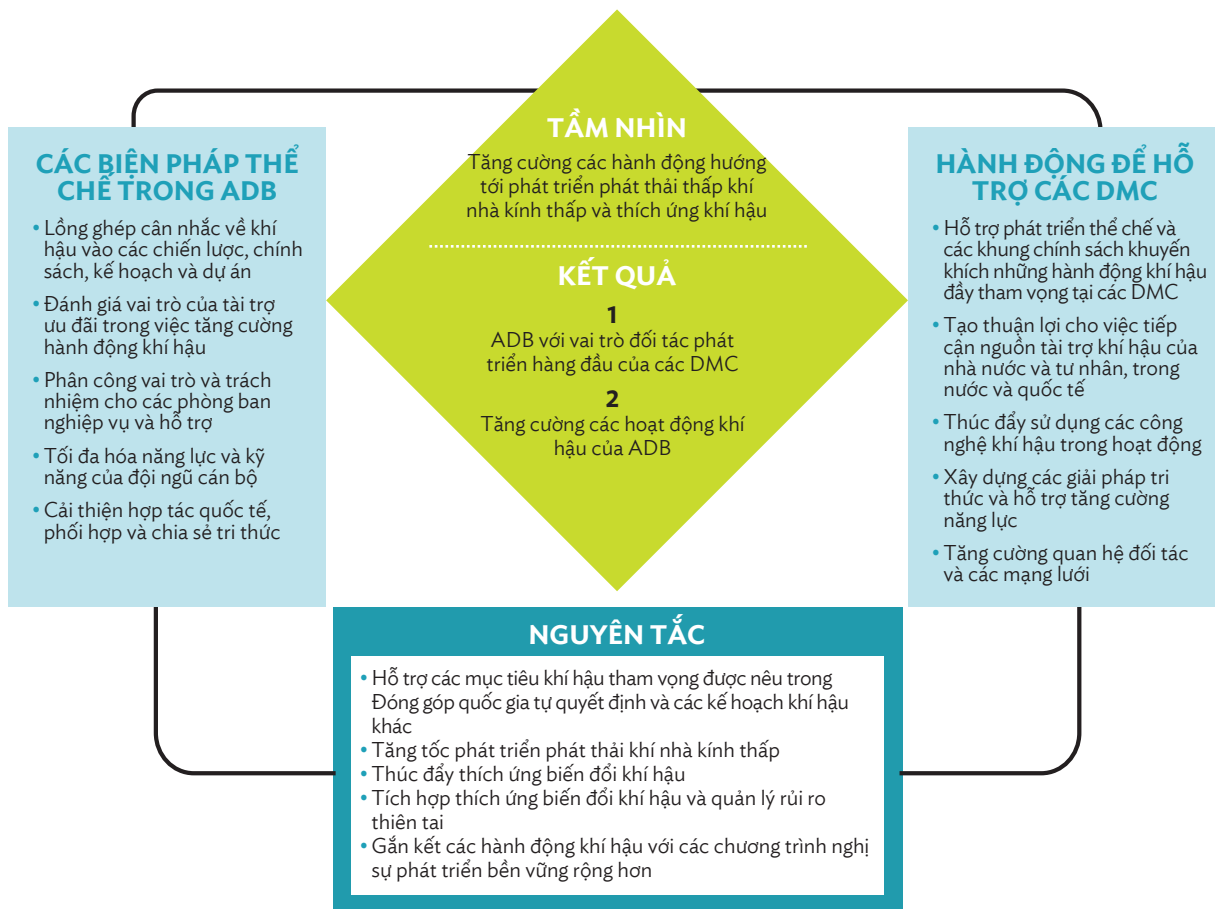
37. CCOF2030 được xây dựng dựa trên năm nguyên tắc cơ bản, nhằm mục đích định hướng các quyết định hoạt động và xây dựng chương trình của ADB để hỗ trợ đạt được kết quả mục tiêu (Hình 3):

²⁹ Khả năng thích ứng là khả năng của một hệ thống và các bộ phận cấu phần của nó dự liệu, hấp thụ, điều chỉnh hoặc phục hồi một cách kịp thời và hiệu quả sau tác động của một sự kiện nguy hiểm, thông qua việc bảo quản, phục hồi hoặc cải thiện các cấu trúc và chức năng cơ bản thiết yếu của nó, hoặc thông qua phương tiện khác. (Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu [IPCC]. 2012. *Quản lý rủi ro về các sự kiện và thảm họa cực đoan để thúc đẩy khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu*. Báo cáo đặc biệt của IPCC. Geneva). Khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu là khả năng chống chịu với tác động cụ thể của biến đổi khí hậu, chẳng hạn như mực nước biển dâng và nhiệt độ tăng, cũng như các hiện tượng thời tiết khắc nghiệt.

³⁰ Tham khảo ADB. 2017. *Ấn phẩm A Region at Risk: The Human Dimension of Climate Change in Asia and the Pacific*. Manila.

³¹ Các báo cáo nghiên cứu cơ bản này được lập riêng rẽ.

Hình 3: Khung hoạt động Biến đổi khí hậu 2017–2030



ADB = Ngân hàng Phát triển Châu Á, DMC = quốc gia thành viên đang phát triển.
Nguồn: ADB.

1. Hỗ trợ các mục tiêu khí hậu tham vọng được nêu trong Đóng góp quốc gia tự quyết định và các kế hoạch khí hậu khác

38. **Đảm bảo sự nhất quán của các chính sách, chiến lược, cũng như kế hoạch ngành/lĩnh vực và chủ đề của ADB với các mục tiêu phát triển và mục tiêu khí hậu của quốc gia thành viên đang phát triển.** Xét tới những nỗ lực dài hạn và đáng kể để ứng phó biến đổi khí hậu, nhiều DMC đã bày tỏ nhu cầu được hỗ trợ về lập kế hoạch chiến lược, hoạch định chính sách và đầu tư ở cấp quốc gia, địa phương và ngành. ADB sẽ đảm bảo các chính sách và chiến lược hiện hành của mình phản ánh và hỗ trợ nhu cầu của DMC liên quan đến thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu, phù hợp với các mục tiêu phát triển tổng thể và nhận thức rõ những ưu tiên, năng lực và tính dễ tổn thương đang thay đổi của các DMC. Các kế hoạch hoạt động theo lĩnh vực và chủ đề của ADB, cũng như kế hoạch làm việc của các Vụ, Ban, nhóm lĩnh vực và chủ đề sẽ hỗ trợ giảm thiểu và thích ứng biến đổi khí hậu và quản lý rủi ro thiên tai.

39. **Sử dụng chiến lược đối tác quốc gia (CPS) làm đầu vào quan trọng để đảm bảo hỗ trợ của ADB phù hợp với ưu tiên về khí hậu của quốc gia thành viên đang phát triển, bao gồm cả những ưu tiên được nêu rõ trong Đóng góp quốc gia tự quyết định.** ADB sẽ đảm bảo các thể chế CPS nối tiếp nhau giúp hỗ trợ quá trình chuyển đổi lâu dài theo các lộ trình phát triển phát thải thấp KNK và thích ứng khí hậu tại các DMC. Phân tích hiện trạng toàn diện, bao gồm các mô hình khí hậu và phân tích rủi ro khí hậu, nhu cầu và cơ hội thích ứng và giảm thiểu, phải được đặt làm nền tảng cho CPS. Các phân tích này sẽ cung cấp thông tin cho việc xây dựng chương trình quốc gia cũng như ưu tiên dự án và lựa chọn của ADB. Mặc dù nghiệp vụ khu vực tư nhân hiện tại của ADB không tuân theo một mô hình xây dựng chương trình tương tự, song hoạt động phân tích quốc gia sẽ chú ý thỏa đáng tới tầm quan trọng của việc mở rộng vai trò của khu vực tư nhân trong huy động tài chính và đầu tư.

40. **Tạo nhu cầu hỗ trợ liên quan đến khí hậu.** Đối với một thể chế định hướng theo nhu cầu như ADB, điều quan trọng là phải tính đến rằng nhiều DMC vẫn đang trong quá trình nhận biết và đưa ra các nhu cầu và ưu tiên về khí hậu mà có thể không được thể hiện đầy đủ trong NDC hoặc các kế hoạch khí hậu và phát triển hiện tại của họ. Một số DMC hiện không ưu tiên giảm thiểu và thích ứng biến đổi khí hậu trong tương tác với ADB vì thiếu kiến thức hoặc ý thức về sự cấp bách, hoặc vì các lý do khác, bao gồm vai trò lịch sử của ADB tại quốc gia đó hoặc vai trò quen thuộc của ADB với tư cách là nhà tài trợ cho các dự án cơ sở hạ tầng thông thường. Trong những trường hợp này, ADB có thể sử dụng một cách tiếp cận chủ động hơn, vượt qua mô hình hỗ trợ theo nhu cầu truyền thống. ADB có thể tăng cường nhu cầu của DMC đối với hỗ trợ hành động khí hậu thông qua phối hợp sâu hơn với các DMC trong ứng phó với cơ hội và rủi ro khí hậu, thông qua hỗ trợ kỹ thuật phân tích và xây dựng năng lực có trọng điểm. ADB có thể phát triển các phương thức mới để làm việc với các nhà hoạch định chính sách của DMC nhằm giúp họ hiểu tình trạng dễ bị tổn thương trước tác động của biến đổi khí hậu cũng như cơ hội giảm thiểu, để qua đó đưa ra các yêu cầu phù hợp với chủ trương hỗ trợ của ADB. ADB ngày càng nhận thức rõ rằng việc giới hạn hỗ trợ biến đổi khí hậu ở phạm vi đảm bảo các dự án của ADB có tính thích ứng khí hậu là chưa đủ. ADB có điều kiện lý tưởng để giúp các DMC xác định và thực hiện các chương trình, dự án, cải cách chính sách và thể chế cấp bách và quan trọng nhất để ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

2. Đẩy nhanh phát triển phát thải thấp khí nhà kính

41. **Tạo thuận lợi cho chuyển đổi phát thải thấp.** NDC của các DMC cho thấy sự cần thiết của phát triển phát thải thấp KNK. Với Thỏa thuận Paris giờ đây đã có hiệu lực, các DMC đã đồng ý củng cố tham vọng giảm phát thải của mình trong khung thời gian 2020-2030. Việc chuyển đổi sang lộ trình phát triển phát thải thấp đòi hỏi phải thực hiện các chiến lược chuyển đổi đô thị, năng lượng và giao thông phát thải thấp, cũng như các dòng tài chính phù hợp với các chiến lược này. ADB sẽ thúc đẩy sự thay đổi này bằng việc ưu tiên mở rộng quy mô đầu tư giảm các-bon cho các nền kinh tế, sử dụng có chọn lọc nguồn tài chính ưu đãi cho giảm thiểu, đồng thời tăng cường sự tham gia thông qua các hoạt động khu vực tư nhân và hỗ trợ hợp tác công - tư sáng tạo, cũng như thúc đẩy giảm thiểu thông qua các phương pháp tiếp cận đa ngành, ví dụ, phát thải thấp KNK, phát triển đô thị thích ứng khí hậu.

42. **Ưu tiên mở rộng quy mô đầu tư cho sản xuất năng lượng phát thải thấp khí nhà kính và tiết kiệm năng lượng.** Điều này sẽ đòi hỏi cách tiếp cận lựa chọn và phát triển dự án có tính đến khả năng tương thích của một dự án với lộ trình phát triển phát thải thấp KNK cùng với tác động phát triển của dự án đó. Hiện tại, đóng góp của một dự án vào việc giảm nhẹ KNK được coi là một phần phụ thêm, chứ không phải là một tính năng chính của dự án. Là lĩnh vực có tỷ trọng phát thải KNK lớn nhất, ngành năng lượng tiếp tục thể hiện tiềm năng giảm thiểu lớn nhất. Năng lượng tái tạo và tiết kiệm năng lượng trong các lĩnh vực như giao thông, vận hành tòa nhà và công nghiệp cũng có thể đóng góp đáng kể vào các nỗ lực giảm thiểu. Mặc dù các dự án trong những lĩnh vực này thường khả thi về mặt kinh tế và kỹ thuật, nhưng có một số rào cản có thể ngăn cản thực hiện đầu tư vào năng lượng. Vượt qua những rào cản này có thể đòi hỏi đến sự hỗ trợ của ADB.

43. **Sử dụng có chọn lọc các nguồn tài chính ưu đãi cho giảm thiểu.** Nhận thức được việc các dự án giảm thiểu phát thải KNK thường có chi phí trả trước cao hơn so với các giải pháp thay thế thông thường và nguồn tài chính khí hậu ưu đãi cho giảm thiểu đang ngày càng trở nên khan hiếm, ADB sẽ tập trung huy động tài chính ưu đãi cho các dự án giảm thiểu mà: (i) sẽ trở nên khả thi về mặt kinh tế với sự trợ giúp của nguồn tài chính ưu đãi; (ii) nếu không sẽ không được thực hiện vì thiếu nguồn lực tài chính; hoặc (iii) sẽ không được thực hiện do thiếu hụt thông tin, các biện pháp khuyến khích không phù hợp hoặc khó khăn về kinh tế, chẳng hạn như chi phí giao dịch cao cho các dự án nhỏ.

3. Thúc đẩy thích ứng biến đổi khí hậu

44. **Xác định các cơ hội để góp phần tăng khả năng thích ứng khí hậu vượt ra ngoài việc chống chịu khí hậu.** Các lĩnh vực có tiềm năng lớn nhất để mở rộng đầu tư thích ứng là nông nghiệp và quản lý tài nguyên thiên nhiên, cũng như quản lý tổng hợp tài nguyên nước ở các vùng nông thôn. Cơ hội trong môi trường đô thị thường bao gồm các hoạt động can thiệp trên nhiều lĩnh vực, bao gồm thoát nước, quản lý rủi ro lũ lụt, cấp nước và vệ sinh, quản lý chất thải, nâng cấp khu ổ chuột, nhà ở và giao thông. Hơn nữa, các chương trình và dự án phát triển xã hội, chẳng hạn như đầu tư cho bảo trợ xã hội và phát triển dựa vào cộng đồng, thường tạo cơ hội hỗ trợ có trọng điểm cho các hộ gia đình và cộng đồng dễ bị tổn thương nhất nhằm tăng cường khả năng thích ứng.

45. Tuy nhiên, các phương pháp tiếp cận có hệ thống để tối ưu hóa những cơ hội như vậy vẫn chưa được kết hợp vào các hoạt động lập kế hoạch hoặc cho vay theo lĩnh vực hoặc đa ngành. ADB hiện có một danh mục dự án tương đối hạn chế trong lĩnh vực nông nghiệp và quản lý tài nguyên thiên nhiên. Danh mục dự án tài nguyên nước,

phần nào bị chi phối bởi hoạt động nâng cấp thủy lợi, dường như đang được mở rộng để bao gồm nhiều hơn các chương trình quản lý tài nguyên nước tổng hợp toàn hệ thống. Thách thức chính sẽ là hướng đầu tư vào các khu vực và cộng đồng rất dễ bị tổn thương, cũng như xây dựng các kế hoạch ngành cùng các chương trình và dự án đầu tư có mục tiêu ưu tiên là cải thiện khả năng thích ứng khí hậu.

46. **Tập trung vào khả năng thích ứng đô thị.** Các đô thị đang phát triển của khu vực châu Á và Thái Bình Dương tập trung nhiều nhóm dân cư có nguy cơ cao nhất trước tác động của biến đổi khí hậu. Một số DMC dễ bị tổn thương hơn do các khu định cư phi chính thức, thiếu cơ sở hạ tầng và dịch vụ công đảm bảo, cũng như hạn chế về năng lực thể chế. Với mức tăng trưởng đô thị dự kiến trong khu vực, đặc biệt là sự gia tăng của các thành phố vừa và nhỏ, nhiều cơ sở hạ tầng cần thiết vẫn chưa được xây dựng, điều này sẽ mang lại cơ hội đáng kể cho phát triển phát thải thấp KNK và thích ứng khí hậu ngay từ sớm. Thông qua các giải pháp công nghệ hoặc lĩnh vực riêng lẻ sẽ không đạt được các giải pháp quy mô lớn, hiệu quả về chi phí cho thích ứng, nên áp dụng các chiến lược và đầu tư phát triển đô thị mang tính hệ thống và liên ngành/lĩnh vực.

47. **Thúc đẩy phát triển thích ứng khí hậu ở cấp cộng đồng.** Do các cộng đồng dễ tổn thương là đối tượng chịu tác động lớn nhất của biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai, nên cần tăng cường đầu tư nhằm vào các hộ gia đình và cộng đồng dễ tổn thương nhất và khuyến khích các giải pháp cấp cộng đồng để tăng khả năng thích ứng. Các hoạt động đầu tư áp dụng cách tiếp cận phát triển dựa vào cộng đồng và hoạt động theo nguyên tắc trao quyền cho địa phương và có thể đáp ứng các nhu cầu do cộng đồng xác định, bao gồm nhu cầu tăng cường khả năng thích ứng của tài sản cộng đồng, đa dạng hóa sinh kế, thực hiện các biện pháp dựa vào hệ sinh thái và tăng cường hệ thống cảnh báo sớm. Trên thực tế, những khoản đầu tư như vậy cho phép kết hợp các biện pháp xây dựng khả năng thích ứng ở cấp cộng đồng với các ưu tiên phát triển của địa phương, do đó khiến chúng mang lại lợi ích nhiều hơn và có khả năng giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của tình trạng dễ bị tổn thương và đạt được nhiều lợi ích, bao gồm cả giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội. Đầu tư vào các chương trình bảo trợ xã hội - trợ giúp xã hội, bảo hiểm xã hội và thị trường lao động - có thể tạo cơ hội hỗ trợ có trọng điểm cho cộng đồng nhằm tăng cường khả năng thích ứng, bao gồm hỗ trợ phục hồi sau tác động của các hiện tượng thời tiết cực đoan.

48. **Cung cấp biện pháp ứng phó tùy chỉnh ở các quốc gia rất dễ bị tổn thương.** Ở Thái Bình Dương và các quốc gia rất dễ bị tổn thương khác, cần phải tăng cường khả năng thích ứng khí hậu bằng cách hỗ trợ tri thức về rủi ro khí hậu và thiên tai, quy hoạch phát triển dài hạn và năng lực thể chế liên quan, giúp thiết lập các chiến lược thích ứng và quản lý rủi ro thiên tai tổng hợp, cung cấp nguồn tài chính cũng như khả năng tiếp cận công nghệ và tài chính từ các nguồn ưu đãi, thúc đẩy cơ sở hạ tầng thích ứng khí hậu thông qua xây dựng mới và trang bị thêm (bao gồm năng lượng, cấp nước và vệ sinh, nhà ở và giao thông), đồng thời tăng khả năng thích ứng dựa vào hệ sinh thái và dựa vào cộng đồng.

4. Lồng ghép thích ứng biến đổi khí hậu và quản lý rủi ro thiên tai

49. Biến đổi khí hậu và quản lý rủi ro thiên tai có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Biến đổi khí hậu được cho là sẽ khiến các hiện tượng thời tiết cực đoan diễn ra thường xuyên và khốc liệt hơn. Lồng ghép quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu tập trung vào hành động để giảm thiểu rủi ro hiện tại và tương lai, bao gồm lập kế hoạch cho những thay đổi về cường độ và tần suất của các hiện tượng thời tiết cực đoan. Các phương pháp và công cụ quản lý rủi ro thiên tai hiện có cũng có thể cung cấp khuôn mẫu mạnh mẽ cho các hoạt động thích ứng và tăng khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu dự kiến.

50. ADB đã và đang áp dụng một cách tiếp cận tổng hợp đối với quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu. Kế hoạch hoạt động Quản lý tổng hợp rủi ro thiên tai giai đoạn 2014–2020 xác định một trong ba nguyên tắc cơ bản của kế hoạch là sự cần thiết phải giải quyết mối quan hệ giao thoa giữa quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu.³² Cách tiếp cận này đang được áp dụng thông qua các hoạt động can thiệp trong nông nghiệp và an ninh lương thực, lĩnh vực nước và quản lý môi trường, bằng các biện pháp như chương trình bảo hiểm cây trồng, quản lý tổng hợp tài nguyên nước, tăng cường quản lý môi trường và cải thiện hệ thống cảnh báo sớm. ADB có thể điều chỉnh thêm các nỗ lực quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu, thông qua các biện pháp như ứng phó với hiện tượng thời tiết cực đoan trong thiết kế và thực hiện các dự án và chương trình đầu tư của ADB, hỗ trợ nâng cao năng lực và các sản phẩm tri thức, giúp chống lại sự gia tăng về tần suất

³² ADB. 2014. Ấn phẩm *Operational Plan for Integrated Disaster Risk Management 2014–2020*. Manila. <https://www.adb.org/sites/default/files/institutional-document/42764/files/integrated-disaster-risk-management-operational-plan.pdf>

và cường độ của các hiểm họa tự nhiên do biến đổi khí hậu. Các biện pháp thích ứng và quản lý rủi ro thiên tai có thể được coi là một phần chính thức của quy trình và ngân sách phát triển cũng như được lập trình trong các dự án ngành/lĩnh vực có liên quan, ví dụ, trong thiết kế các khu định cư, cơ sở hạ tầng, phát triển vùng ven biển và sử dụng rừng, nhằm đạt được mục tiêu quản lý đất đai bền vững, tránh phát triển ở các khu vực dễ bị rủi ro thiên tai hơn và đảm bảo khả năng an toàn trong xây dựng trường học, bệnh viện và các cơ sở hạ tầng quan trọng khác.

5. Liên kết hành động khí hậu với chương trình nghị sự phát triển bền vững rộng hơn

51. ADB sẽ thực hiện cách tiếp cận chiến lược chủ động nhằm đạt được các mục tiêu phát triển bền vững song song với các hành động khí hậu và quản lý rủi ro thiên tai. ADB sẽ đạt được các mục tiêu này bằng cách thiết kế các chính sách và hoạt động sao cho tối ưu hóa được nhiều lợi ích từ các hành động đáp ứng Thỏa thuận Paris, các MTPTBV và Khung Sendai. Điều này đòi hỏi phải có các chiến lược vùng và chiến lược ngành/lĩnh vực kèm theo phương pháp tiếp cận để tối ưu hóa nhiều lợi ích theo thiết kế. Ba ví dụ sau đây phản ánh cách tiếp cận này:

- (i) ADB sẽ thực hiện cách tiếp cận chủ động trong vấn đề bảo vệ khí hậu như một lợi ích công của khu vực nhằm:
 - (a) hỗ trợ cho những hành động quốc gia mà không thể đạt được kết quả dự kiến theo cách đơn phương, và
 - (b) thúc đẩy lãnh đạo tập thể để lồng ghép các thỏa thuận khí hậu toàn cầu vào quy trình phát triển quốc gia và tăng cấp độ tham vọng của quốc gia theo thời gian.
- (ii) Hỗ trợ của ADB cho hành động chống biến đổi khí hậu của các DMC sẽ đảm bảo có tính tới yếu tố giới.³³ Cần có thêm các dự án giảm thiểu và thích ứng biến đổi khí hậu cũng như các dự án quản lý rủi ro thiên tai nhằm mục tiêu trực tiếp vào phụ nữ, đồng thời giảm khoảng cách và chênh lệch giới. Mục tiêu cơ bản là giúp phụ nữ tăng cường khả năng thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu, thừa nhận vai trò chủ chốt của họ và hỗ trợ họ tham gia vào hoạt động thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu. Hành động biến đổi khí hậu có tính tới yếu tố giới mang lại những cơ hội mới và duy nhất để đẩy nhanh việc áp dụng năng lượng tái tạo, nông nghiệp thông minh với khí hậu, giao thông và phát triển đô thị bền vững cũng như quản lý rủi ro thiên tai liên quan đến khí hậu.
- (iii) Tiềm năng tạo ra lợi ích về môi trường sẽ được khám phá đầy đủ ở giai đoạn thiết kế sơ bộ. Đối với các dự án khí hậu, giai đoạn này sẽ bao gồm xác định cách thức đóng góp vào các nỗ lực giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu cũng như cải thiện chất lượng không khí, nước hoặc đất ở địa phương để giúp giảm thiểu rủi ro sức khỏe cộng đồng. Các biện pháp thích ứng dựa vào hệ sinh thái sẽ được nghiên cứu cho khả năng thích ứng của cả nông thôn và thành thị, ưu tiên cải thiện năng suất môi trường và các phương án phục hồi và bảo vệ đa dạng sinh học.

52. Trong bối cảnh này, điều quan trọng là phải nhận thức rằng các hành động mang lại lợi ích cho khí hậu, đặc biệt là giảm phát thải KNK và tăng khả năng thích ứng, bản thân chúng là lợi ích của các nỗ lực phát triển.

C. Hành động hỗ trợ các quốc gia thành viên đang phát triển

1. Hỗ trợ các khung chính sách và phát triển thể chế tạo thuận lợi cho hành động khí hậu tham vọng ở các quốc gia thành viên đang phát triển

53. **Thúc đẩy việc lồng ghép các hành động khí hậu vào quy hoạch phát triển (Hộp 1).** Nhiều DMC đã và đang thiết kế hoặc thực hiện các khung chính sách khuyến khích sự chuyển dịch theo hướng phát triển phát thải thấp KNK và thích ứng khí hậu phù hợp với nhu cầu phát triển của mình cũng như các cam kết quốc tế về khí hậu. Quy hoạch chiến lược quốc gia, ở cấp quốc gia, tỉnh thành, địa phương hoặc ngành, cần hướng tới hỗ trợ đạt được các mục tiêu tổng thể về khí hậu và phát triển, đồng thời ngân sách công và chính sách tài khóa phải lồng ghép thỏa đáng biến đổi khí hậu và quản lý rủi ro thiên tai với các mối quan tâm phát triển khác. Khu vực tư nhân sẽ cấp vốn cho một tỷ lệ lớn các khoản đầu tư cho biến đổi khí hậu; trong một số trường hợp, có thể cần đến những thay đổi về khung chính sách để khuyến khích các khoản đầu tư đó hoặc loại bỏ các rào cản. Các chính phủ cũng cần được hỗ trợ để đảm bảo rằng việc theo đuổi những mục tiêu khí hậu sẽ góp phần vào các nỗ lực quốc gia nhằm đạt được các mục tiêu phát triển bền vững.

³³ ADB. 2013. Ấn phẩm *Gender Equality and Women's Empowerment Operational Plan (2013-2020)*. <https://www.adb.org/themes/gender/policy/operational-plan>

Hộp 1: Các vấn đề khí hậu trong quy hoạch chiến lược quốc gia

Lồng ghép khí hậu vào quy hoạch phát triển ở Cam-pu-chia. Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đang thực hiện dự án hỗ trợ kỹ thuật (TA) trị giá 11 triệu USD do Quỹ Khí hậu chiến lược thuộc Quỹ Đầu tư khí hậu và Quỹ Phát triển Bắc Âu tài trợ để hỗ trợ năng lực thể chế và kỹ thuật bền vững trong lồng ghép các mối quan tâm về thích ứng khí hậu vào quy hoạch phát triển ở cấp quốc gia và địa phương. Dự án hỗ trợ kỹ thuật này cung cấp một khung tổng thể cho bảy dự án đầu tư nằm trong Chương trình chiến lược về Thích ứng khí hậu của Cam-pu-chia, đã được Chương trình thí điểm về Thích ứng khí hậu của Quỹ Đầu tư khí hậu phân bổ 50 triệu USD viện trợ không hoàn lại và 36 triệu USD vốn vay ưu đãi.

Hỗ trợ lồng ghép các cân nhắc về công nghệ khí hậu vào quy hoạch quốc gia. Trong khuôn khổ dự án hỗ trợ kỹ thuật Lồng ghép nhu cầu tài trợ công nghệ khí hậu vào các chiến lược, kế hoạch và ưu tiên đầu tư phát triển quốc gia trị giá 1,5 triệu USD, ADB đã thực hiện phân tích rủi ro biến đổi khí hậu và đánh giá công nghệ khí hậu ở Băng-la-đét, Bu-tan, Mông Cổ, Pa-kix-tan, Pa-pua Niu Ghi-nê và Việt Nam. Tại Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, các công nghệ khí hậu đã được đánh giá và tích hợp vào kế hoạch đầu tư và phát triển cấp tỉnh của các tỉnh Hồ Nam và Ninh Hạ trong khuôn khổ dự án hỗ trợ kỹ thuật này; dự án này cũng hỗ trợ chuẩn bị các tài liệu cơ sở và khuyến nghị về biến đổi khí hậu làm đầu vào cho việc xây dựng Kế hoạch 5 năm lần thứ 13 (2016–2020).

Khai thác các sáng kiến giảm thiểu biến đổi khí hậu để mang lại lợi ích cho phụ nữ. Được thực hiện ở Cam-pu-chia, Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào và Việt Nam, dự án hỗ trợ kỹ thuật này – với khoảng 3,5 triệu USD tài trợ từ Quỹ Phát triển Bắc Âu và Quỹ Tín thác đa đối tác thuộc Quỹ Đối tác tài trợ ngành nước – giúp phát triển năng lực kỹ thuật và nhân lực cho các cơ quan thực thi để lồng ghép phân tích giới vào các khung chính sách, chiến lược và kế hoạch hành động biến đổi khí hậu quốc gia và địa phương cũng như sàng lọc các dự án giảm phát thải; để các nhóm phụ nữ được đồng hưởng lợi từ các công nghệ giảm phát thải thích hợp; và để các bộ và cơ quan trung ương và địa phương hỗ trợ lồng ghép giới có thể tham gia và thúc đẩy mục tiêu phân bổ lợi ích từ các dự án và nguồn tài trợ biến đổi khí hậu công bằng hơn trong đối thoại với các cơ quan chính phủ quản lý các hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu quốc gia. Dự án hỗ trợ kỹ thuật này cũng dựa trên các khoản đầu tư hiện có của đối tác tài trợ và khu vực tư nhân, cũng như hoạt động can thiệp của các tổ chức phi chính phủ, bằng cách thử nghiệm thí điểm mô hình xây dựng các dự án công nghệ phát thải khí nhà kính gắn với các lợi ích bình đẳng giới. Dự án này đã chứng minh tài trợ khí hậu có thể mang lại lợi ích như thế nào cho phụ nữ để họ đóng góp vào việc giảm phát thải KNK bên cạnh các hoạt động sản xuất.

Nguồn: ADB. 2012. Dự án *Technical Assistance on Mainstreaming Climate Resilience into Development Planning in Cambodia*. Manila; ADB. 2011. *cRegional Technical Assistance on Harnessing Climate Change Mitigation Initiatives to Benefit Women*. Manila; ADB. 2012. Dự án *Regional Technical Assistance on Integration of Climate Technology Financing Needs into National Development Strategies, Plans and Investment Priorities*. Manila.

54. **Giúp chuyển đổi các kế hoạch khí hậu, bao gồm Đóng góp quốc gia tự quyết định, thành các kế hoạch đầu tư về khí hậu.** Các DMC có nhiều kế hoạch về khí hậu và phát triển, và hầu hết đã đệ trình NDC của mình trong đó nêu rõ đóng góp về giảm thiểu khí hậu, ưu tiên thích ứng khí hậu và yêu cầu về hỗ trợ tài chính, kỹ thuật và xây dựng năng lực liên quan. Mặc dù các NDC có chất lượng và phạm vi rất khác nhau, nhưng hầu hết các NDC yêu cầu sự hỗ trợ quốc tế để thực thi vẫn chưa thể được sử dụng làm cơ sở xác định hỗ trợ vì chúng thiếu thông tin chi tiết về chi phí và cơ chế tài trợ. ADB đã bắt đầu phản ánh NDC trong hoạt động lập chương trình quốc gia của mình bằng cách đảm bảo rằng các Chiến lược đối tác quốc gia (CPS) mới phản ánh các ưu tiên và hành động được nêu trong NDC. ADB cũng có thể hỗ trợ các DMC xây dựng NDC của họ đáp ứng giới nhiều hơn và phát triển các khoản đầu tư nhằm vào đối tượng dễ bị tổn thương nhất. Làm việc cùng với các đối tác phát triển khác, bao gồm các bên liên quan trong khu vực tư nhân, và nhận thức rằng các DMC sẽ yêu cầu hỗ trợ tùy chỉnh dựa trên các đặc điểm và ưu tiên của mình, ADB có thể đánh giá cơ hội để hỗ trợ các DMC thực hiện NDC, kết hợp các hành động này với các vấn đề liên quan như quản lý rủi ro thiên tai nếu việc này giúp tạo cơ hội tăng hiệu quả và hiệu lực, đẩy nhanh quá trình thực hiện, hoặc tăng quy mô hành động. Giúp các DMC đạt được các mục tiêu đã nêu trong NDC ban đầu của mình, với chi phí thấp hơn dự kiến nếu có thể, sẽ giúp tăng cường cơ chế khuyến khích để lập các NDC tham vọng hơn sau đợt rà soát toàn cầu việc thực hiện Thỏa thuận Paris lần đầu tiên, được lên kế hoạch vào năm 2023.

55. **Hỗ trợ cải cách chính sách.** Thông qua khoản vay chính sách và hỗ trợ kỹ thuật, ADB sẽ hỗ trợ các nỗ lực cải cách chính sách phù hợp với nhu cầu phát triển và ưu tiên về khí hậu của DMC, bao gồm cả những nỗ lực được nêu trong NDC (ví dụ trong Hộp 2). Điều này sẽ đòi hỏi phải phối hợp sâu rộng hơn với các DMC để xác định cơ hội chuyển đổi ngành/lĩnh vực và thực hiện hỗ trợ chính sách và đầu tư liên quan.

Hộp 2: Khoản vay chính sách của ADB cho hoạt động kiểm soát ô nhiễm không khí ở Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa

Năm 2015, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã cung cấp khoản vay chính sách đầu tiên trị giá 300 triệu USD cho Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) để giúp giải quyết vấn đề ô nhiễm không khí lâu nay tại khu vực thủ đô Bắc Kinh. Với sự hỗ trợ của ADB, Hà Bắc đang thực hiện những cải cách cơ bản trong chính sách năng lượng và kinh tế - xã hội, đồng thời tạo cơ sở vững chắc cho cải cách từng bước và gia tăng đầu tư cho hoạt động cải thiện chất lượng không khí và sức khỏe cộng đồng. Những cải cách này bao gồm hành động chính sách để chuyển từ than sang năng lượng sạch hơn, thúc đẩy giao thông công cộng ở các khu vực thành thị và tăng cường sử dụng năng lượng sinh khối ở các vùng nông thôn. Một hệ thống giám sát và phân tích cũng sẽ được phát triển và việc thực thi các quy định về môi trường sẽ được tăng cường. Hỗ trợ việc làm và bảo trợ xã hội sẽ được cung cấp cho những người lao động bị ảnh hưởng bởi chuyển đổi công nghiệp.

Dựa trên ước tính của ADB, các hành động chính sách này sẽ giúp giảm lượng than tiêu thụ hàng năm của Hà Bắc ở mức khoảng 12,4 triệu tấn, chiếm gần 4% tổng lượng than tiêu thụ của tỉnh vào năm 2012. Chúng cũng sẽ giúp cắt giảm đáng kể các chất gây ô nhiễm không khí và phát thải khí nhà kính. Riêng lượng khí thải các-bon đi-ô-xit sẽ giảm 18 triệu tấn mỗi năm so với mức năm 2012.

Năm 2016, Chính phủ Trung Quốc đã đồng ý với ADB về một chương trình cho vay trong nhiều năm trị giá khoảng 500 triệu USD mỗi năm trong giai đoạn 2016-2020 để giảm thiểu ô nhiễm không khí ở khu vực Bắc Kinh - Thiên Tân - Hà Bắc. Hỗ trợ của ADB trong giai đoạn đó sẽ tập trung vào việc tăng cường khung chính sách và pháp lý, phát triển các phương pháp tiếp cận tài trợ để mở khóa đầu tư vào các lĩnh vực cần thiết, cũng như đi tắt đón đầu về công nghệ trong các lĩnh vực then chốt.

Nguồn: ADB. 2015. Dự án *Report and Recommendation of the President to the Board of Directors on Proposed Policy-Based Loan People's Republic of China: Beijing-Tianjin-Hebei Air Quality Improvement-Hebei Policy Reforms Program*. Manila; ADB. 2016. ADB phê duyệt Khoản vay thứ hai trị giá 458 triệu Euro để giúp CHND Trung Hoa cải thiện chất lượng không khí ở Khu vực Bắc Kinh mở rộng. Thông cáo báo chí. <https://www.adb.org/news/adb-approves-second-loan-458-million-help-prc-improve-air-quality-greater-beijing-area>

56. **Tăng cường khung chính sách và hài hòa hóa chính sách.** ADB sẽ hỗ trợ các DMC đảm bảo tính nhất quán và chặt chẽ của chính sách về hành động khí hậu. Ví dụ, một số chính phủ áp dụng các biện pháp chính sách có tác động thúc đẩy tiêu thụ xăng dầu trong khi đầu tư quá ít cho phương tiện giao thông công cộng. Các chính phủ cần được hỗ trợ loại bỏ dần các khoản trợ cấp liên quan đến nhiên liệu hóa thạch và sử dụng các nguồn lực được giải phóng để thúc đẩy đầu tư thân thiện với khí hậu, đồng thời đảm bảo rằng những người bị ảnh hưởng bởi cắt giảm trợ cấp không chịu tác động bất lợi. Hợp tác khu vực và tiểu vùng để đạt được hài hòa hóa chính sách cũng sẽ được thúc đẩy theo Kế hoạch hoạt động về hợp tác và hội nhập khu vực (2016-2020) của ADB. Hộp 3 trình bày một nghiên cứu của ADB về cải cách trợ giá nhiên liệu hóa thạch.

Hộp 3: Phân tích về cải cách trợ giá nhiên liệu hóa thạch

Một nghiên cứu của Ngân hàng Phát triển Châu Á đã chỉ ra rằng các khoản trợ giá nhiên liệu hóa thạch ở Ấn Độ, In-đô-nê-xia và Thái Lan trong năm 2012 chiếm lần lượt là 2,7%, 4,1% và 1,9% tổng sản phẩm quốc nội, với các sản phẩm xăng dầu giá rẻ chiếm hơn một nửa các khoản trợ giá này ở mỗi quốc gia. Ở cả ba quốc gia, phân tích về tác động kinh tế vĩ mô tức thì của cải cách trợ giá nhiên liệu hóa thạch chỉ ra rằng các chính phủ sẽ chỉ cần sử dụng một phần tiền tiết kiệm để đền bù thỏa đáng cho các hộ gia đình chịu tác động trực tiếp và gián tiếp, từ đó bảo đảm mức chi tiêu chính phủ cao hơn hoặc giảm thuế mà không làm tổn hại đến nền kinh tế.

Nguồn: ADB. 2016. Ấn phẩm *Fossil Fuel Subsidies in Asia, Trends Impacts, and Reforms: An Integrative Report*. Manila. <https://www.adb.org/sites/default/files/publication/182255/fossil-fuel-subsidies-asia.pdf>

57. **Giúp tạo ra các môi trường chính sách thuận lợi để thúc đẩy đầu tư của khu vực tư nhân.** Do nguồn tài chính cho hành động khí hậu hiệu quả sẽ ngày càng đến từ khu vực tư nhân nên ADB sẽ giúp các chính phủ DMC đưa ra cơ chế quản lý ổn định và thực hiện khuyến khích giảm các-bon nhằm gửi tín hiệu chính sách dài hạn đến khu vực tư nhân. Cải cách trợ giá, thuế các-bon và các cơ chế định giá các-bon khác, bao gồm cả hệ thống mua bán khí thải (ETS), có thể thay đổi mô hình đầu tư khi được triển khai rõ ràng, nhất quán và chặt chẽ. Việc tăng cường khung pháp lý và quy định là rất quan trọng và hỗ trợ cho việc tăng cường khung chính sách nhằm tạo ra một môi trường thuận lợi cho đầu tư tư nhân.

58. **Xây dựng năng lực thể chế và hỗ trợ sự phối hợp của các cơ quan chính phủ và chính quyền địa phương.** Hành động khí hậu hiệu quả sẽ đòi hỏi năng lực thể chế và tăng cường phối hợp, đặc biệt khi trách nhiệm lớn hơn trong thực hiện hành động khí hậu ngày càng được phân cấp cho các cơ quan chính quyền cấp thấp và chính quyền địa phương. Ở cấp quốc gia, việc ra quyết định về các vấn đề khí hậu thường thuộc về các bộ chuyên môn trong khi thẩm quyền chính về lập kế hoạch hoặc ngân sách lại thuộc về cơ quan khác, vốn là đối tác chính của ADB trong các DMC. Quy trình xây dựng NDC ở nhiều DMC đã chỉ ra rằng sự phối hợp và hợp tác giữa các bộ về các vấn đề khí hậu vẫn cần phải được cải thiện trong nhiều trường hợp, tạo ra những điểm yếu liên quan đến lập kế hoạch, tài chính và thực hiện NDC trong tương lai. Ở tất cả các cấp, các nhà hoạch định chính sách vẫn cần có nhiều năng lực kỹ thuật hơn, nhiều khả năng tiếp cận thông tin hữu dụng về tất cả các khía cạnh của rủi ro khí hậu và các lựa chọn chính sách cho phát triển phát thải thấp và thích ứng khí hậu hơn, đồng thời cần phối hợp tốt hơn với các tổ chức chính phủ và phi chính phủ, cũng như các đối tác phát triển và các bên liên quan khác, để đưa ra giải pháp hiệu quả. Thông qua hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ phân tích, ADB cần giúp xây dựng năng lực và sự phối hợp giữa các bên ra quyết định liên quan, bao gồm các bộ tài chính và kế hoạch cũng như các ban ngành liên quan và chính quyền địa phương, để thiết kế và thực hiện các chính sách và hành động khí hậu, đồng thời lồng ghép những chính sách và hành động này với các vấn đề quản lý rủi ro thiên tai.

59. ADB cũng sẽ rà soát các chính sách, chiến lược và thực tiễn hoạt động nội bộ, bao gồm cả hướng dẫn mua sắm, để tạo điều kiện hỗ trợ tốt hơn cho phát triển phát thải thấp KNK và thích ứng khí hậu tại các DMC.

60. **Hỗ trợ các quốc gia thành viên đang phát triển lựa chọn chính sách giảm thiểu khí nhà kính hiệu quả.** Để đạt được những tham vọng nêu trong NDC của mình, các DMC sẽ cần xác định sự kết hợp phù hợp nhất của các giải pháp chính sách trong nước theo hoàn cảnh của mỗi quốc gia. Có một số lựa chọn chính sách để các DMC xem xét, bao gồm các cơ chế định giá các-bon như thuế các-bon và hệ thống mua bán khí thải (ETS). Định giá các-bon có thể hỗ trợ các DMC đạt được mục tiêu giảm phát thải tổng thể theo cách hiệu quả về chi phí bằng cách ấn định giá trị tiền tệ cho mức giảm phát thải KNK và quy định mức lợi nhuận tài chính, nhờ đó khuyến khích triển khai các công nghệ phát thải thấp KNK. Việc xây dựng các chiến lược NDC của mỗi DMC cần đảm bảo sự chắc chắn về chính sách lớn hơn, nhờ đó sẽ khuyến khích đầu tư vào các hoạt động phát thải thấp KNK. Vì mỗi phương án chính sách đều có những yêu cầu và sự phức tạp riêng để đạt được kết quả mong muốn của quốc gia về biến đổi khí hậu, đặc biệt trong bối cảnh khung chính sách quốc tế về biến đổi khí hậu liên tục có sự thay đổi, ADB sẽ sử dụng kinh nghiệm lâu năm của mình về thị trường các-bon để hỗ trợ các DMC đánh giá những lựa chọn có sẵn và đưa ra quyết định sáng suốt về cơ chế định giá các-bon hướng tới đạt được các tham vọng được nêu trong NDC của mỗi quốc gia.

2. Tạo thuận lợi tiếp cận các nguồn tài chính khí hậu công và tư, trong nước và quốc tế

61. Nhiều DMC đã bày tỏ nhu cầu về hỗ trợ quốc tế — gồm tài chính, chuyển giao và phát triển công nghệ, cũng như nâng cao năng lực — để xây dựng và thực hiện NDC. Trong các Dự kiến Đóng góp quốc gia tự quyết định (INDC), phần lớn các DMC đề trình đều có các cam kết phụ thuộc hoàn toàn hoặc một phần vào hỗ trợ từ bên ngoài (đoạn 18). Những cam kết này nêu bật nhu cầu huy động nguồn lực đáng kể, cả trong nước và quốc tế, mà ADB có điều kiện lý tưởng để hỗ trợ.

62. **Mở rộng quy mô tài trợ khí hậu từ các nguồn riêng của ADB.** Vào tháng 9 năm 2015, trước thềm Hội nghị thượng đỉnh Phát triển bền vững của Liên hợp quốc mà tại đó các MPTBV được thông qua, ADB đã cam kết tăng gấp đôi tài trợ khí hậu từ các nguồn của riêng mình, từ khoảng 3 tỉ USD lên 6 tỉ USD mỗi năm đến năm 2020. Điều này sẽ đòi hỏi phải mở rộng quy mô hoạt động của ADB trong các lĩnh vực như năng lượng, giao thông, phát triển đô thị, nước, nông nghiệp và quản lý tài nguyên thiên nhiên, và tài chính, đặc biệt là trong mảng hoạt động thích ứng

biến đổi khí hậu. Để đảm bảo thành công, các hoạt động của ADB trong các vụ nghiệp vụ khu vực và khu vực tư nhân cần có lộ trình rõ ràng và có sự phối hợp, cũng như trách nhiệm giải trình trong triển khai tài trợ khí hậu hướng tới đạt được cam kết chung của ADB, đồng thời đảm bảo rằng các dự án và hợp phần dự án được gắn thẻ phù hợp là góp phần giảm thiểu hay thích ứng khí hậu, hoặc cả hai.

63. **Triển khai các nguồn vốn do ADB quản lý để hỗ trợ đầu tư cho khí hậu và quản lý rủi ro khí hậu tổng hợp.** ADB quản lý một loạt các quỹ đặc biệt và quỹ ủy thác có thể hỗ trợ đầu tư khí hậu và hỗ trợ kỹ thuật. Quỹ Biến đổi khí hậu của ADB là nguồn vốn nội bộ chủ đạo để hỗ trợ các hoạt động liên quan đến khí hậu và được cấp vốn từ khoản phân bổ định kỳ thu nhập ròng của ADB (Hộp 4).³⁴ Các quỹ khác được cấp vốn chủ yếu từ đóng góp của các nhà tài trợ, ví dụ, các quỹ đối tác, có thể giải quyết các vấn đề liên quan đến khí hậu trong phạm vi ngành/lĩnh vực của họ. ADB sẽ tìm cách bổ sung các nguồn vốn này và ưu tiên hỗ trợ cho các hoạt động liên quan đến biến đổi khí hậu thông qua các quỹ này, bằng cách điều chỉnh quy chế quỹ nếu cần thiết.

Hộp 4: Các nguồn tài chính khí hậu được quản lý nội bộ của ADB

Quỹ Biến đổi khí hậu. Được thành lập năm 2008 để đảm bảo rằng các cấu phần và cân nhắc về biến đổi khí hậu được lồng ghép hiệu quả vào các hoạt động đầu tư cơ bản của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và mở rộng tài trợ khí hậu, Quỹ Biến đổi khí hậu (CCF) là công cụ giúp các vụ nghiệp vụ của ADB hỗ trợ đầu tư khí hậu nhiều hơn và mạnh mẽ hơn ở các quốc gia thành viên đang phát triển (DMC). CCF được thành lập với khoản phân bổ ban đầu là 40 triệu USD từ thu nhập ròng của ADB. Quỹ đã giúp cung cấp và thúc đẩy hỗ trợ hướng tới phát triển các chính sách khí hậu, xây dựng tri thức và năng lực liên quan đến khí hậu, lồng ghép quản lý rủi ro khí hậu vào các hoạt động đầu tư và tăng cường sử dụng công nghệ khí hậu ở khu vực châu Á và Thái Bình Dương. CCF đã góp phần quan trọng trong việc lồng ghép biến đổi khí hậu vào các hoạt động của ADB hỗ trợ cho (i) đầu tư năng lượng sạch hàng năm của ADB; (ii) phục hồi cam kết của ADB với các hoạt động quản lý sử dụng đất và rừng, gắn liền với các mục tiêu cô lập các-bon; và (iii) xây dựng chương trình hỗ trợ thích ứng khí hậu tại các DMC. CCF đã giúp củng cố khả năng thích ứng khí hậu trong các hoạt động của ADB và đóng một vai trò quan trọng trong việc thực hiện khung quản lý rủi ro khí hậu của ADB^a bằng cách cung cấp các nguồn tài chính để tiến hành đánh giá rủi ro khí hậu và tính dễ bị tổn thương (CRVA) trong quá trình chuẩn bị những dự án được đánh giá là có rủi ro cao hoặc trung bình do biến đổi khí hậu. CCF hiện là nguồn tài trợ CRVA chuyên dụng duy nhất của ADB. Tính đến ngày 31 tháng 3 năm 2017, tổng nguồn lực CCF lên tới 60,5 triệu USD, trong đó 57,5 triệu USD đã được phân bổ cho các dự án (với 2,2 triệu USD phí liên quan). Vào tháng 5 năm 2017, ADB đã phê duyệt khoản bổ sung cho CCF lên tới 15 triệu USD.

Quỹ Khí hậu Ca-na-đa cho Khu vực tư nhân châu Á. Quỹ Khí hậu Ca-na-đa cho Khu vực tư nhân châu Á (CFPS) được thành lập vào năm 2013 trong khuôn khổ Quỹ Đối tác Tài trợ năng lượng sạch với khoản đóng góp 82,4 triệu đô-la Ca-na-đa của Chính phủ Ca-na-đa. CFPS hướng tới thúc đẩy đầu tư tư nhân nhiều hơn cho giảm thiểu và thích ứng khí hậu ở châu Á và Thái Bình Dương. Một phần quan trọng của CFPS là giúp khắc phục các rủi ro công nghệ mới nhon và các rào cản về chi phí để bắt đầu và mở rộng quy mô những dự án liên quan đến giảm phát thải khí nhà kính. Có một khoản trích lập nhỏ dành cho việc khuyến khích khu vực tư nhân tham gia hoạt động thích ứng khí hậu. Các mục đầu tư cho đến nay tập trung vào sản xuất năng lượng tái tạo, và các giao dịch đã được phê duyệt cho đến nay, bao gồm Dự án Phát triển điện địa nhiệt Sarulla ở In-đô-nê-xia và Dự án Thủy điện Adjaristsqali ở Gru-di-a, dự kiến sẽ giảm phát thải hàng năm tới 1,5 triệu tấn các-bon đi-ô-xít tương đương khi đi vào vận hành đầy đủ. Tổng công suất lắp đặt là 505 mê-ga-oát, cung cấp tổng cộng khoảng 3 tê-ra-oát-giờ hàng năm. Ngoài ra, CFPS đã hỗ trợ các dự án hỗ trợ kỹ thuật khác nhau, bao gồm phát triển chuỗi giá trị kinh doanh nông nghiệp thân thiện với khí hậu ở Tiểu vùng Mê-kông mở rộng và xây dựng năng lực thể chế cho Eximbank của In-đô-nê-xia. Vào tháng 3 năm 2017, tiếp nối CFPS, CFPS II được thành lập với khoản đóng góp 200 triệu đô-la Ca-na-đa của Chính phủ Ca-na-đa để cung cấp tài trợ ưu đãi cho các dự án giảm thiểu và thích ứng khí hậu khu vực tư nhân của ADB. Quỹ hướng tới tăng cường sự tham gia của khu vực tư nhân bằng cách giúp khu vực này vượt qua các rủi ro phát triển (thị trường, công nghệ, tài chính, quy định và các rủi ro khác), đồng thời cung cấp tài trợ theo các điều khoản và điều kiện ưu đãi cho những dự án không chỉ tiến hành trên cơ sở thương mại. Quỹ cũng hướng tới cải thiện kết quả bình đẳng giới của các dự án.

Quỹ Các-bon. Được thành lập trong khuôn khổ Chương trình Thị trường các-bon của ADB, Quỹ Các-bon hướng tới nâng cao năng lực cạnh tranh của các công nghệ các-bon thấp và đóng góp vào các nỗ lực giảm phát thải khí nhà kính ở châu Á và Thái Bình Dương thông qua việc mua trước các Chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận (CER) từ các dự án theo Cơ chế Phát triển sạch (CDM) ở các DMC. Quỹ Các-bon châu Á - Thái Bình Dương (APCF)

³⁴ Hiện tại, các nguồn lực của Quỹ Biến đổi khí hậu được lấy từ thu nhập ròng từ nguồn vốn thông thường của ADB. Trên cơ sở viện trợ không ràng buộc, ADB có thể chấp nhận các khoản đóng góp cho CCF từ các nguồn song phương, đa phương và cá nhân, bao gồm các công ty và tổ chức.

tiếp theo hộp 4

trị giá 152 triệu USD, ra đời năm 2007, được thành lập với sự tham gia của Quỹ Các-bon Bồ Đào Nha, Cơ quan Năng lượng Thụy Điển, Đại công quốc Luxembourg, Quỹ Khí hậu Cent (Thụy Sĩ), Bộ Ngoại giao Phần Lan, Bỉ và Vương quốc Tây Ban Nha, để mua CER đến năm 2012. Quỹ Các-bon tương lai (FCF), bắt đầu hoạt động vào năm 2009 và có nguồn vốn 115 triệu USD, được thành lập với sự tài trợ của Công ty Sắt và Thép Pohang (POSCO, Hàn Quốc), Cơ quan Năng lượng Thụy Điển, Chính phủ Phần Lan, Participatiemaatschappij Vlaanderen NV (cho Vùng Flanders của Vương quốc Bỉ), và Công ty Thương mại năng lượng Eneco (Hà Lan). APCF đã mua CER cho đến năm 2012 trong khi FCF đầu tư mua CER sau năm 2012. Các quỹ này đóng góp vào các khoản đầu tư giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu trong khu vực đồng thời hỗ trợ các bên tham gia tuân thủ cam kết giảm phát thải của mình.

Quỹ Nhật Bản về Cơ chế Tín chỉ chung. Được thành lập năm 2014, Quỹ Nhật Bản về Cơ chế Tín chỉ chung (JFJCM), với nguồn vốn 51,7 triệu USD, cung cấp các ưu đãi tài chính cho việc áp dụng các công nghệ các-bon thấp tiên tiến, cung cấp viện trợ cho các dự án do ADB tài trợ sử dụng Cơ chế Tín chỉ chung, là cơ chế tín chỉ các-bon song phương do Chính phủ Nhật Bản khởi xướng. Quỹ tạo cơ hội cho các bên nhận hỗ trợ tham gia các dự án có đặc thù phát triển mạnh mẽ và các lợi ích giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu lâu dài.

Quỹ Tín thác thích ứng Biến đổi khí hậu đô thị. Được thành lập năm 2013, Quỹ Tín thác thích ứng Biến đổi khí hậu đô thị (UCCRTF) hỗ trợ ADB đáp ứng các nhu cầu lớn chưa được thỏa mãn của khu vực về cả cơ sở hạ tầng cơ bản và cơ sở hạ tầng kinh tế, một lĩnh vực hoạt động cốt lõi của Chiến lược 2020. UCCRTF giúp xây dựng khả năng thích ứng trước tác động của biến đổi và biến động khí hậu tại các thành phố quy mô vừa ở châu Á, đặc biệt là giảm tính dễ bị tổn thương của người nghèo đô thị. Quỹ sử dụng cách tiếp cận lấy hệ thống làm trung tâm để hỗ trợ đặt biến đổi khí hậu vào vị trí trung tâm của quy hoạch đô thị. Mục tiêu này sẽ được liên kết với việc thực hiện các hành động can thiệp về cơ sở hạ tầng và chính sách hoặc thể chế, cũng như các hợp phần chia sẻ kiến thức, nâng cao năng lực và mạng lưới vững chắc. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, tổng nguồn lực của UCCRTF lên tới 128,4 triệu USD, với giá trị phân bổ được phê duyệt là 51,7 triệu USD.

^a Xem ADB. 2014. Ấn phẩm *Climate Risk Management in ADB Projects*. Manila. <https://www.adb.org/publications/climate-risk-management-adb-projects>

Nguồn: ADB. Quỹ Biến đổi khí hậu. <https://www.adb.org/site/funds/funds/climate-change-fund>; ADB. Quỹ Khí hậu Ca-na-đa cho Khu vực tư nhân châu Á. <https://www.adb.org/site/funds/funds/canadian-climate-fund-for-the-private-sector-in-asia>; ADB. Quỹ Khí hậu Ca-na-đa cho Khu vực tư nhân châu Á II. <https://www.adb.org/site/funds/funds/canadian-climate-fund-for-the-private-sector-in-asia-2>; ADB. 2010. Ấn phẩm *Carbon Market Program Brochure*. Manila. <https://www.adb.org/publications/carbon-market-program-brochure>; ADB.0 Quỹ Các-bon châu Á - Thái Bình Dương. <https://www.adb.org/site/funds/funds/asia-pacific-carbon-fund-apcf>; ADB. Quỹ Nhật Bản về Cơ chế Tín chỉ chung. <https://www.adb.org/site/funds/funds/japan-fund-for-joint-crediting-mechanism>; Quỹ Tín thác Thích ứng Biến đổi khí hậu đô thị (UCCRTF). <https://www.adb.org/site/funds/funds/urban-climate-change-resilience-trust-fund>.

64. **Thúc đẩy khả năng tiếp cận nguồn tài trợ khí hậu bên ngoài.** ADB sẽ tăng cường nỗ lực để tạo điều kiện cho DMC tiếp cận các nguồn tài trợ khí hậu công và tư bên ngoài, bao gồm hỗ trợ các cơ chế tài trợ mới, được thực hiện dựa trên kinh nghiệm của ADB với các Quỹ đầu tư khí hậu (CIF), Quỹ Khí hậu Xanh (GCF) và các nguồn ưu đãi khác (Hộp 5). Trong nhiều trường hợp, các DMC không có khả năng tiếp cận trực tiếp với các nguồn vốn này và phải làm việc thông qua các tổ chức quốc tế được công nhận như ADB. Trong phạm vi khả thi, ADB sẽ tối đa hóa việc sử dụng các nguồn tài chính này cho các khoản đầu tư đồng tài trợ và hỗ trợ các DMC trong việc tiếp cận các nguồn tài chính này. Bài học từ kinh nghiệm đồng tài trợ sẽ giúp định hướng việc huy động tài trợ khí hậu trong tương lai và tận dụng các nguồn của riêng ADB. ADB sẽ tăng cường khả năng sẵn sàng của DMC đối với tài trợ khí hậu mở rộng từ nhiều nguồn khác nhau bằng cách tăng cường năng lực hấp thụ của DMC thông qua các dự án hỗ trợ kỹ thuật và dự án thí điểm. ADB sẽ làm việc với các nhà tài trợ, các đối tác phát triển và khu vực tư nhân để cải thiện khả năng tiếp cận các nguồn vốn cho DMC, đồng thời giúp tăng cường tính minh bạch về các dòng tài trợ khí hậu và hướng chúng đến các lĩnh vực có nhu cầu và tác động tối đa. Với nguồn tài chính dành cho phát triển thông qua các cơ chế dạng quỹ hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và song phương truyền thống ngày càng ít hơn, đặc biệt cho các quốc gia có thu nhập trung bình, ADB phải đẩy mạnh hợp tác với các bên tài trợ khí hậu mới, bao gồm khu vực tư nhân, các tổ chức từ thiện, các quỹ tổ chức và các tác nhân phi quốc gia khác.

Hộp 5: Huy động nguồn tài trợ khí hậu bên ngoài

Các Quỹ Đầu tư khí hậu. Kể từ khi thành lập các Quỹ Đầu tư khí hậu (CIF), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã tham gia vào việc chuẩn bị 24 kế hoạch đầu tư tại 18 quốc gia. Theo các kế hoạch này, ADB đang quản lý nguồn vốn khoảng 1,4 tỉ USD cho 42 dự án và chương trình trên khắp châu Á và Thái Bình Dương, theo hai quỹ của CIF: Quỹ Công nghệ sạch (CTF), tập trung vào các công nghệ các-bon thấp; và Quỹ Khí hậu chiến lược (SCF), tập trung vào thử nghiệm - thí điểm các phương pháp tiếp cận mới với hành động chống biến đổi khí hậu chuyển đổi và có tiềm năng mở rộng. CIF đã trở thành một cơ chế chính thức đẩy quá trình chuyển đổi thông minh với khí hậu trong khu vực, thông qua cách tiếp cận “Tài trợ +” (tối đa hóa tác dụng đòn bẩy của nguồn tài chính bổ sung và cung cấp tri thức, công nghệ và xây dựng thể chế).

Quỹ Khí hậu Xanh. ADB đã hỗ trợ hai dự án để tiếp cận nguồn vốn từ Quỹ Khí hậu Xanh (GCF). GCF được thành lập để hỗ trợ chuyển dịch mô hình trong ứng phó toàn cầu với biến đổi khí hậu. Năm 2015, Dự án Quản lý nước thải và cấp nước đô thị Phi-gi của ADB là một trong những dự án đầu tiên nhận được viện trợ không hoàn lại từ GCF. Khoản viện trợ lên tới 31 triệu USD hướng tới đảm bảo khả năng thích ứng của hệ thống cấp nước ở thủ đô Suva của Phi-gi trước tác động của biến đổi khí hậu. Năm 2016, GCF cũng cung cấp khoản viện trợ không hoàn lại trị giá 17 triệu USD để hỗ trợ Chương trình Đầu tư năng lượng tái tạo Quần đảo Thái Bình Dương, nhằm tạo điều kiện thúc đẩy chuyển đổi khỏi nhiên liệu hóa thạch và hướng tới các hệ thống năng lượng tái tạo. Chương trình dự kiến sẽ góp phần giảm 3 triệu tấn đương lượng các-bon đi-ô-xít, với 580.000 người được hưởng lợi từ việc tiếp cận nguồn năng lượng tái tạo và thích ứng khí hậu.

Quỹ Môi trường toàn cầu. ADB đã tạo thuận lợi cho việc tiếp cận các nguồn vốn trong khuôn khổ Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF). Quỹ được thành lập vào năm 1991 để đảm bảo tính bền vững của môi trường toàn cầu, tập trung vào đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu, các vùng biển quốc tế, suy thoái đất, quản lý rừng bền vững và quản lý hóa chất. ADB và GEF làm việc cùng nhau để thực hiện các chương trình mang tính chuyển đổi và sáng tạo như Chương trình đa dạng sinh học và rừng Tiểu vùng Mê-kông mở rộng (GMS-FBP), trong đó ADB là cơ quan chủ trì và hỗ trợ quản lý bền vững các khu đa dạng sinh học rừng, cảnh quan, hành lang và vùng đầu nguồn trọng yếu ưu tiên cao và tăng cường khả năng thích ứng khí hậu ở sáu quốc gia Tiểu vùng Mê-kông mở rộng, với 20 triệu USD nguồn vốn từ GEF; và Sáng kiến Trái tim của Borneo, nhằm thúc đẩy việc giảm thiểu và thích ứng khí hậu thông qua quản lý hiệu quả 1,36 triệu ha diện tích các khu bảo tồn để cô lập 3,2 tỷ tấn các-bon.

Nguồn: ADB. 2014. Ấn phẩm ADB and the Climate Investment Funds: Climate Change Innovation and Action in Asia and the Pacific. Manila; ADB. 2015. Dự án của ADB tại Phi-gi nằm trong số những dự án đầu tiên do Quỹ Khí hậu Xanh tài trợ. Thông cáo báo chí. <https://www.adb.org/news/adb-project-fiji-among-those-first-financed-green-climate-fund>; GCF. Xem xét các đề xuất cấp vốn - Phụ lục IX Gói đề xuất cấp vốn cho FP036. http://www.greenclimate.fund/documents/20182/490910/GCF_B.15_13_Add.09_-_Funding_proposal_package_for_FP036.pdf/bc1fd3e6-cb63-4a51-92fe-52afb46727a4; GEF. Chương trình rừng và đa dạng sinh học Tiểu vùng Mê-kông mở rộng. Tài liệu khung chương trình. https://www.thegef.org/sites/default/files/project_documents/ADB-WB%2520MFA%2520GMS-FBP%2520PFD%25207%2520Oct%25202011%2520Final.pdf; GEF. Quản lý rừng và đa dạng sinh học bền vững ở Borneo. Văn kiện Phê duyệt của Giám đốc Điều hành.

65. **Phát triển những cách tiếp cận sáng tạo về tài trợ khí hậu.** Tùy thuộc vào điều kiện thị trường và cơ chế ưu đãi, ADB sẽ khám phá các phương pháp tiếp cận mới và sáng tạo hơn để huy động tài trợ khí hậu. Ví dụ, trong những trường hợp chọn lọc khi cần tiếp cận nguồn vốn ưu đãi để đạt được lợi nhuận kinh tế thỏa đáng từ các hành động thích ứng và giảm thiểu của khu vực công, ADB có thể xem xét xác định lãi suất khoản vay vừa phải, đồng thời đảm bảo hiệu quả về rủi ro và thu nhập tổng thể cho ADB.

66. **Xây dựng quan hệ đối tác mạnh mẽ hơn để cung cấp hiệu quả nguồn tài trợ khí hậu kết hợp.** Tài chính công ngày càng cần được triển khai theo cách giúp giảm thiểu rủi ro đầu tư và “thu hút” vốn tư nhân. Quan hệ đối tác mạnh mẽ với khu vực tư nhân là một thành phần thiết yếu của biện pháp ứng phó khí hậu thành công vì ngân sách công ở các nước đang phát triển có hạn. Các công ty hàng đầu trong giới kinh doanh đang đẩy mạnh cam kết mở rộng hành động khí hậu, thông qua các cam kết tài chính quan trọng và các phương tiện khác. ADB sẽ giúp các DMC của mình nắm bắt những cơ hội này vì tăng cường hợp tác với khu vực tư nhân về đầu tư khí hậu, bao gồm cả thông qua hình thức PPP, sẽ là yếu tố cần thiết để huy động nguồn vốn với tốc độ nhanh và trên quy mô lớn.

67. **Giúp các quốc gia thành viên đang phát triển huy động các nguồn tài chính trong nước.** Nguồn lực trong nước đã trở thành nguồn tài trợ khí hậu quan trọng nhất ở hầu hết các DMC. Bên cạnh các dòng tài chính quốc tế, ADB coi các nguồn tài chính thương mại và tài chính công quốc gia và địa phương ở các DMC là chìa khóa để tăng quy mô đầu tư vào giảm thiểu và thích ứng, cũng như xây dựng khả năng chống chịu biến đổi khí hậu. Làm việc với các định chế tài chính khác, ADB sẽ tạo đòn bẩy cho nguồn vốn liên quan đến khí hậu và thiên tai thông qua việc phát triển chung các công cụ tài chính phù hợp, ví dụ, bảo lãnh danh mục đầu tư để cho vay trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và sử dụng năng lượng hiệu quả, bảo lãnh rủi ro cho các đơn vị sử dụng năng lượng tái tạo, hỗ trợ phát hành trái phiếu xanh và bảo đảm vốn rủi ro giai đoạn đầu cho các dự án khí hậu.

68. **Xanh hóa lĩnh vực tài chính.** Các tổ chức tài chính thương mại và tài chính công tại các DMC là chất xúc tác tiềm năng đáng kể cho việc huy động các nguồn lực trong nước và tiếp cận các nguồn tài chính phát triển và khí hậu bên ngoài. ADB cần lồng ghép các hợp phần liên quan đến khí hậu vào các dự án của lĩnh vực tài chính, phát triển các chương trình hỗ trợ các tổ chức tài chính trong việc xây dựng những công cụ tài chính mới để thúc đẩy đầu tư khí hậu và giúp xây dựng khả năng sẵn sàng của các tổ chức tài chính trong việc mở rộng quy mô đầu tư khí hậu và tiếp cận nguồn tài chính khí hậu quốc tế.

69. **Hỗ trợ đầu tư mạo hiểm và đầu tư tác động.** Nhiều công ty khu vực tư nhân đang phát triển các giải pháp công nghệ sạch và mô hình kinh doanh có nhiều tiềm năng mở rộng quy mô. Để phát triển đầy đủ các công nghệ của mình và tiến ra thị trường, các công ty này thường cần nguồn vốn khởi nghiệp, là nguồn vốn được cung cấp bởi các nhà đầu tư mạo hiểm và doanh nhân, bao gồm cả các doanh nhân nữ. ADB sẽ hỗ trợ những doanh nhân sẵn sàng đầu tư vào công nghệ và mô hình kinh doanh để phổ biến rộng rãi các giải pháp khí hậu. ADB cũng sẽ hỗ trợ những công ty đang phát triển các phương thức thương mại hóa công nghệ mới, đặc biệt là cho người tiêu dùng ở “chân kim tự tháp”, cũng như những nhà đầu tư tác động đang tìm cách tạo ra các doanh nghiệp có lợi nhuận với mục tiêu tối hậu hai tác động hoặc ba tác động (tác động xã hội và môi trường bên cạnh lợi nhuận). Ví dụ, ADB đang tham gia với tư cách là đối tác chung trong Nhóm Đối tác khí hậu châu Á, một liên danh trị giá 400 triệu USD đang đầu tư vốn cổ phần tư nhân vào những công ty đang phát triển các sản phẩm và dịch vụ thân thiện với môi trường và khí hậu.

70. **Huy động các nhà đầu tư thể chế.** Các nhà đầu tư thể chế, bao gồm quỹ hưu trí và quỹ đầu tư, công ty bảo hiểm và quỹ đầu tư quốc gia, nắm giữ 24 nghìn tỉ USD tài sản.³⁵ Các nhà đầu tư này thường tìm kiếm cơ hội đầu tư dài hạn phù hợp với các khoản nợ dài hạn của mình. Tuy nhiên, cho đến nay, có rất ít khoản đầu tư vào cơ sở hạ tầng tổng thể của các nhà đầu tư thể chế và thậm chí còn ít đầu tư hơn nữa vào cơ sở hạ tầng để giảm thiểu hoặc thích ứng khí hậu. ADB sẽ sử dụng nhiều hơn những công cụ như trái phiếu xanh và trái phiếu khí hậu để huy động các nhà đầu tư thể chế (Hộp 6).

³⁵ Nhóm Nhà đầu tư vào Biến đổi Khí hậu. 2014. Sự kiện Nhà đầu tư COP21. Thông cáo báo chí. http://www.igcc.org.au/resources/Documents/MR_COP21_Investor_events_20141203.docx

Hộp 6: Huy động đầu tư thể chế thông qua trái phiếu xanh ở Phi-líp-pin và Ấn Độ

Năm 2016, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã đồng ý tăng cường tín dụng cho công ty AP Renewables, Inc. (APRI) của Phi-líp-pin, một công ty con của Tập đoàn AboitizPower (AboitizPower), cho các cơ sở năng lượng địa nhiệt Tiwi và MakBan, là các cơ sở lớn thứ tư và thứ bảy trên thế giới. Trái phiếu nội tệ tương đương 225 triệu USD được sử dụng bên cạnh khoản vay nội tệ trực tiếp trị giá tương đương 37,7 triệu USD của ADB. Việc tăng cường tín dụng của ADB được thực hiện dưới hình thức bảo lãnh 75% tiền gốc và lãi cho trái phiếu.

Việc tăng cường tín dụng của ADB sẽ có sự tham gia cấp vốn rủi ro của Quỹ Đầu tư bảo lãnh tín dụng (CGIF), là quỹ đa phương do chính phủ các quốc gia thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á cộng ba (ASEAN+3) và ADB thành lập để phát triển thị trường trái phiếu trong khu vực ASEAN+3. Dự án Tiwi-MakBan là dự án đầu tiên được hưởng lợi từ sự hỗ trợ của CGIF cho trái phiếu dự án và minh chứng vai trò ngày càng tăng của CGIF trong việc đóng góp vào sự phát triển thị trường vốn vay địa phương. Trái phiếu dự án tăng cường tín dụng cung cấp một giải pháp thay thế hấp dẫn cho nguồn vốn ngân hàng và việc huy động vốn dài hạn, hiệu quả về chi phí có thể giúp thu hẹp khoảng cách về cơ sở hạ tầng của khu vực.

Trái phiếu dự án đã được Sáng kiến Trái phiếu khí hậu chứng nhận là trái phiếu khí hậu; đây là trái phiếu đầu tiên ở châu Á và Thái Bình Dương được chứng nhận như vậy và là trái phiếu khí hậu đầu tiên cho một dự án ở một thị trường mới nổi.

Năm 2015, ADB và Công ty TNHH Tài chính cơ sở hạ tầng Ấn Độ (IIFCL) cùng bảo lãnh trái phiếu dự án trị giá 4,51 tỉ Rupee (68 triệu USD) cho ReNew Power Ventures Private Ltd., một công ty sản xuất điện độc lập có trụ sở tại New Delhi. Trái phiếu này sẽ tái cấp vốn cho các khoản vay ngân hàng được thực hiện để tài trợ cho một nhà máy điện gió ở miền tây Ấn Độ và là đợt phát hành đầu tiên theo quỹ bảo lãnh trái phiếu dự án trị giá 7,2 tỉ Rupee (128 triệu USD) do ADB và IIFCL thiết lập vào năm 2012 để thu hút thêm các nhà đầu tư thể chế vào các dự án cơ sở hạ tầng quan trọng ở Ấn Độ.

Nguồn: ADB. 2016. ADB hỗ trợ trái phiếu khí hậu đầu tiên ở châu Á trong thỏa thuận bước ngoặt trị giá 225 triệu USD với Phi-líp-pin. Thông cáo báo chí. <https://www.adb.org/news/adb-backs-first-climate-bond-asia-landmark-225-million-philippines-deal>, and ADB. 2015. Phát hành trái phiếu đầu tiên theo quỹ bảo lãnh có thể là một lợi ích cho cơ sở hạ tầng của Ấn Độ. Blog. <https://blogs.adb.org/blog/first-bond-issue-under-guarantee-facility-can-be-boon-indian-infrastructure>

71. **Hỗ trợ việc sử dụng các cơ chế thị trường các-bon.** Thỏa thuận Paris mở đường cho sự hồi sinh của các thị trường các-bon, mặc dù các thị trường này có thể bị phân tán và khác biệt. Xét mức độ của các mục tiêu giảm phát thải KNK mà một số DMC đặt ra và sự quan tâm của họ đến việc sử dụng các cơ chế thị trường³⁶ để đạt được những mục tiêu này, ADB sẽ phát huy vai trò vững chắc của mình như một nguồn hỗ trợ kỹ thuật và tài chính chủ đạo cho việc phát triển và liên kết các thị trường các-bon trong khu vực. ADB sẽ hỗ trợ các sáng kiến định giá các-bon trong toàn khu vực, bao gồm phát triển hệ thống mua bán khí thải (ETS) trong nước tại các DMC quan tâm, thông qua các dự án hỗ trợ kỹ thuật và các chương trình thí điểm để tối đa hóa cơ hội đảm bảo hỗ trợ tài chính từ thị trường các-bon. Việc phát triển ETS, một cơ chế bù đắp các-bon quốc tế mới, cũng như các cơ chế song phương hiện có và trong tương lai, sẽ tăng cường khả năng phát triển của các thị trường đó và giúp các DMC đạt được tham vọng đặt ra trong NDC của mình bằng cách tiếp cận hiệu quả nguồn tài chính khí hậu và áp dụng các công nghệ phát thải thấp. Cùng với các đối tác phát triển của mình, ADB sẽ hỗ trợ các DMC đưa ra lựa chọn chính sách cho các biện pháp định giá các-bon phù hợp và thực hiện các biện pháp này. ADB đã đưa ra ấn giá cho phát thải khí nhà kính trong *Hướng dẫn Phân tích kinh tế cho các dự án* của mình.³⁷

³⁶ Có thể sử dụng nhiều cơ chế khác nhau, chẳng hạn như ETS trong nước, khu vực hoặc liên kết quốc tế, bên cạnh các cơ chế bù đắp hiện có và mới.

³⁷ ADB. 2017. Ấn phẩm *Guidelines for the Economic Analysis of Projects*. Manila. <https://www.adb.org/sites/default/files/institutional-document/32256/economic-analysis-projects.pdf>

72. **Hỗ trợ lồng ghép cân nhắc về khí hậu và quản lý rủi ro thiên tai trong quá trình chuẩn bị dự án.** ADB sẽ hỗ trợ lồng ghép giai đoạn đầu những cân nhắc về khí hậu và quản lý rủi ro thiên tai trong quá trình chuẩn bị dự án cơ sở hạ tầng và chuẩn bị các dự án khí hậu độc lập, hoặc các dự án có các hợp phần khí hậu quan trọng. ADB có một số quỹ chuẩn bị dự án, chẳng hạn như Quỹ Chuẩn bị dự án châu Á - Thái Bình Dương, được thành lập vào năm 2014, có các quy định về ưu tiên các dự án trong những lĩnh vực được các DMC xác định là góp phần vào khả năng thích ứng khí hậu, phát triển bền vững và hội nhập kinh tế khu vực. Hình thức này phù hợp với hầu hết các lĩnh vực, đặc biệt là khi cơ sở hạ tầng xây dựng đang được đề xuất.³⁸ Hộp 7 trình bày một quỹ tín thác được thành lập để tăng cường khả năng sẵn sàng của dự án.

Hộp 7: Quỹ Tín thác Cải thiện khả năng sẵn sàng của dự án

Quỹ Tín thác Cải thiện khả năng sẵn sàng của dự án (Quỹ PRI) đa bên tài trợ được thành lập vào tháng 6 năm 2016 nhằm tăng cường các hợp phần giảm thiểu và thích ứng khí hậu của các dự án đầu tư và nâng cao khả năng sẵn sàng cho dự án, về phương diện thiết kế và mua sắm, nhằm ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu. Quỹ PRI sẽ hỗ trợ cho các phương thức tài trợ hiện có của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) để hỗ trợ khả năng sẵn sàng của dự án và giúp giảm thiểu tình trạng chậm khởi động và triển khai dự án. Quỹ PRI nhận được khoản đóng góp ban đầu trị giá 7 triệu Euro từ Quỹ Phát triển Bắc Âu và nhằm mục tiêu đến các quốc gia thành viên đang phát triển ở Đông Nam Á.

Xem ADB. Quỹ Tín thác Cải thiện khả năng sẵn sàng của dự án của ADB. . <https://www.adb.org/site/funds/funds/project-readiness-improvement-trust-fund>

73. **Cung cấp các dịch vụ tư vấn giao dịch và sử dụng quỹ tín thác để cấu trúc các dự án có khả năng được ngân hàng cấp vốn.** Ngoài đối thoại chính sách, lập kế hoạch và quản lý chương trình và dự án, hỗ trợ tài chính và kỹ thuật, các DMC sẽ ngày càng cần yêu cầu tư vấn về cấu trúc các dự án giảm thiểu và thích ứng khí hậu, vốn sẽ ngày càng tăng về quy mô và mức độ phức tạp. ADB đang phát triển các phương thức mới để cung cấp dịch vụ tư vấn giao dịch trong các lĩnh vực như các dự án PPP với tác động giảm thiểu khí hậu cao, ví dụ như các dự án đường sắt và tiết kiệm năng lượng. Quỹ Chuẩn bị dự án châu Á - Thái Bình Dương, một quỹ tín thác tài trợ, cũng cung cấp hỗ trợ chuẩn bị và cấu trúc các dự án PPP như vậy.

74. **Mở rộng từ cho vay dự án truyền thống sang kết hợp tài trợ.** Mặc dù dự kiến trong tương lai sẽ phát triển, nguồn tài trợ khí hậu của các ngân hàng phát triển đa phương (MDB), bao gồm cả ADB, sẽ tiếp tục duy trì ở mức tương đối nhỏ so với nhu cầu của các DMC. Để hỗ trợ tốt hơn cho các DMC của mình, ADB cần từng bước chuyển từ trọng tâm “dự án” hiện tại sang vai trò là cơ quan kết hợp tài trợ, không khác với vai trò của một ngân hàng đầu tư. Vai trò thông thường của một ngân hàng đầu tư là giúp khách hàng (chính phủ, các cơ quan nhà nước và tư nhân trong trường hợp là ADB) huy động tiền trên thị trường vốn (vốn chủ sở hữu và nợ) và cấu trúc các khoản đầu tư, bao gồm cả việc giúp giảm thiểu rủi ro thông qua các cơ chế bảo lãnh và bảo hiểm. Với vai trò này, ADB vẫn sẽ tiếp tục cung cấp các khoản vay trực tiếp và hỗ trợ kỹ thuật cho các dự án.

75. Trong những năm tới, ADB sẽ phát huy mô hình cũng như năng lực kỹ thuật và tài chính hiện có của mình để khám phá và thử nghiệm các giải pháp nhằm hướng đầu tư thể chế quy mô lớn và đầu tư từ tiết kiệm vào các dự án cơ sở hạ tầng phát thải thấp KNK và thích ứng khí hậu. Việc áp dụng nguồn vốn ODA hoặc nguồn tín dụng công khác sẽ ở mức thấp nhất có thể.

³⁸ Mặc dù thường bị bỏ sót trong các cuộc thảo luận về lồng ghép khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, song việc đảm bảo khả năng chống chịu với khí hậu cho các lĩnh vực giáo dục và y tế có ý nghĩa rất quan trọng. Hơn nữa, ADB có điều kiện lý tưởng để hỗ trợ các cơ sở giáo dục và y tế thích ứng với biến đổi khí hậu thể nghiệm cách thực hành tốt cũng như cung cấp tri thức và kỹ năng để hỗ trợ các cơ sở khác (ví dụ: trường học kiêm nơi trú ẩn bão ở Bangladesh, sử dụng năng lượng tái tạo, tòa nhà tiết kiệm năng lượng). Các trường đại học và trung tâm đào tạo có thể chủ trì và chứng minh khả năng thích ứng đó có thể được áp dụng như thế nào cho các cơ sở khác thông qua nghiên cứu & phát triển và đào tạo (ví dụ: các trung tâm xuất sắc tập trung vào đào tạo kỹ năng xanh) và đưa nội dung đó vào chương trình giáo dục và đào tạo nâng cao trong toàn ngành giáo dục.

3. Thúc đẩy sử dụng các công nghệ khí hậu trong hoạt động

76. Công nghệ thân thiện với khí hậu là một giải pháp then chốt trước biến đổi khí hậu. Các hành động khí hậu được nêu trong NDC phụ thuộc khá nhiều vào khả năng tiếp cận những công nghệ cần thiết. Các DMC cần đầu tư vào những lĩnh vực như năng lượng sạch, đô thị bền vững và thực hành nông nghiệp thông minh với khí hậu để đáp ứng các mục tiêu khí hậu của mình. Theo ước tính của Cơ quan Năng lượng Quốc tế, để đạt được mục tiêu 2°C của Thỏa thuận Paris sẽ cần đến 7,7 nghìn tỉ USD đầu tư tích lũy vào công nghệ sạch chỉ riêng trong lĩnh vực năng lượng ở CHND Trung Hoa, Ấn Độ, Nhật Bản và Đông Nam Á đến năm 2035.

77. Đầu tư hiện tại thấp hơn nhiều so với mức cần thiết. Tình trạng thiếu đầu tư vào công nghệ khí hậu chủ yếu xuất phát từ tỉ lệ rủi ro - lợi nhuận không thỏa đáng của chúng, do chi phí kinh tế và vốn trả trước cao hơn so với các công nghệ hiện tại, đồng thời rủi ro thực tế hoặc rủi ro nhận thức cũng cao hơn.³⁹ Đối với những công nghệ có chi phí kiểm soát không thuận lợi, cơ chế ưu đãi không phù hợp, lợi ích khó nhìn thấy, chi phí giao dịch cao cộng với việc thiếu tiêu chuẩn hóa trong xác định mức tiết kiệm năng lượng và các lợi ích khác thường cản trở việc đầu tư vốn và tiếp nhận công nghệ, bên cạnh chi phí đầu tư ban đầu của chúng (chú thích 39). So với công nghệ giảm thiểu, công nghệ thích ứng gặp nhiều rào cản hơn, bao gồm thiếu mô hình doanh thu cho một số công nghệ, trong một số trường hợp đòi hỏi phải có sự cam kết và tham gia của các nhóm đối tượng liên quan lớn và phức tạp, thông tin khí hậu không đầy đủ và tình trạng không chắc chắn về lợi ích của việc thích ứng (chú thích 39).

78. ADB sẽ giúp các DMC tiếp cận công nghệ mà họ cần cho phát triển phát thải thấp KNK và thích ứng khí hậu. Hỗ trợ này sẽ bao gồm sử dụng các cơ chế mua sắm của ADB để cho phép các DMC tiếp cận những công nghệ khí hậu tiên tiến nhất và hỗ trợ các DMC tiếp cận nguồn tài chính ưu đãi để đáp ứng chi phí triển khai công nghệ tốt hơn. Bên cạnh những lợi ích nội tại, đầu tư vào công nghệ khí hậu có tác động minh chứng và phát triển quan trọng, hỗ trợ cho việc phổ biến công nghệ thông qua giảm rủi ro và chi phí của các dự án tiếp theo.

79. **Thúc đẩy việc tiếp nhận công nghệ sạch tiên tiến.** ADB có chủ trương nội bộ⁴⁰ là thúc đẩy đầu tư của các DMC vào công nghệ cao, đặc biệt cho các hoạt động liên quan đến biến đổi khí hậu.⁴¹ ADB sẽ làm việc với các đối tác để cải thiện cơ chế ưu đãi cho các quốc gia khách hàng và các đối tác khu vực tư nhân sao cho phù hợp, nhằm kích thích việc triển khai trên quy mô lớn theo cách hiệu quả và bền vững về tài chính. Để thúc đẩy hoạt động này, ADB sẽ thường xuyên tìm hiểu cơ hội để thử nghiệm - thí điểm hoặc triển khai các công nghệ cao trên quy mô lớn thông qua các hoạt động của khu vực công và tư. ADB cũng sẽ xác định và theo đuổi các cơ hội để tiến hành thử nghiệm - thí điểm ở những nơi cần có các mô hình thực hiện sáng tạo nhằm đảm bảo nguồn vốn cho các công nghệ này. Mặc dù các công nghệ cao được lựa chọn thường đã được chứng minh và đưa vào hoạt động trong một bối cảnh toàn cầu nào đó, song ADB sẽ hỗ trợ các dự án liên quan đến thí điểm - thử nghiệm công nghệ cũng như mô hình thực hiện thích hợp tại các DMC. Các dự án thí điểm thúc đẩy việc tiếp nhận các công nghệ sạch tiên tiến được trình bày trong Hộp 8.

³⁹ Công ước khung Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu. 2015. Ủy ban Điều hành công nghệ (TEC): Tăng cường tiếp cận tài trợ công nghệ khí hậu. *TEC Brief #6*. Bonn: Ban thư ký Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu. http://unfccc.int/ttclear/misc/_/StaticFiles/nwoerk_static/TEC_documents/204f400573e647299c1a7971feec7ace/ea65db0ca9264cdaefeb272dd30b34c.pdf

⁴⁰ ADB. 2016. Sử dụng công nghệ cấp cao trong các dự án. Bản ghi nhớ của Chủ tịch gửi đến các Phó Chủ tịch và Tổng Giám đốc điều hành. Ngày 21 tháng 4.

⁴¹ Vào tháng 4 năm 2017, ADB đã thành lập Quỹ Công nghệ Cấp cao (Quỹ HLT), một quỹ tín thác đa bên tài trợ cung cấp viện trợ không hoàn lại thúc đẩy việc tích hợp công nghệ cấp cao và các giải pháp sáng tạo vào các dự án chính phủ và khu vực tư nhân do ADB tài trợ và quản lý.

Hộp 8: Thúc đẩy tiếp nhận công nghệ sạch tiên tiến

Thúc đẩy hệ thống năng lượng tái tạo hỗn hợp (hybrid) ở Xri Lan-ca. Để hỗ trợ cải thiện độ tin cậy của nguồn cung điện ở Xri Lan-ca, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã cấp một khoản vay trị giá 115 triệu USD, bao gồm việc lắp đặt các hệ thống năng lượng tái tạo hỗn hợp sử dụng kết hợp điện gió, điện mặt trời và nguồn điện từ nhiên liệu diesel hiệu quả. Cùng với việc lắp đặt pin lithium-ion lưu trữ năng lượng lâu dài, các hệ thống này sẽ cung cấp nguồn điện đáng tin cậy cho các cộng đồng trên ba hòn đảo biệt lập trong khu vực Jaffna của tỉnh phía Bắc. Dự án bao gồm một kế hoạch thí điểm lưới điện siêu nhỏ, thử nghiệm việc quản lý hiệu quả chi phí các nguồn điện và giảm gánh nặng cho lưới điện quốc gia. Đây là lần đầu tiên khái niệm này được thí điểm ở Xri Lan-ca. Khoản viện trợ 2 triệu USD từ Quỹ Giảm nghèo Nhật Bản của ADB sẽ được sử dụng để giúp tập huấn cho các thành viên cộng đồng nông thôn về cách sử dụng các thiết bị điện an toàn và các cơ hội sinh kế tiềm năng từ nguồn cung cấp điện đáng tin cậy. Các thành viên cộng đồng địa phương cũng sẽ được đào tạo để làm việc trong các nhóm bảo trì nhằm thực hiện sửa chữa cơ bản cũng như vận hành và bảo trì các hệ thống năng lượng hỗn hợp.

Dự án Mạng lưới Simpa về Năng lượng mặt trời không nối lưới thanh toán trực tiếp. Vào năm 2012, ADB đã cung cấp khoản đầu tư vốn cổ phần cho một hệ thống đo đếm năng lượng mặt trời và thanh toán trực tiếp sáng tạo, để giúp phát triển các giải pháp cung cấp năng lượng và mở rộng quy mô hoạt động của Mạng lưới Simpa ở Ấn Độ. Dự án được kỳ vọng sẽ cải thiện khả năng tiếp cận năng lượng sạch của các hộ gia đình mới, đồng thời đảm bảo lợi nhuận tương xứng cho các nhà đầu tư tư nhân. Khoản đầu tư này cũng được kỳ vọng sẽ có tác động thử nghiệm tích cực, dẫn đến tăng nguồn vốn tư nhân và vốn đầu tư mạo hiểm cho các dịch vụ năng lượng không nối lưới ở Ấn Độ.

Nguồn: ADB. 2016. Ấn phẩm *Sri Lanka: Supporting Electricity Supply Reliability Improvement*. Manila; ADB. 2013. Ấn phẩm *India: Off Grid Pay-As-You-Go Solar Power*. Manila.

80. **Hỗ trợ đầu tư vào các kỹ năng xanh.** Việc triển khai rộng rãi công nghệ khí hậu sẽ tạo ra nhiều việc làm mới cũng như dẫn đến tình trạng mất việc làm ở mức độ nào đó trong ngắn hạn. ADB phải giúp các DMC giải quyết tình trạng thiếu hụt kỹ năng hiện có, dự báo nhu cầu về kỹ năng xanh và hỗ trợ đào tạo kỹ năng mới cho lực lượng lao động nếu nhận thấy có lợi ích đầy đủ của việc chuyển dịch sang công nghệ khí hậu tiên tiến, chẳng hạn như sự bao trùm kinh tế – xã hội và giảm nghèo. (Một dự án thí điểm được trình bày trong Hộp 9). Cần đào tạo thể hệ tiếp theo gồm các kỹ thuật viên, kỹ sư, nhà quản lý và doanh nhân ở trình độ khởi điểm, những người có thể giúp các quốc gia đạt được mục tiêu về khí hậu. Đồng thời, cần tích hợp kỹ năng xanh cần thiết vào các chương trình đào tạo và phát triển kỹ năng rộng hơn để đảm bảo rằng các cơ hội chuyển đổi trong sản xuất, lắp đặt, vận hành, bảo trì và dịch vụ có thể mang lại lợi ích cho tất cả người lao động, đặc biệt là phụ nữ – đối tượng có tỷ lệ đại diện thấp trong các lĩnh vực này.

Hộp 9: Hỗ trợ phát triển kỹ năng xanh ở Tát-gi-ki-xtan

Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đang triển khai dự án Tăng cường giáo dục kỹ thuật và đào tạo nghề (TVET) ở Tát-gi-ki-xtan để giúp xây dựng và triển khai các tiêu chuẩn năng lực ngành nghề và đào tạo dựa trên năng, đào tạo giáo viên và thạc sĩ TVET, đồng thời tăng cường quản trị và quản lý hệ thống TVET. Dự án nhắm đến những kỹ năng ưu tiên cần thiết trên thị trường, một số trong đó là các kỹ năng xanh. Dự án cũng đang nâng cấp cơ sở vật chất học tập và giảng dạy tại một số cơ sở dạy nghề để kết hợp các tính năng tiết kiệm năng lượng, bao gồm thiết bị năng lượng tái tạo, chiếu sáng tiết kiệm năng lượng, công nghệ làm nóng nước và sưởi ấm không gian. Bằng cách này, chính các cơ sở TVET sẽ trở thành nơi thể nghiệm công nghệ tiên tiến.

Nguồn: ADB. 2015. Tài liệu *Report and Recommendation of the President to the Board of Directors on the Proposed Loan, Grant, and Administration of Grant Republic of Tajikistan: Strengthening Technical and Vocational Education and Training Project*. Manila.

4. Phát triển các giải pháp tri thức và hỗ trợ phát triển năng lực

81. Tiếp cận với tri thức và năng lực sẵn có là nền tảng của hành động khí hậu hiệu quả. Các DMC yêu cầu hỗ trợ tiếp cận tri thức liên quan để cho phép xây dựng các chính sách và dự án hỗ trợ các mục tiêu phát triển và khí hậu của mình, bao gồm các chính sách về biến đổi khí hậu đáp ứng giới. Các DMC cũng cần được hỗ trợ tăng cường năng lực thực hiện cũng như quản lý các chính sách và dự án.

82. **Cải thiện việc tiếp cận thông tin và kiến thức liên quan đến khí hậu.** Các nhà hoạch định chính sách tại các DMC thường thiếu thông tin hữu hiệu về các vấn đề liên quan đến khí hậu phù hợp với bối cảnh quốc gia của mình, bao gồm từ thông tin cơ bản về tác động của khí hậu đến các chiến lược ứng phó, chính sách, công nghệ và tài chính liên quan. ADB cần tiếp tục xây dựng quan hệ đối tác với các tổ chức trong khu vực để giúp khách hàng của mình tiếp cận dữ liệu và thông tin cần thiết nhằm đảm bảo việc đưa ra quyết định có cơ sở vững chắc hơn (Hộp 10).

Hộp 10: Ví dụ về quan hệ đối tác tri thức

Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã hỗ trợ thành lập một **Quỹ Tổ hợp Dự báo khí hậu và dữ liệu khu vực (RCCAP)** để cung cấp các dự báo khí hậu ở phạm vi mở rộng cho khu vực. ADB đang hợp tác với một cơ quan khoa học của Úc-trây-lia (Tổ chức Nghiên cứu khoa học và công nghiệp Khối thịnh vượng chung - CSIRO) và các cơ quan khí tượng của Ấn-đô-nê-xia, Phi-líp-pin và Thái Lan, để thực hiện và phối hợp chặt chẽ các hoạt động liên quan đến quỹ này.

Năm 2015, ADB đã hỗ trợ khởi động sáng kiến **Dịch vụ khí hậu cho Phát triển thích ứng (CSRD)**. Sáng kiến nhằm kết nối các chính phủ với các ngân hàng phát triển đa phương như ADB, các tổ chức từ thiện và các công ty khu vực tư nhân trong việc phát triển những công cụ, dịch vụ và phương pháp tiếp cận mới nhằm tăng cường khả năng thích ứng khí hậu của các nước đang phát triển. Mỗi quan hệ đối tác đa dạng này giúp mang lại một phạm vi kiến thức chuyên môn rộng thông qua sự tham gia của các tổ chức như NASA, Google và Skoll Global Threats Fund.

Nguồn: ADB. 2013. Tài liệu *Technical Assistance on Regional Climate Projections Consortium and Data Facility in Asia and the Pacific*. Manila; ADB. 2015. Bên cạnh tài trợ khí hậu: Công nghệ, quan hệ đối tác và tri thức. Bài xã luận: Takehiko Nakao. <https://www.adb.org/news/op-ed/beyond-climate-finance-technology-partnerships-and-knowledge-takehiko-nakao>

83. **Cải thiện khả năng tiếp cận dữ liệu khí hậu cấp quốc gia cũng như dữ liệu về tài chính và chính sách khí hậu.** Tất cả các DMC đang thực hiện những chính sách liên quan đến khí hậu và tài trợ cho các dự án khí hậu với động lực mạnh mẽ. Để hiệu chỉnh tốt hơn hỗ trợ của mình cho các DMC, ADB sẽ theo dõi các diễn biến về chính sách khí hậu và tài trợ tại từng quốc gia một cách chặt chẽ và nhất quán hơn. Những công cụ theo dõi hiện có, chẳng hạn như Climatescope,⁴² chỉ đối chiếu thông tin công khai về đầu tư năng lượng sạch. Những công cụ khác, chẳng hạn như Công cụ theo dõi hành động khí hậu (Climate Action Tracker),⁴³ thì tập trung vào hành động giảm thiểu trong nước để theo đuổi các mục tiêu NDC, nhưng lại không bao hàm hành động thích ứng. Kể từ năm 2015, Trung tâm Hội nhập khu vực châu Á (ARIC) của ADB đã duy trì cơ sở dữ liệu về sáng kiến, tin tức và nghiên cứu về biến đổi khí hậu trong khu vực.⁴⁴ Có mặt tại các DMC, ADB sẽ phát huy nỗ lực này để tạo lập một hệ thống thông tin có chức năng gắn với hệ thống thông tin thời gian thực về tác động khí hậu, chính sách và tài chính ở cấp độ các DMC.

84. **Nâng cao hiểu biết về tác động kinh tế của biến đổi khí hậu cũng như lợi ích của các biện pháp giảm thiểu và thích ứng.** ADB đã đánh giá các chi phí kinh tế liên quan của biến đổi khí hậu và kết luận rằng chi phí của việc không hành động chống biến đổi khí hậu lớn hơn so với chi phí hành động (Hộp 11).⁴⁵ Các hoạt động thích ứng có thể đóng góp đáng kể vào việc giảm thiệt hại, nhưng chỉ thích ứng không thôi sẽ không đủ. Giảm thiểu tổn thất

⁴² <http://global-climatescope.org/en/>

⁴³ <http://climateactiontracker.org/>

⁴⁴ Trung tâm Hội nhập khu vực châu Á. Lợi ích công khu vực: Chương trình biến đổi khí hậu của ADB. <https://aric.adb.org/initiative/adb-climate-change-program>

⁴⁵ ADB. 2009. Ấn phẩm *The Economics of Climate Change in Southeast Asia: A Regional Review*. Manila. Đây cũng là kết luận tổng thể của N. Stern. 2006. *Stern Review: The Economics of Climate Change*. Cambridge, Vương quốc Anh: Nhà xuất bản Đại học Cambridge; và Ủy ban Toàn cầu về kinh tế và khí hậu. 2014. Ấn phẩm *Better Growth, Better Climate: The New Climate Economy Report*. Washington DC.

cũng đòi hỏi phải làm chậm tốc độ tăng phát thải KNK và hướng đến giảm mức tích tụ KNK trong bầu khí quyển.⁴⁶ ADB sẽ tiếp tục hỗ trợ các DMC hiểu rõ hơn về nguyên lý kinh tế học của tác động khí hậu và các hành động thay thế để cải thiện năng lực ra quyết định trong điều kiện không chắc chắn. Do chi phí của các công nghệ phát thải thấp KNK tiếp tục giảm, việc phân bổ nguồn lực sẽ cần được đánh giá lại thường xuyên. Hoạt động trong tương lai, phần lớn có khả năng được thực hiện thông qua các quan hệ đối tác sẵn có và mới được xây dựng, sẽ tập trung vào cải thiện các phương pháp và công cụ, cũng như phát triển năng lực liên quan để có thể cải thiện việc ra quyết định. Bằng cách lồng ghép những cân nhắc về quản lý rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu vào thiết kế dự án, chi phí tổng thể có thể được giảm bớt so với các biện pháp can thiệp riêng lẻ, biệt lập.

Hộp 11: Nguyên lý kinh tế học của biến đổi khí hậu

Ở Trung và Tây Á, đặc biệt là ở tiểu vùng Áp-ga-ni-xtan, Cộng hòa Cu-rơ-gu-xtan và Tát-gi-ki-xtan (AKT), biến đổi khí hậu dự kiến sẽ tạo ra chi phí ngày càng tăng, lên tới trung bình 200 triệu USD mỗi năm vào năm 2020. Theo kịch bản phát triển thông thường (BAU), tổng thiệt hại kinh tế do tác động của biến đổi khí hậu sẽ vào khoảng 2,5 tỉ USD (bằng 1,3% tổng sản phẩm quốc nội [GDP] hàng năm) cho đến năm 2050 và sẽ tăng nhanh trong nửa sau của thế kỷ lên 48,8 tỉ USD (bằng 10% GDP hàng năm của tiểu vùng) vào năm 2100. Ngay cả khi có những nỗ lực toàn cầu để chuyển sang năng lượng không sử dụng nhiên liệu hóa thạch trong một kịch bản giảm thiểu, thiệt hại kinh tế đối với tiểu vùng AKT dự kiến sẽ lên tới khoảng 23 tỉ USD (bằng 4,7% GDP hàng năm) vào năm 2100.

Ở Đông Á, nếu mô thức phát triển hiện tại vẫn tiếp diễn, tổn thất trung bình do biến đổi khí hậu trong kịch bản phát triển thông thường có thể lên tới 5,3% GDP hàng năm vào năm 2100. Với chi phí thích ứng dự kiến lên tới 0,4% GDP, thiệt hại còn lại sẽ ở mức 1,6% GDP vào năm 2100.

Ở khu vực Thái Bình Dương, nếu thế giới vẫn duy trì mô hình tăng trưởng sử dụng nhiều nhiên liệu hóa thạch như hiện nay, thì tổng chi phí biến đổi khí hậu trong khu vực ước tính sẽ chiếm 12,7% GDP hàng năm vào năm 2100. Theo kịch bản phát triển thông thường, khu vực này sẽ cần trung bình khoảng 1,5% (hoặc có thể tới 2,5%) GDP mỗi năm cho đến năm 2050 để chuẩn bị cho tình huống xấu nhất của biến đổi khí hậu (95% bị tác động). Nếu sự nóng lên toàn cầu được duy trì ở khoảng 2°C, chi phí kinh tế sẽ nhỏ hơn nhưng vẫn chiếm từ 2% đến 3% GDP vào năm 2100, trong khi hoạt động thích ứng được dự kiến chỉ ở mức 0,5% GDP mỗi năm.

Ở Nam Á, nếu không có quá trình chuyển đổi toàn diện ra khỏi con đường sử dụng nhiều nhiên liệu hóa thạch (kịch bản thông thường), thiệt hại cho khu vực này có thể lên tới 1,8% GDP hàng năm vào năm 2050, tăng dần lên 8,8% vào năm 2100. Để tránh được thiệt hại và tổn thất kinh tế theo kịch bản phát triển thông thường, sẽ đòi hỏi mức chi tiêu thích ứng trung bình là 0,48% GDP mỗi năm vào năm 2050 và 0,86% GDP mỗi năm vào năm 2100. Nếu thực hiện hành động để giữ cho nhiệt độ trung bình toàn cầu tăng ở mức bằng hoặc thấp hơn 2°C, khu vực sẽ mất trung bình 1,3% GDP vào năm 2050 và khoảng 2,5% vào năm 2100, với chi phí cho hoạt động thích ứng là 0,36% GDP mỗi năm vào năm 2050 và 0,48% GDP mỗi năm vào năm 2100.

Ở Đông Nam Á, tình trạng không hành động ở In-đô-nê-xia, Phi-líp-pin, Thái Lan và Việt Nam có thể dẫn đến tổn thất tương đương hơn 6% GDP hàng năm vào năm 2100, cao hơn gấp đôi mức tổn thất trung bình toàn cầu, trong khi hành động thích ứng với chi phí chỉ bằng 0,2% GDP để đầu tư vào những thứ như tường chắn sóng và cây trồng chịu hạn và chịu nhiệt lại có thể tránh được thiệt hại lên tới 1,9% GDP hàng năm.

Nguồn: ADB. 2016. Ấn phẩm *Regional Economics of Climate Change in Central and West Asia*. Báo cáo của Tư vấn Hỗ trợ kỹ thuật. Manila. ADB. 2016. *Technical Assistance on Economics of Climate Change in Central and West Asia*. Manila; M. Westphal, G. Hughes, và J. Brömmelhörster. 2013. *Economics of Climate Change in East Asia*. Manila: ADB; ADB. 2013. Ấn phẩm *The Economics of Climate Change in the Pacific*. Manila; M. Ahmed và S. Suphachalasai. 2014. Ấn phẩm *Assessing the Costs of Climate Change and Adaptation in South Asia*. Manila: ADB; và ADB. 2009. Ấn phẩm *The Economics of Climate Change in Southeast Asia: A Regional Review*. Manila.

⁴⁶ M. Westphal, G. Hughes và J. Brömmelhörster. 2013. Ấn phẩm *Economics of Climate Change in East Asia*. Manila: Ngân hàng Phát triển Châu Á.

85. **Tăng cường khả năng sẵn sàng tiếp cận nguồn tài trợ khí hậu bên ngoài.** ADB đã xác định một số khoảng trống tri thức đang hạn chế khả năng của DMC trong việc chuẩn bị và thực hiện các khoản đầu tư về khí hậu đòi hỏi nguồn tài trợ khí hậu bên ngoài. Các DMC cần được hỗ trợ để có năng lực lập kế hoạch, tiếp cận, thực hiện, giám sát, báo cáo và xác minh tài trợ khí hậu từ nhiều nguồn khác nhau. Các đối tác phát triển đã chuẩn bị các chương trình hỗ trợ để xây dựng khả năng sẵn sàng tiếp cận tài trợ khí hậu mở rộng của DMC, bao gồm từ hỗ trợ cho các cơ quan quốc gia chuyên trách tiếp cận và điều phối tài trợ khí hậu, đến xác định các danh mục dự án khí hậu ưu tiên. Cho đến nay, ADB chủ yếu tham gia hỗ trợ các DMC tiếp cận nguồn tài trợ khí hậu bên ngoài trong khuôn khổ các dự án của ADB, trong đó nguồn tài trợ khí hậu bên ngoài đã được sử dụng làm khoản đồng tài trợ cùng với các nguồn vốn của ADB. Các DMC yêu cầu ADB hỗ trợ tăng cường năng lực để chủ động xây dựng các dự án, được thiết kế để khai thác nguồn vốn của ADB cũng như nguồn tài trợ khí hậu bên ngoài. Năng lực của DMC trong xây dựng các đề xuất dự án chất lượng cao, kết nối với các nguồn tài trợ khí hậu bên ngoài, quản lý thỏa đáng các nguồn lực cho mục đích dự kiến và gắn kết nguồn tài chính nhận được với các kết quả trên thực tế sẽ là một lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh nhu cầu về tài trợ khí hậu toàn cầu lớn nhưng nguồn tài trợ chưa mấy dồi dào.

86. **Nắm bắt và phổ biến các bài học từ việc mở rộng nguồn tài trợ khí hậu.** ADB sẽ thu thập và kiện toàn kiến thức được tạo ra qua quá trình thực hiện tài trợ khí hậu, bao gồm kiến thức chung thu được từ các hoạt động của ADB, kiến thức đặc thù quốc gia và tiểu vùng, cũng như các bài học đặc thù theo lĩnh vực hoặc liên lĩnh vực.

87. **Thực hiện các chương trình đào tạo và nâng cao nhận thức trọng tâm về biến đổi khí hậu.** Nâng cao năng lực sẽ được coi là phần không thể thiếu của các dự án khí hậu. Các DMC thường xuyên phải vật lộn với tình trạng thiếu cam kết chính trị và năng lực trong các đơn vị chủ chốt được giao nhiệm vụ quản lý hành động khí hậu trong nước. ADB sẽ tiếp tục triển khai các chương trình nâng cao nhận thức và năng lực tại các DMC, chẳng hạn như Chương trình Lãnh đạo châu Á (ALP) về Phát triển bền vững và Biến đổi khí hậu. Nhận thức về mối liên hệ giữa giới và biến đổi khí hậu cũng sẽ được lồng ghép vào tất cả các khóa đào tạo về biến đổi khí hậu được cung cấp cho các DMC (Hộp 12).

Hộp 12: Chương trình Lãnh đạo châu Á về Phát triển bền vững và Biến đổi khí hậu

Được thành lập năm 2012, Chương trình Lãnh đạo châu Á (ALP) về Phát triển bền vững và Biến đổi khí hậu hướng tới truyền cảm hứng lãnh đạo và trao quyền cho những người tham gia (các nhà hoạch định chính sách và cán bộ kỹ thuật, những người ủng hộ môi trường và các thành viên của các tổ chức xã hội dân sự, các viện nghiên cứu và các bên quan tâm khác) thông qua truyền thụ kiến thức và kỹ năng liên quan, thực hiện hành động lồng ghép các giải pháp đổi mới và chuyển đổi trong phát triển bền vững và biến đổi khí hậu vào các chính sách, chiến lược và chương trình. Chương trình lãnh đạo này có bốn hoạt động chính: (i) chương trình hàng năm (sự kiện học tập trực tiếp), (ii) e-learning (công cụ học tập trực tuyến), (iii) chia sẻ kiến thức (hội nghị web thường kỳ), và (iv) Cộng đồng các nhà lãnh đạo (cộng đồng trực tuyến để có thể chia sẻ kiến thức và kỹ năng cập nhật).

Nguồn: Chương trình Lãnh đạo châu Á về Phát triển bền vững và Biến đổi khí hậu. <http://www.adbleadership.asia/home>

5. Tăng cường quan hệ đối tác và mạng lưới

88. Hành động toàn cầu thành công về biến đổi khí hậu sẽ phụ thuộc vào các mối quan hệ đối tác và mạng lưới chặt chẽ hơn giữa các chủ thể phát triển, cũng như sự phối hợp và hỗ trợ thúc đẩy hợp tác của các bên địa phương và các tác nhân phi quốc gia khác như các thành phố và mạng lưới đô thị, các công ty tư nhân và nhà nước, các tập đoàn đa quốc gia, xã hội dân sự, các cơ sở hàn lâm, v.v.

89. **Hỗ trợ mạng lưới tri thức và hành động.** Nhiều mạng lưới khác nhau trong khu vực đang hỗ trợ cải thiện nâng cao nhận thức, trao đổi tri thức và nâng cao năng lực. ADB đã và đang hỗ trợ các mạng lưới như Đối tác Chiến lược phát triển phát thải thấp (LEDS) châu Á và toàn cầu và Mạng lưới thích ứng châu Á - Thái Bình Dương (APAN). ADB sẽ mở rộng quy mô tham gia vào các mạng lưới, đồng thời hỗ trợ phát triển các mạng lưới này và, nếu khả thi, hỗ trợ thiết lập các mạng lưới mới với nhiều bên chủ thể phát triển, bao gồm cả các tác nhân phi quốc gia.

90. **Thúc đẩy đối thoại về các vấn đề khí hậu.** Diễn đàn Năng lượng sạch châu Á (ACEF) hàng năm của ADB và Diễn đàn Giao thông vận tải (TF) hai năm một lần quy tụ đại diện của các chính phủ DMC, nhà đầu tư, tổ chức tài chính, nhà cung cấp công nghệ, đối tác phát triển và các bên liên quan khác, để thảo luận và hợp tác về các vấn đề nổi bật trong nhiều lĩnh vực khác nhau. ADB sẽ tiếp tục thúc đẩy các hoạt động thảo luận cấp cao và cơ hội để kết nối và hợp tác về các vấn đề khí hậu và quản lý rủi ro thiên tai (DRM) thông qua các cuộc họp thường niên của Hội đồng Thống đốc ADB. Ví dụ, Hội nghị thường niên lần thứ 49 tại Frankfurt vào tháng 5 năm 2016 có chủ đề “Hợp tác vì sự bền vững”, với một số cuộc đối thoại và sự kiện cấp cao về khí hậu và các vấn đề bền vững rộng hơn, gồm cả một bài thuyết trình đặc biệt về “Thành phố bền vững”. Tháng 11 năm 2016, ADB đã tổ chức Diễn đàn doanh nghiệp Xanh (GBF) đầu tiên cho châu Á và Thái Bình Dương, trong đó tập trung vào vai trò thúc đẩy các mô hình kinh doanh bền vững. Tháng 3 năm 2017, ADB đã đăng cai tổ chức một cuộc họp của Diễn đàn các quốc gia dễ bị tổn thương vì Biến đổi khí hậu (CVF) cùng với Ngân hàng Thế giới và Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP) tại trụ sở của ADB ở Manila. ADB sẽ tiếp tục khởi xướng và khai thác những cơ hội sẵn có để hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động đối thoại toàn cầu và khu vực.

91. **Phối hợp với các đối tác phát triển khác trong triển khai Đóng góp quốc gia tự quyết định.** Nhiều đối tác phát triển đã công bố hoặc đang cung cấp hỗ trợ liên quan đến NDC cho các DMC. ADB sẽ phân tích cách tốt nhất để điều phối hoạt động hỗ trợ liên quan đến NDC của mình với các sáng kiến này. Các DMC đã bày tỏ lo ngại về tình trạng thiếu kết nối và hiệp đồng giữa các sáng kiến khác nhau, dẫn đến chi phí giao dịch tăng cao cho các DMC. Các đối tác phát triển cần nỗ lực phối hợp từ bên trên nhiều hơn và ADB sẵn sàng hỗ trợ nỗ lực này. ADB sẽ tham gia và hỗ trợ các nền tảng và sáng kiến phối hợp mới như Đối tác NDC và Đối tác thực hiện NDC toàn cầu (GNIplus).⁴⁷

92. **Hỗ trợ các quy trình chính sách khí hậu quốc tế.** ADB sẽ tiếp tục tham gia và hỗ trợ các quy trình khu vực và toàn cầu liên quan đến hành động khí hậu, bao gồm Hội nghị các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu (COP) và các hội nghị trụ bị, các cuộc họp của Diễn đàn Kinh tế thế giới và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Diễn đàn Hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC), bên cạnh nhiều cuộc họp khác. Tháng 9 năm 2016, ADB đã tổ chức Diễn đàn năm 2016 của Ủy ban Thường trực về Tài chính của Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu, tập trung vào các công cụ tài chính hướng tới giải quyết nguy cơ tổn thất và thiệt hại liên quan đến tác động bất lợi của biến đổi khí hậu. Năm 2017, ADB mở rộng hỗ trợ cho Phi-gi, chủ tịch COP23.

93. **Cải thiện hợp tác và phối hợp giữa các ngân hàng phát triển đa phương (MDB).** Các MDB là tác nhân quan trọng trong phát triển, với mối quan hệ đối tác lâu dài về hành động khí hậu giữa các tổ chức này và các thể chế tài chính quốc tế (IFI) khác (Hộp 13). Cam kết tăng cường hỗ trợ, cả riêng rẽ và cùng nhau, cho nhóm khách hàng là các quốc gia đang phát triển để giúp các quốc gia này thực hiện chương trình nghị sự về khí hậu và phát triển năm 2030, các MDB đã ra tuyên bố về cam kết này vào tháng 10 năm 2016.⁴⁸ Các MDB đã đề xuất một số lĩnh vực hoạt động giải quyết các vấn đề khác nhau liên quan đến theo dõi và báo cáo tài trợ khí hậu, và những lĩnh vực này có thể được xây dựng và củng cố.

⁴⁷ Xem <https://climatepolicyinitiative.org/press-release/cpi-partners-receive-funding-netherlands-launch-new-global-ndc-implementation-platform-will-accelerate-developing-country-climate-action-starting-kenya/>

⁴⁸ Xem Ngân hàng Thế giới. 2016. Tuyên bố của các ngân hàng phát triển đa phương: Thực hiện Chương trình nghị sự 2030. Thông cáo báo chí. <http://www.worldbank.org/en/news/press-release/2016/10/09/delivering-on-the-2030-agenda-statement>

Hộp 13: Hợp tác giữa các Ngân hàng Phát triển đa phương

Báo cáo chung về Tài trợ khí hậu thường niên. Kể từ năm 2012, các ngân hàng phát triển đa phương (MDB)^a đã cùng nhau công bố báo cáo tài trợ khí hậu thường niên của mình bằng cách sử dụng một cách tiếp cận hài hòa nhằm ước tính tài trợ cho thích ứng và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu. Các MDB đã đồng ý thay phiên nhau phối hợp lập báo cáo. Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) chủ trì hoạt động công bố báo cáo vào năm 2015. Theo ấn bản thứ năm của báo cáo MDB chung, được công bố vào tháng 8 năm 2016, các MDB cùng với nhau đã cam kết 25,096 tỉ USD tài trợ khí hậu trong năm 2015, trong khi tổng nguồn vốn đồng tài trợ khí hậu ròng là 55,749 tỉ USD được cam kết song song với các nguồn vốn của MDB.

Theo các hình thức khác nhau, ADB đang hợp tác với các MDB cũng như các thể chế tài chính quốc tế khác về những vấn đề như tiếp cận các nguồn tài trợ khí hậu ưu đãi, kiểm kê KNK, đo lường mức huy động vốn đầu tư của khu vực tư nhân, cũng như tiêu chuẩn về môi trường và xã hội. Các MDB cũng hợp tác trong các vấn đề giao thông bền vững để hỗ trợ cam kết được đưa ra tại Hội nghị Rio+20 năm 2012 về tăng cường nguồn tài chính hỗ trợ lĩnh vực giao thông lên 30 tỉ USD trong thập niên 2010-2020.

MDB hợp tác với Câu lạc bộ Tài trợ phát triển quốc tế. Câu lạc bộ Tài trợ phát triển quốc tế (IDFC)^b tập hợp 23 ngân hàng phát triển quốc tế, quốc gia và tiểu vùng hàng đầu từ khắp nơi trên thế giới. Các MDB đang làm việc với IDFC để hài hòa các phương pháp theo dõi tài trợ khí hậu và lồng ghép biến đổi khí hậu vào hoạt động.

^a Nhóm MDB liên quan đến sáng kiến theo dõi tài trợ khí hậu bao gồm Ngân hàng Phát triển Châu Phi, Ngân hàng Phát triển Châu Á, Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Châu Âu, Ngân hàng Đầu tư Châu Âu, Nhóm Ngân hàng Phát triển Liên Mỹ (gồm Ngân hàng Phát triển Liên Mỹ và Nhóm Đầu tư Liên Mỹ) và Nhóm Ngân hàng thế giới (gồm Tập đoàn Tài chính quốc tế, Cơ quan Bảo lãnh đầu tư đa phương, Ngân hàng Tái thiết và Phát triển quốc tế và Hiệp hội Phát triển quốc tế).

^b IDFC. <https://www.idfc.org/Default.aspx>

Nguồn: ADB. 2015. Ấn phẩm *Joint Report on Multilateral Development Banks' Climate Finance*. Manila. <https://www.adb.org/documents/joint-report-mdbclimate-finance-2015>; ADB. 2017. Ấn phẩm *Progress Report (2015-2016) of the MDB Working Group on Sustainable Transport*. Manila. <https://www.adb.org/documents/progress-report-2015-2016-mdb-wg-sustainable-transport>; Ngân hàng thế giới. 2015. Phát triển các nguyên tắc chung để theo dõi tài trợ khí hậu. Ngày 3 tháng 4. <http://www.worldbank.org/en/news/feature/2015/04/03/common-principles-for-tracking-climate-finance>.

94. **Phát triển các hình thức cộng tác mới.** Với sự phát triển năng động về công nghệ, tài chính, cũng như hiểu biết và nhu cầu về chính sách trong khu vực, các cơ chế truyền thống về tạo lập và phổ biến tri thức, chẳng hạn như thuê chuyên gia tư vấn để lập báo cáo có chứa thông tin độc quyền cho ADB và đưa các báo cáo này lên website của ADB để mọi người có thể tải xuống, có thể được phổ biến một cách hiệu quả hơn. Để khai thác kho tàng tri thức sẵn có và các cơ hội cho quan hệ đối tác, ADB sẽ tìm hiểu và phát triển các phương thức hợp tác mới, đặc biệt là những phương thức không nhất thiết liên quan đến việc chuyển giao nguồn lực của ADB nhưng cho phép ADB đóng góp và tiếp nhận tri thức từ một mạng lưới các chủ thể. Ưu tiên sẽ là định kỳ tập hợp các chủ thể chính liên quan đến tài trợ khí hậu ưu đãi và các đối tác tài trợ tiềm năng, từ các tổ chức đầu tư, nguồn vốn thương mại cho đến các công ty tái bảo hiểm, để nâng cao nhận thức về những thách thức và cơ hội. Ngoài ra, ADB sẽ khám phá khả năng tham gia với các đối tác này thông qua các chương trình biệt phái tạm thời hoặc các chương trình trao đổi nhân viên trên cơ sở dự án hoặc thời gian, các công cụ học tập điện tử tương tác (webcast, trò chuyện trên web, wiki, đào tạo và hội nghị dựa trên nền tảng web, v.v.), quy tắc tham gia linh hoạt hơn với các tác nhân phi quốc gia, hợp tác sâu hơn với các tổ chức tư vấn và trường đại học, cùng nhiều phương thức khác.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

A. Các biện pháp thể chế trong ADB

95. ADB đã khởi xướng một số sáng kiến nội bộ nhằm tăng cường năng lực thể chế và quy trình hoạt động, đồng thời cho phép đáp ứng nhu cầu hiện tại và dự báo về hỗ trợ từ các DMC, bao gồm cam kết mở rộng quy mô tài trợ khí hậu từ các nguồn vốn của mình lên 6 tỉ USD vào năm 2020. Để tăng cường ứng phó khí hậu và cung cấp hỗ trợ mạnh hơn, tốt hơn và nhanh hơn theo cách tiếp cận “Một ADB”, ADB cần phải đặt hành động khí hậu vào trọng tâm sứ mệnh của mình. ADB phải thực hiện các biện pháp thể chế để thực hiện cam kết và hỗ trợ hành động khí hậu của DMC hiệu quả hơn đến năm 2020 và sau này, khi nhu cầu có thể còn lớn hơn và đa dạng hơn. Điều này có nghĩa ADB sẽ phải đảm bảo

- (i) lồng ghép thỏa đáng những cân nhắc về biến đổi khí hậu vào các chiến lược và chính sách hoạt động, kế hoạch hoạt động theo lĩnh vực và chủ đề, chương trình quốc gia, cũng như thiết kế, thực hiện, giám sát và đánh giá dự án;
- (ii) đánh giá vai trò của tài chính ưu đãi trong việc tăng cường hành động khí hậu;
- (iii) phân định rõ ràng vai trò và trách nhiệm trong thực hiện chương trình nghị sự về biến đổi khí hậu của ADB trong toàn tổ chức;
- (iv) tối ưu hóa năng lực và kỹ năng của nhân viên; và
- (v) cải thiện hợp tác nội bộ, phối hợp và chia sẻ kiến thức.

1. Lồng ghép cân nhắc về khí hậu vào các chiến lược, chính sách, kế hoạch và dự án

96. Chiến lược Đối tác Quốc gia (CPS) và Kế hoạch Hoạt động Quốc gia (COBP) sẽ dựa trên những phân tích xác đáng về rủi ro khí hậu, ưu tiên và mục tiêu thích ứng và giảm thiểu, cũng như năng lực khả dụng về hành động khí hậu, và theo đó hỗ trợ của ADB cũng sẽ được định hướng phù hợp. Các hệ thống giám sát và báo cáo sẽ được cải thiện để đảm bảo chắc chắn rằng hỗ trợ của ADB cho DMC sẽ giúp giải quyết các rủi ro và cơ hội về khí hậu cũng như ưu tiên phát triển quốc gia. Nói chung, việc lựa chọn dự án sẽ căn cứ vào các ưu tiên của DMC, đặc biệt như được nêu trong NDC hoặc các kế hoạch tương tự. Tuy nhiên, nhiều DMC không có sẵn khung đánh giá tác động khí hậu và cơ hội phát thải thấp cũng như nhu cầu đầu tư liên quan. Do đó, nhu cầu về hỗ trợ bên ngoài liên quan đến khí hậu có xu hướng chưa rõ ràng. Đối với một thể chế mà hoạt động tại DMC phần lớn được định hướng bởi nhu cầu, với vai trò chủ yếu là nhà tài trợ cho các dự án cơ sở hạ tầng truyền thống, việc tạo ra nhu cầu về đầu tư khí hậu và hỗ trợ liên quan có ý nghĩa hết sức quan trọng. Do đó, ADB sẽ củng cố vị thế của mình như là nhà cung cấp thỏa đáng các phương thức hỗ trợ liên quan đến khí hậu, từ đánh giá rủi ro khí hậu đến huy động tài trợ khí hậu và thực hiện dự án. Đánh giá chặt chẽ hơn và lồng ghép có hệ thống những cân nhắc về khí hậu vào quy trình xây dựng chương trình quốc gia cũng sẽ tạo điều kiện xác định dự án ưu tiên nào là hành động khí hậu chính của DMC. Để đạt được mục tiêu này, việc cấp vốn với mục tiêu cụ thể thông qua bổ sung Quỹ Biến đổi khí hậu hoặc các nguồn vốn hỗ trợ kỹ thuật khác sẽ được cân nhắc.

97. Nhóm chuyên đề về Quản lý rủi ro thiên tai và Biến đổi khí hậu (CCDRM) sẽ phát triển một quy trình đánh giá đa ngành có hệ thống và nghiêm ngặt để cung cấp phản hồi tổng hợp và gắn kết về rủi ro biến đổi khí hậu và cơ hội cho các Vụ nghiệp vụ. Trong điều kiện có đủ nguồn lực cho mục đích này, Nhóm chuyên đề CCDRM sẽ cung cấp ý kiến chuyên gia đa ngành về (i) rủi ro khí hậu và (ii) các cơ hội phát triển phát thải thấp KNK và thích ứng khí hậu tại các khâu xây dựng chương trình quốc gia, thiết kế sơ bộ, thiết kế và hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị dự án trong chu trình phát triển các dự án và chương trình.

2. Đánh giá vai trò của tài chính ưu đãi trong việc tăng cường hành động khí hậu

98. Tài chính ưu đãi bên ngoài từ các nguồn đa phương hoặc song phương là chất xúc tác quan trọng của đầu tư khí hậu, chẳng hạn như thông qua việc giảm thiểu rủi ro đầu tư, giảm chi phí vốn hoặc giảm chi phí đầu tư của các công nghệ khí hậu. Trong khuôn khổ Thỏa thuận Paris, nhiều chính phủ, cơ quan phát triển, nhà đầu tư, công ty tư

nhân, tổ chức tài chính, tổ chức phi chính phủ và tổ chức từ thiện đã cam kết cung cấp tài trợ khí hậu cho các nước đang phát triển. Một nỗ lực phối hợp của Vụ Chiến lược, Chính sách và Đánh giá (SPD) của ADB, Văn phòng Hoạt động Đồng tài trợ (OCO), Nhóm Chuyên đề CCDRM và Vụ Nghiệp vụ Khu vực tư nhân (PSOD) sẽ được triển khai để định rõ những cam kết này và đưa ra một chiến lược nhất quán nhằm khai thác các nguồn tài trợ cho đầu tư khí hậu của ADB vào các DMC. Nỗ lực này có thể bao gồm đồng tài trợ dự án hoặc hỗ trợ kỹ thuật, thành lập hoặc bổ sung quỹ ủy thác của ADB, cùng đầu tư vào các phương thức tài trợ mới hoặc các hình thức tài trợ khác.

99. Việc sử dụng các nguồn tài trợ ưu đãi nội bộ cũng phải được tối ưu hóa. ADB sẽ xác định rõ các nguồn tài trợ ưu đãi nội bộ hiện có, từ đó có thể hỗ trợ việc triển khai và tạo thuận lợi cho các Vụ nghiệp vụ tiếp cận trong khi thực hiện các bước nhằm bảo đảm sự sẵn có nguồn lực và phạm vi bao phủ thỏa đáng trên tất cả các lĩnh vực và khu vực địa lý.

3. Phân định vai trò và trách nhiệm của các vụ nghiệp vụ và hỗ trợ

100. **Vụ Nghiệp vụ.** Các vụ nghiệp vụ — bao gồm Vụ Trung và Tây Á (CWRD), Vụ Đông Á (EARD), Vụ Nam Á (SARD), Vụ Đông Nam Á (SERD), Vụ Thái Bình Dương (PARD) và Vụ Nghiệp vụ Khu vực tư nhân (PSOD) — chủ trì triển khai các hoạt động khí hậu và hỗ trợ kỹ thuật phù hợp với các mục tiêu của doanh nghiệp, chịu trách nhiệm lồng ghép những cân nhắc về biến đổi khí hậu vào chương trình chiến lược và thiết kế dự án và huy động cũng như tăng tác dụng đòn bẩy cho tài trợ khí hậu (xem phần tiếp theo). Mỗi vụ nghiệp vụ có ít nhất một cán bộ đầu mối về biến đổi khí hậu, là thành viên của Nhóm Chuyên đề CCDRM và là cán bộ nguồn về khí hậu của vụ mình. Những cán bộ đầu mối này thường có nhiệm vụ theo dõi danh mục đầu tư của vụ liên quan đến hoạt động khí hậu, xác định các cơ hội dự án, tạo ra tri thức và đóng vai trò là thành viên nhóm hoặc người thẩm định ngang cấp đối với các chương trình và dự án quốc gia. Trong một số vụ khu vực, các nhiệm vụ này do một vài cán bộ đầu mối cấp ban đảm nhiệm, làm việc theo nhóm. Ban Quản lý rủi ro thiên tai và Biến đổi khí hậu (SDCD) thuộc Vụ Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững (SDCC) hỗ trợ các cá nhân hoặc nhóm đầu mối về khí hậu trong những vấn đề như đánh giá tính dễ tổn thương trước rủi ro khí hậu, huy động nguồn tài trợ khí hậu bên ngoài và bên trong, sản phẩm tri thức, quản lý chất lượng và thẩm định ngang cấp.

101. **Các nhóm ngành/lĩnh vực và chuyên đề.** Tháng 10 năm 2014, SDCC đã cải tổ hệ thống Cộng đồng thực hành (CoP) và thành lập các nhóm ngành/lĩnh vực và chuyên đề với thành phần là các chuyên gia về ngành/lĩnh vực ở các vụ nghiệp vụ. Có các nhóm ngành/lĩnh vực trong các ngành năng lượng, giao thông, đô thị, nước, tài chính, y tế, giáo dục và các nhóm chuyên đề về quản lý rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu, môi trường, quản trị, bình đẳng giới, hợp tác công - tư, hợp tác và hội nhập khu vực, phát triển nông thôn, an ninh lương thực và phát triển xã hội. Có bảy nhóm ngành/lĩnh vực nằm dưới sự giám sát của một cán bộ trưởng nhóm ngành/lĩnh vực và tám nhóm chuyên đề do một cán bộ trưởng nhóm chuyên đề giám sát. Mỗi nhóm ngành/lĩnh vực hoặc nhóm chuyên đề hoạt động theo cơ chế chủ trì và đồng chủ trì, một chức năng đôi khi do cố vấn kỹ thuật liên quan về năng lực tổng hợp đảm trách. Ngoài cố vấn kỹ thuật, mỗi nhóm ngành/lĩnh vực hoặc nhóm chuyên đề hiện bao gồm một ban thư ký gồm 1-5 nhân viên quốc tế và tối đa 6 cán bộ hoặc nhân viên hành chính trong nước.⁴⁹ Các nhóm ngành/lĩnh vực và chuyên đề chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động ngành/lĩnh vực và chuyên đề và hỗ trợ phát triển các dự án thượng nguồn; khám phá cơ hội mới cho sự tham gia của ADB, tạo ra tri thức và chia sẻ tri thức; và đảm bảo một cơ chế đáp ứng thể chế phối hợp từ ADB. Các nhóm ngành/lĩnh vực và chuyên đề đã lồng ghép biến đổi khí hậu vào kế hoạch hoạt động của họ ở các mức độ khác nhau, nhưng sẽ phải đảm bảo rằng các kế hoạch hoạt động trong tương lai hoàn toàn phù hợp với các nguyên tắc CCOF2030.

102. Đồng chủ trì **Nhóm chuyên đề CCDRM** là Giám đốc SDCD, người đồng thời là cố vấn kỹ thuật về quản lý rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu; và trưởng nhóm chuyên đề. Với 18 chuyên gia trong toàn ADB, nhóm này có nhiệm vụ điều phối hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu trong toàn ADB và hỗ trợ chia sẻ kiến thức, thẩm định đồng cấp và các hoạt động về khí hậu của ADB trên mọi lĩnh vực. Một ban thư ký bao gồm các nhân viên SDCD có nhiệm vụ hỗ trợ Nhóm chuyên đề CCDRM và chịu trách nhiệm soạn thảo CCOF2030.

103. **SDCC** cũng có một số đơn vị và phòng ban, ngoài các nhóm ngành/lĩnh vực và nhóm chuyên đề, chịu trách nhiệm thực hiện các phần chủ chốt của chương trình nghị sự về khí hậu của ADB. SDCD có nhiệm vụ cung cấp hỗ trợ tập trung để giải quyết các vấn đề quản lý rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu chiến lược và liên quan đến dự án.

⁴⁹ Con số thực tế có thể có sự dao động tạm thời.

SDCD quản lý các cơ chế vốn liên quan đến khí hậu (Quỹ Các-bon tương lai và Quỹ Nhật Bản về Cơ chế Tín chỉ chung); hỗ trợ tiếp cận nguồn tài trợ khí hậu bên ngoài thông qua các Quỹ Đầu tư khí hậu (CIF), Quỹ Khí hậu Xanh (GCF) và các nguồn khác; đại diện cho ADB trong các hoạt động đối thoại toàn cầu về hành động khí hậu; và đóng góp vào hoạt động chia sẻ tri thức. Ban Môi trường và Chính sách an toàn (SDES) thuộc SDCD giám sát các biện pháp bảo đảm an toàn liên quan đến khí hậu, cộng tác với SDCD và Nhóm chuyên đề CCDRM về các vấn đề như thích ứng dựa vào hệ sinh thái và đóng vai trò là đầu mối của Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF). Trung tâm Hỗ trợ Tri thức và Dịch vụ (KSSC) cung cấp tài trợ và hỗ trợ cho các sản phẩm và hoạt động tri thức liên quan đến khí hậu và phối hợp với Nhóm chuyên đề Môi trường tổ chức Chương trình Lãnh đạo châu Á (ALP) về Phát triển bền vững và Biến đổi khí hậu.⁵⁰ SDCC cung cấp hướng dẫn chiến lược và điều phối việc theo dõi tài trợ khí hậu trong toàn ADB.

104. **Các vụ khác.** Ngoài các vụ nghiệp vụ và SDCC, các vụ khác cũng đang đóng góp thúc đẩy chương trình nghị sự về khí hậu của ADB. Hoạt động gần đây của các vụ này bao gồm:

- (i) Vụ Ngân sách, Nhân sự và Hệ thống quản lý (BPMSD). Lập kế hoạch nhân lực, đánh giá kỹ năng, tái triển khai, tuyển dụng, đào tạo và công nhận nhân viên. BPMSD cũng đang tiến hành đánh giá các vụ nghiệp vụ để xác định sự thiếu hụt kỹ năng liên quan đến khí hậu cần thiết để thực hiện danh mục dự án của ADB.
- (ii) Vụ Quan hệ Đối ngoại (DOC). Sản xuất các sản phẩm tri thức, thông tin và tài liệu tiếp cận, cả ở hình thức tài liệu in và trực tuyến.
- (iii) Vụ Nghiên cứu Kinh tế và Hợp tác khu vực (ERCD). Phụ trách công việc nghiên cứu và phân tích về các vấn đề như chi phí kinh tế của biến đổi khí hậu và định giá các-bon.
- (iv) Vụ Đánh giá Độc lập (IED). Đánh giá định kỳ các chương trình khí hậu của ADB, bao gồm gần đây nhất là Đánh giá theo thời gian thực các Sáng kiến hỗ trợ tiếp cận tài trợ khí hậu của ADB (2014)⁵¹
- (v) Văn phòng Tổng Kiểm toán (OAG). Kiểm toán hoạt động theo dõi tài trợ khí hậu của ADB (kế hoạch cho năm 2017).
- (vi) Văn phòng Dịch vụ Hành chính (OAS). Tính toán các số liệu về nước, năng lượng và lượng khí thải các-bon ở cấp độ doanh nghiệp và các sáng kiến tiết kiệm và bù đắp liên quan.
- (vii) Văn phòng Hoạt động Đồng tài trợ (OCO). Quản lý các quỹ ủy thác của ADB liên quan đến khí hậu và các nguồn đồng tài trợ.
- (viii) Văn phòng Tổng cố vấn pháp lý (OGC). Một dự án kỹ thuật hiện thời giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến tài trợ khí hậu và đầu tư.
- (ix) Văn phòng Tổng thư ký (OSEC). Tổ chức các cuộc họp thường niên của Hội đồng Thống đốc ADB và Ban Giám đốc, bao gồm hội thảo về các vấn đề khí hậu cũng như các cơ hội kết nối liên quan; điều phối việc chứng nhận các cuộc họp thường niên năm 2015 và 2016 là sự kiện về trung hòa khí hậu.⁵²
- (x) Vụ Dịch vụ Hoạt động và Quản lý Tài chính (OSFMD). Xây dựng hướng dẫn về mua sắm/đấu thầu công nghệ xanh và tiên tiến.
- (xi) Vụ Chiến lược, Chính sách và Đánh giá (SPD). Đóng vai trò chủ đạo trong các chiến lược hoạt động của ADB, bao gồm Chiến lược 2030 và mục tiêu tài trợ khí hậu năm 2020, cũng như mối quan hệ giữa các tổ chức và nhà tài trợ, thông qua các văn phòng đại diện của ADB tại Châu Âu, Nhật Bản và Bắc Mỹ. SPD cũng đóng vai trò là vụ đầu mối cho các MTPTBV.
- (xii) Vụ Ngân sách. Đóng vai trò chủ đạo trong thực hiện chương trình trái phiếu xanh⁵³ của ADB và bổ sung Quỹ Biến đổi khí hậu của ADB.
- (xiii) Viện nghiên cứu Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB I). Các ấn phẩm và hội nghị về biến đổi khí hậu.

⁵⁰ ADB. Chương trình Lãnh đạo châu Á về Phát triển bền vững và Biến đổi khí hậu. <http://www.adbleadership.asia/>

⁵¹ Xem ADB. 2014. Ấn phẩm *Real-Time Evaluation of ADB's Initiatives to Support Access to Climate Finance*. <https://www.adb.org/documents/real-time-evaluation-adb-s-initiatives-support-access-climate-finance>

⁵² Xem ADB. 2016. ADB mang lại tính bền vững với Hội nghị Thường niên trung hòa các-bon. Blog. <https://blogs.adb.org/blog/adb-delivers-sustainability-carbon-neutral-annual-meeting>

⁵³ Xem ADB. Trái phiếu xanh của ADB. <https://www.adb.org/site/investors/adb-green-bonds>

4. Tối ưu hóa năng lực và kỹ năng của nhân viên

105. Như đã mô tả ở trên, cơ cấu hiện tại của ADB bao gồm các nhóm ngành/lĩnh vực và nhóm chuyên đề hỗ trợ các vụ nghiệp vụ và tập trung thực hiện các yếu tố chọn lọc trong các mục tiêu về biến đổi khí hậu của ADB. Nhìn chung, ADB đã thành công trong việc phát triển và thực hiện một số hành động quan trọng về khí hậu. Việc mở rộng quy mô hơn nữa các hành động như vậy, ở mức tối thiểu, sẽ đòi hỏi lồng ghép hiệu quả các mục tiêu về biến đổi khí hậu vào hoạt động của ADB. Khi đó, hành động biến đổi khí hậu sẽ được coi là không thể thiếu đối với hiệu quả đầu tư và tính bền vững, chứ không phải là một lựa chọn cần được xem xét khi có thêm nguồn tài chính khí hậu, đồng thời đây là một cách tiếp cận đa ngành hơn để lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động. Đánh giá định kỳ sẽ được thực hiện để đánh giá mức độ đáp ứng hai điều kiện này, cùng với các tiêu chí thể chế khác phản ánh mức độ đầy đủ về năng lực nội bộ.

106. Với sự gia tăng dự kiến trong các hoạt động liên quan đến khí hậu, ADB cần đảm bảo đội ngũ nhân viên trong các vụ hỗ trợ và vụ nghiệp vụ có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn về các vấn đề liên quan đến khí hậu. Trong khi đội ngũ nhân viên hiện tại sẽ được hưởng lợi từ đào tạo có trọng điểm về các vấn đề như sàng lọc rủi ro khí hậu, theo dõi tài trợ khí hậu, tiếp cận tài trợ khí hậu, thì cần bảo đảm sàng lọc những người sắp được tuyển dụng về kiến thức và kỹ năng liên quan đến khí hậu trong phạm vi vai trò và trình độ chuyên môn theo lĩnh vực của họ. SDCCD và BPMSD hiện đang thực hiện đánh giá các kỹ năng liên quan đến biến đổi khí hậu và việc phân bổ và sử dụng chúng trong đội ngũ nhân viên của ADB để xác định năng lực hiện có cũng như các khoảng trống năng lực. Khoảng trống năng lực cần được lấp đầy bằng sự kết hợp hợp lý giữa đào tạo và bồi dưỡng nhân viên, chia sẻ nhân viên, biệt phái và bổ nhiệm tạm thời, tuyển dụng, sử dụng chuyên gia tư vấn hoặc nhóm chuyên gia và các phương tiện khác.

107. Cũng cần khuyến khích nhân viên đóng góp vào các mục tiêu khí hậu của ADB thông qua giải thưởng và chương trình công nhận.

5. Cải thiện hợp tác, phối hợp và chia sẻ kiến thức trong nội bộ

108. Để đạt được các mục tiêu về khí hậu, ADB phải triển khai đủ nguồn nhân lực và kỹ năng ở những vị trí xung yếu trong tổ chức. Chuyên môn về biến đổi khí hậu sẵn có trong tổ chức phải đảm bảo dễ tiếp cận và dễ sử dụng theo yêu cầu, cũng như được bổ sung khi cần thiết thông qua tuyển dụng mới. Ưu tiên hàng đầu là sử dụng hiệu quả nhất năng lực hiện có. Cần nỗ lực để tạo thuận lợi cho việc chia sẻ chuyên môn giữa các vụ, ở cấp độ dự án hoặc thông qua các chương trình chia sẻ, luân chuyển hoặc trao đổi nhân viên.

109. Đặc biệt, điều quan trọng là phải tăng cường liên kết giữa các cán bộ đang tham gia hoạt động, bao gồm tại các văn phòng quốc gia của ADB, và nhân viên trong các vụ hỗ trợ.

110. Các nhóm ngành/lĩnh vực và nhóm chuyên đề có các cách tiếp cận khác nhau để giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu. Trong một số nhóm ngành/lĩnh vực, chẳng hạn như giao thông, luôn có một nhóm nhân viên thường trực cộng tác về các vấn đề khí hậu thông qua nhóm công tác về môi trường và biến đổi khí hậu. Nhóm công tác này có kế hoạch công việc và các sản phẩm bàn giao phù hợp với kế hoạch công tác của nhóm ngành giao thông. Cách tiếp cận này đã được chứng minh là có hiệu quả trong việc lồng ghép các vấn đề khí hậu vào danh mục đầu tư ngành giao thông của ADB.

B. Các giai đoạn thực hiện

111. CCOF2030 bao gồm một khung thời gian lập kế hoạch tương đối dài, từ năm 2017 đến năm 2030, phản ánh Chiến lược 2030 của ADB. CCOF2030 sẽ được thực hiện trong hai giai đoạn: giai đoạn 1, từ khi phê duyệt CCOF2030 vào năm 2017 đến cuối năm 2023; và giai đoạn 2, từ đầu năm 2024 đến cuối năm 2030. Phương pháp tiếp cận hai giai đoạn được cho là phù hợp vì (i) các DMC có kế hoạch tiến hành rà soát tổng thể NDC lần thứ nhất và đưa ra các NDC mới và tham vọng hơn vào năm 2023; (ii) ADB có thể thực hiện đánh giá giữa kỳ CCOF2030 vào thời điểm đó và, nếu cần, điều chỉnh lại khung hoạt động; (iii) một tập hợp đầy đủ các CPS cho tất cả các DMC có thể sẽ được xây dựng trong thời gian từ năm 2017 đến năm 2023; và (iv) khoảng thời gian từ năm 2020 đến năm 2023 cho phép ADB đánh giá và điều chỉnh phù hợp dựa trên các bài học kinh nghiệm sau khi đạt được mục tiêu tài trợ khí hậu 6 tỉ USD vào năm 2020, và cách thức để ADB có thể sẵn sàng thực hiện các mục tiêu tham vọng hơn, liên quan đến tác động nhiều hơn là đầu vào, trong giai đoạn từ sau đó.

112. Giai đoạn 1 (2017-2023) về cơ bản sẽ có vai trò là cơ hội thử nghiệm và học hỏi khi ADB mở rộng quy mô tài trợ khí hậu để đáp ứng mục tiêu tài trợ khí hậu 6 tỉ USD vào năm 2020 và xác định cách thức có thể tăng cường hơn nữa đầu tư về khí hậu cũng như tăng số lượng và chất lượng của các hoạt động khí hậu sau năm 2020. Giai đoạn 1 sẽ dựa trên việc rà soát kết quả đầu ra và hiệu quả thực hiện cho đến thời điểm đó; danh mục các hoạt động hiện tại và dự kiến trong tương lai; nhu cầu của DMC và nhu cầu đối với hỗ trợ của ADB; nhiệm vụ và cơ cấu thể chế; cũng như nguồn tài chính, kỹ thuật và nhân lực sẵn có. Ưu tiên cho giai đoạn 1 sẽ là cung cấp hỗ trợ theo yêu cầu của DMC trong việc hoàn thiện và chi tiết hóa hơn nữa các NDC hoặc các công cụ lập kế hoạch khác mà DMC có thể muốn thực hiện,⁵⁴ sao cho các kế hoạch đó sẽ hướng dẫn hiệu quả việc ưu tiên đầu tư và lập ngân sách, đồng thời hỗ trợ đảm bảo giám sát, báo cáo và thẩm tra (MRV) chính xác. Quá trình này sẽ tăng cường khả năng của ADB và các đối tác phát triển khác trong việc cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và tài chính cần thiết nhất, đồng thời cải thiện cơ hội huy động tài chính khí hậu và sự tham gia của khu vực tư nhân.

113. Giai đoạn 2 (2024-2030) sẽ cho phép ADB áp dụng các bài học từ hoạt động khí hậu trong giai đoạn 1 trong việc cung cấp cho các DMC sự hỗ trợ mà họ mong đợi khi họ bắt tay thực hiện phát triển thấp KNK và thích ứng khí hậu. Giai đoạn 2 sẽ phản ánh kỳ vọng của các DMC, như được nêu trong NDC thế hệ thứ hai của họ và trong các chiến lược/kế hoạch có liên quan khác.

114. Các hành động trong cả hai giai đoạn đều thừa nhận sự cần thiết phải (i) điều chỉnh phương thức hoạt động và cơ cấu tổ chức, cũng như có cơ chế tài chính và kỹ thuật mới và sáng tạo, đặc biệt đối với đầu tư tư nhân và hợp tác công - tư trong thích ứng và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu; và (ii) các nỗ lực phân tích và nỗ lực khác của ADB để giúp các DMC xác định cơ hội hành động hướng tới hỗ trợ các mục tiêu phát triển và khí hậu quốc gia.

C. Triển khai Kế hoạch hoạt động Biến đổi khí hậu 2017-2030

1. Giai đoạn 1: 2017-2023

115. Các hành động trong Giai đoạn 1 sẽ được thiết kế để nâng cao kết quả, bao gồm các bài học kinh nghiệm từ chương trình cho vay và hỗ trợ kỹ thuật đang gia tăng của ADB, được triển khai để đạt mục tiêu hàng năm là tài trợ 4 tỉ USD cho giảm thiểu và 2 tỉ USD cho thích ứng vào năm 2020. Trọng tâm ưu tiên của ADB là rút ra các bài học khi đạt được mục tiêu tài trợ khí hậu 6 tỉ USD, để hiểu rõ hơn cách thức mà cơ sở hạ tầng phát thải thấp và khả năng thích ứng được tăng cường có thể hỗ trợ giảm nghèo bền vững và tăng trưởng kinh tế bao trùm trong khu vực, đặc biệt là ở các cộng đồng dễ bị tổn thương, phù hợp với Chiến lược 2030. ADB sẽ đạt được mục tiêu này một phần bằng cách (i) bám sát hiểu biết ngày càng được nâng cao về cơ hội, rủi ro, các yếu tố không chắc chắn và bản chất của tác động khí hậu, và (ii) hỗ trợ các DMC thực hiện những biện pháp phòng ngừa “không hối tiếc” hoặc “ít hối tiếc”, đồng thời sử dụng công nghệ đi tắt đón đầu để giảm thiểu chi phí và tối đa hóa tiến độ của các hoạt động giảm thiểu và thích ứng khí hậu. Khi công nghệ phát triển, cơ hội hỗ trợ các dự án đáp ứng mối liên hệ giữa tăng trưởng kinh tế, xóa đói giảm nghèo và bền vững môi trường dự kiến sẽ tăng lên. Những dự án không hối tiếc như vậy sẽ được ưu tiên cao.

116. Một số DMC đã xác định được phạm vi hỗ trợ mà họ cần để cải thiện chất lượng NDC của mình, bao gồm phạm vi, mức độ và tính hiệu dụng trong lập kế hoạch cũng như giám sát, báo cáo và thẩm tra (MRV). Các NDC sẽ bắt đầu được thực hiện vào năm 2020 và được cập nhật vào năm 2023. Do đó, nhiều khả năng là giai đoạn 1 của CCOF2030 sẽ bao gồm vai trò thực chất của ADB trong việc hỗ trợ đảm bảo chất lượng và triển khai sớm NDC.

2. Giai đoạn 2: 2024-2030

117. Kinh nghiệm khu vực và kinh nghiệm từ các DMC của ADB ở giai đoạn 1 kèm theo các phân tích đánh giá sẽ được đưa vào các hoạt động của giai đoạn 2. ADB có thể sẽ cần điều chỉnh thêm các ưu tiên và phương thức hoạt động của mình ở cấp thành phố, quốc gia, tiểu vùng và khu vực theo thời gian và khi có những thay đổi về tác động và tính dễ tổn thương trước biến đổi khí hậu, khả năng tiếp cận tài trợ khí hậu, nhu cầu từ các DMC và công nghệ, cũng như khi thu được kinh nghiệm và rút ra được các bài học về thực hành tốt và cách tiếp cận thành công. Mục tiêu hoạt động chung về biến đổi khí hậu của ADB cho giai đoạn 2 là hỗ trợ các hành động và cơ chế mang tính chuyển đổi nhằm đạt được mức độ giảm thiểu và khả năng thích ứng khí hậu quy mô lớn thông qua các phương pháp tiếp cận theo chương trình và theo dự án trong khu vực công và tư, bao gồm (i) đô thị, giao thông, năng lượng,

⁵⁴ Một số quốc gia, đặc biệt là những quốc gia có mức độ dễ bị tổn thương cao trước rủi ro khí hậu và tiềm năng giảm phát thải KNK hạn chế như các DMC ở Thái Bình Dương, thường thấy NDC ít hữu ích hơn so với các kế hoạch thích ứng quốc gia hoặc các công cụ lập kế hoạch tương tự.

nước, nông nghiệp và phát triển tài nguyên thiên nhiên; (ii) tiết kiệm năng lượng trong phân ngành cơ sở hạ tầng đã xây dựng, đặc biệt là trong các tòa nhà và cơ sở công nghiệp; và (iii) lĩnh vực tài chính. ADB cũng sẽ củng cố các nỗ lực của DMC trong việc kết hợp hành động khí hậu với việc đạt được các MTPTBV.

3. Hành động dự kiến

118. Có thể thực hiện một số hành động dự kiến trong giai đoạn 1 và giai đoạn 2, như được nêu dưới đây. Các hành động này sẽ được thực hiện với các đối tác hiện tại và tiềm năng (Phụ lục 1).

119. **Lồng ghép đầy đủ những cân nhắc về biến đổi khí hậu**

(i) **Hỗ trợ các quốc gia thành viên đang phát triển thực hiện Đóng góp quốc gia tự quyết định và các kế hoạch và dự án khác về khí hậu và phát triển**

- (a) Hỗ trợ các DMC hoàn thiện và chuyển đổi NDC cũng như các kế hoạch quốc gia và khu vực liên quan khác, lập các kế hoạch đầu tư khí hậu quốc gia trong đó nêu rõ nhu cầu của DMC về hỗ trợ tài chính, kỹ thuật và nâng cao năng lực, cũng như các nguồn hỗ trợ khả dĩ;
- (b) Lồng ghép NDC và cân nhắc về khí hậu vào tất cả các CPS và COBP mới, các kế hoạch hoạt động, chiến lược ngành, các dự án và hỗ trợ kỹ thuật, đảm bảo sự nhất quán với các quỹ đạo giảm KNK cho khu vực;
- (c) Xây dựng và áp dụng một phương pháp luận để đo lường tiềm năng của các phương thức tài trợ khác nhau (bao gồm cho vay chính sách và cho vay dựa trên kết quả thực hiện, phương thức tài trợ đa kỳ) để hỗ trợ NDC của các DMC;
- (d) Hỗ trợ các DMC xây dựng và áp dụng khung giám sát, báo cáo và thẩm tra (MRV) phù hợp để đo lường hiệu quả theo các mục tiêu của NDC; và
- (e) Lồng ghép các hợp phần giảm thiểu và thích ứng khí hậu vào các dự án trong danh mục đầu tư để xuất khi có thể, và phát triển các dự án giảm thiểu và thích ứng khí hậu độc lập.

(ii) **Phát triển phát thải thấp khí nhà kính**

- (a) Xây dựng các đường cong chi phí giảm thiểu biên (MACC) cho các lựa chọn công nghệ phát thải thấp đối với từng DMC sẽ nhận được sự hỗ trợ đáng kể cho quá trình chuyển đổi phát thải thấp, đồng thời xác định các cơ hội cụ thể để hướng dẫn xây dựng chương trình phát triển phát thải thấp;
- (b) Mở rộng quy mô hỗ trợ từ khu vực công, hợp tác công - tư và khu vực tư nhân cho các DMC để kết hợp năng lượng tái tạo chi phí thấp với các chương trình tiết kiệm năng lượng, khi giá năng lượng tái tạo và các lựa chọn lưu trữ năng lượng trở nên cạnh tranh hơn và đã có được kinh nghiệm trong việc sử dụng chúng;
- (c) Hỗ trợ thử nghiệm - thí điểm và triển khai các công nghệ sạch và tiên tiến có triển vọng nhưng chưa có chi phí cạnh tranh bằng cách thành lập quỹ hỗ trợ công nghệ sạch hoặc một công cụ hay cơ chế quỹ giảm thiểu rủi ro để giúp hạn chế rủi ro thực sự hoặc rủi ro nhận thức được liên quan đến đầu tư công nghệ sạch và tiên tiến; và
- (d) Thúc đẩy công nghệ sạch và tiên tiến bằng cách sử dụng hiệu quả các cơ chế mua sắm của ADB và các quy định khác, nếu cần.

(iii) **Quản lý rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu**

- (a) Rà soát và thực hiện đầy đủ phương pháp tiếp cận sàng lọc rủi ro thiên tai và khí hậu do ADB phát triển ở cấp khu vực và quốc gia, coi đây là một phần không thể thiếu của toàn bộ quá trình chuẩn bị dự án, bao gồm các dự án áp dụng hệ thống bảo đảm an toàn quốc gia;
- (b) Áp dụng các phương pháp tiếp cận tiêu chuẩn khi thích hợp để đánh giá rủi ro do tác động của khí hậu, chi phí và lợi ích của các biện pháp thích ứng để các chương trình và dự án được thiết kế hướng tới giảm thiểu rủi ro và tăng khả năng thích ứng một cách hiệu quả về mặt kinh tế;
- (c) Xây dựng các phương pháp tiếp cận tiêu chuẩn hóa và đã được chứng minh đối với quản lý nông nghiệp và tài nguyên thiên nhiên, nước, phát triển đô thị, phát triển xã hội, lồng ghép giới và phát

- triển các lĩnh vực khác để đảm bảo rằng sự hiểu biết đầy đủ về rủi ro khí hậu và các biện pháp tối đa hóa lợi ích của việc thích ứng luôn được đưa vào thiết kế và thực hiện dự án;
- (d) Xây dựng các chỉ số đánh giá tác động từ các hoạt động của ADB về giảm tính dễ tổn thương và tăng cường khả năng thích ứng biến đổi khí hậu;
 - (e) Xác định và thực hiện những cách tiếp cận mới để đánh giá rủi ro khí hậu, bao gồm cơ chế Ra quyết định mạnh mẽ (RDM); và
 - (f) Thúc đẩy thích ứng dựa trên hệ sinh thái, quản lý và phục hồi rừng và vùng ven biển.

(iv) Tập trung vào các thành phố⁵⁵

- (a) Đối với các thành phố lớn (bao gồm cả các đô thị công nghiệp) trong toàn khu vực, xúc tiến việc thu thập thông tin quan trọng như lượng phát thải KNK, dữ liệu hỗ trợ các chỉ số rủi ro, sử dụng năng lượng và các dự báo;
- (b) Thiết lập danh mục các thành phố vừa và nhỏ dự kiến sẽ phát triển nhanh chóng, để có thể thúc đẩy tăng trưởng xanh và các nguyên tắc thông minh với khí hậu từ cấp cơ sở, tập trung vào các thành phần dễ bị tổn thương; và
- (c) Xây dựng và thực hiện mô hình đa ngành trong phát triển đô thị bền vững nhằm tăng cường khả năng thích ứng khí hậu một cách hiệu quả và hỗ trợ chuyển đổi phát thải thấp trong khi đáp ứng nhu cầu cơ sở hạ tầng đô thị và dịch vụ đô thị.

(v) Tập trung vào lợi ích công khu vực

Chuẩn bị các quan hệ đối tác tiểu vùng cho hành động khí hậu.

(vi) Tập trung vào các thành phần dễ tổn thương

Tạo điều kiện nâng cao hiểu biết và hành động đối với các nhóm dân cư dễ bị tổn thương bằng cách bám sát Kế hoạch hoạt động Bình đẳng giới và Trao quyền cho phụ nữ (2013-2020) của ADB, Kế hoạch hoạt động Bảo trợ xã hội (2014-2020) của ADB, cũng như các chính sách và bộ nguyên tắc liên quan khác.

(vii) Các sáng kiến đặc thù khác của ADB

- (a) Rà soát và cải thiện các cơ chế hạch toán KNK đối với các hoạt động của ADB; và
- (b) Thiết lập dữ liệu cơ sở về phát thải KNK cho danh mục đầu tư của ADB và sử dụng dữ liệu cơ sở này để đo lường tiến độ đáp ứng các mục tiêu giảm KNK, với mục tiêu tổng thể là đạt đỉnh phát thải KNK trong toàn danh mục muộn nhất là vào năm 2030, với nhận thức rõ rằng việc đạt đỉnh sớm sẽ là hướng hành động tối ưu.

120. Tối đa hóa việc huy động và thúc đẩy tài trợ khí hậu

- (i) Hỗ trợ cải thiện khả năng tiếp cận với nguồn tài trợ khí hậu công và tư bên ngoài, bao gồm hỗ trợ các cơ chế tài chính đổi mới như trái phiếu xanh;
- (ii) Áp dụng cách tiếp cận tập hợp các đối tác để huy động tài chính và công nghệ cho quỹ đạo phát thải thấp, có khả năng được thực hiện với ít hoặc không có chi phí kinh tế trực tiếp, thậm chí là với chi phí ròng âm, khi tính toán các yếu tố bên ngoài và đồng lợi ích về môi trường;
- (iii) Hỗ trợ triển khai thử nghiệm các sáng kiến tài chính các-bon và định giá các-bon trong toàn khu vực, bao gồm cung cấp hỗ trợ cho các DMC quan tâm đến việc phát triển Hệ thống Thương mại phát thải (ETS) của mình, cũng như liên kết với ETS của các quốc gia hoặc khu vực khác để tạo thuận lợi cho thanh khoản thị trường, ổn định giá cả và hài hòa giá các-bon giữa các khu vực pháp lý;⁵⁶ và

⁵⁵ Các hành động được liệt kê sẽ được thực hiện trong phạm vi có thể và tùy thuộc vào sự sẵn có của dữ liệu đã được xác thực, thông qua Quỹ ủy thác đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu (UCCRTF) và Sáng kiến phát triển các thành phố châu Á (CDIA), và được kết nối với các nguồn dữ liệu thứ cấp.

⁵⁶ Thỏa thuận Paris (điều 6) thừa nhận sự hợp tác tự nguyện giữa các bên, liên quan đến việc sử dụng các kết quả giảm thiểu được chuyển giao quốc tế (ITMO) để đạt được mức độ cam kết NDC cao hơn. Liên thông ETS giữa các bên là một trong những ví dụ về hợp tác hướng tới đạt được mục tiêu giảm phát thải KNK mạnh hơn và hiệu quả hơn.

- (iv) Hỗ trợ phát triển thị trường các-bon và ổn định giá cả bằng cách hợp tác với các tổ chức đa phương khác và, nếu cần thiết, tạo thuận lợi cho việc thiết kế và xây dựng kho dự trữ tài sản các-bon quốc tế và nền tảng thanh toán quốc tế để hỗ trợ các thị trường các-bon liên kết.

121. Phân định rõ ràng vai trò và trách nhiệm

Xác lập trách nhiệm giải trình trong các vụ nghiệp vụ, Văn phòng Hợp tác Công - Tư (OPPP) và Vụ Nghiệp vụ Khu vực Tư nhân (PSOD) của ADB để thực hiện mục tiêu tài trợ 6 tỉ USD vào năm 2020, bao gồm các lộ trình đẩy mạnh hỗ trợ trong khung thời gian 2017-2020.

122. Tối ưu hóa cơ cấu nhân sự và tổ chức

- (i) Thực hiện hoạt động đánh giá kỹ năng để xác định những năng lực còn thiếu hụt và khả năng sẵn sàng của cán bộ đối với kế hoạch mở rộng quy mô hoạt động khí hậu dự kiến, đồng thời thực hiện hành động khắc phục để điều chỉnh khung thể chế của ADB khi cần thiết nhằm nâng cao năng lực đạt tới mục tiêu 6 tỉ USD; và
- (ii) Đào tạo đầy đủ cho tất cả cán bộ nghiệp vụ liên quan về biến đổi khí hậu và tài trợ khí hậu, bao gồm cơ hội học tập thường xuyên liên quan đến các vấn đề như tác động của biến đổi khí hậu đối với cơ sở hạ tầng, cơ hội triển khai những cách tiếp cận và công nghệ phát thải thấp KNK và thích ứng khí hậu, gắn thẻ đầy đủ các hoạt động khí hậu liên quan và cấu trúc các dự án cho tài trợ khí hậu.

123. Cải thiện hợp tác, phối hợp và chia sẻ tri thức nội bộ

- (i) Phù hợp với cách tiếp cận “Một ADB”, cải thiện sự phối hợp nội bộ và hiệp đồng giữa các vụ để tối ưu hóa việc thực hiện các giải pháp, bao gồm các phương thức hoạt động liên ngành, chủ đề và khu vực địa lý; và
- (ii) Thiết lập hệ thống thông tin toàn ADB liên quan đến tác động, chính sách và tài trợ khí hậu tại các DMC.

4. Hành động theo lĩnh vực và chủ đề

124. ADB sẽ thử nghiệm và phát triển các phương thức tài trợ mới để hỗ trợ các sáng kiến liên ngành và đa ngành cũng như các sáng kiến chuyên đề về phát triển phát thải thấp KNK và thích ứng khí hậu, tập trung vào các lĩnh vực năng lượng, giao thông, nước, phát triển đô thị, nông nghiệp và quản lý tài nguyên thiên nhiên. (Phụ lục 2 cung cấp thông tin chi tiết về các hành động theo lĩnh vực và chủ đề hiện tại của ADB liên quan đến khí hậu).

IV. GIÁM SÁT VÀ BÁO CÁO

125. Các chỉ số hiệu quả hoạt động, bao gồm dữ liệu cơ sở và mục tiêu, được trình bày trong khung kết quả (Bảng 2). Các chỉ số này dựa một phần vào các chỉ số trong khung kết quả hoạt động của ADB nếu thích hợp, được điều chỉnh để xác lập một trọng tâm cụ thể về biến đổi khí hậu. Vụ Phát triển Bền vững và Biến đổi Khí hậu (SDCC) sẽ chủ trì việc đối chiếu dữ liệu hàng năm để đo lường tiến độ dựa trên khung kết quả, bao gồm các hệ thống thông tin quản lý, thu thập dữ liệu và sàng lọc mới đã nêu ở trên. Việc đối chiếu dữ liệu hàng năm này sẽ đòi hỏi đóng góp của các vụ nghiệp vụ để xây dựng bộ nguyên tắc hướng dẫn giám sát và báo cáo nhất quán.

126. Các báo cáo định kỳ sẽ dựa trên khung kết quả và bao gồm thông tin bổ sung nếu có liên quan. Các báo cáo sẽ cung cấp đánh giá về tiến độ thực hiện, thành tựu chính cho đến thời điểm đó và triển vọng, bao gồm cơ hội mới xuất hiện. Các báo cáo cũng sẽ bao gồm hành động khắc phục và điều chỉnh được khuyến nghị để đạt được các kết quả mong muốn, đầu ra và các chỉ tiêu trong chỉ số kết quả, nếu thích hợp.

127. Hoạt động giám sát và báo cáo tiêu chuẩn của ADB sẽ được bổ sung bằng dữ liệu và thông tin được tạo ra từ việc phân tích và các hệ thống hỗ trợ hoạt động như hệ thống theo dõi và đánh giá công nghệ, hạch toán KNK và theo dõi tài chính khí hậu được đề xuất. ADB sẽ phân tích các dự án và chương trình thí điểm và phổ biến các bài học kinh nghiệm rút ra để nhanh chóng học hỏi từ kinh nghiệm.

Bảng 2: Khung kết quả cho Khung Hoạt động Biến đổi khí hậu 2017-2030

Chỉ số	Dữ liệu cơ sở	Mục tiêu	
		Giai đoạn 1 (2017-2023)	Giai đoạn 2 (2024-2030)
I. Tiến triển trong hoạt động biến đổi khí hậu ở châu Á và Thái Bình Dương			
Phát triển thích ứng khí hậu			
1. Khả năng chống chịu, năng lực thích ứng và tính dễ tổn thương trước các hiểm họa liên quan đến khí hậu và các hiểm họa thiên nhiên khác, được đo theo thang điểm Chỉ số thích ứng toàn cầu Notre Dame (ND-GAIN)	Mức năm 2015	Giám sát	Tăng
2. Số người thiệt mạng do hậu quả của: <ul style="list-style-type: none">Các hiểm họa liên quan đến khí hậuCác hiểm họa địa vật lý	Mức năm 2016	Giám sát	Giám sát
3. Thiệt hại do thiên tai tính theo tỷ trọng trong tổng chi tiêu chính phủ	Mức năm 2016	Giám sát	Giảm
Phát thải thấp khí nhà kính			
4. Phát thải khí nhà kính (KNK) (tCO ₂ e)	Mức năm 2016	Giám sát	Giảm
5. Cường độ phát thải KNK (tCO ₂ e trên một đơn vị GDP)	Mức năm 2016	Giám sát	Giảm
II. Đóng góp của ADB vào các kết quả phát triển áp dụng các biện pháp CCDRM			
6. Số người hưởng lợi với việc giảm tình trạng dễ tổn thương hoặc tăng khả năng chống chịu, nhờ các biện pháp can thiệp của ADB <ul style="list-style-type: none">Số hộ gia đình giảm rủi ro lũ lụtSố phụ nữ nhận hỗ trợ để tăng khả năng chống chịu với các cú sốc và rủi ro	Chưa xác định	Tăng	Tăng
7. Giảm phát thải KNK hàng năm nhờ các dự án giảm thiểu trong danh mục đầu tư của ADB (tCO ₂ e/năm)	15.329.000 (Trung bình 2012-2015)	Tăng	Tăng
8. Giảm phát thải KNK hiệu quả về chi phí (tCO ₂ e trên một USD tài trợ giảm thiểu)	Chưa xác định	Tăng	Tăng
9. Công suất phát điện năng lượng tái tạo mới lắp đặt (đương lượng MW)	4.700 (Trung bình 2012-2015)	Tăng	Tăng
10. Số hộ gia đình mới được tiếp cận nguồn năng lượng tái tạo (nối lưới/không nối lưới)	Chưa xác định	Tăng	Tăng
III. Quản lý nghiệp vụ các hoạt động CCDRM của ADB			
11. Tỷ lệ phần trăm các chiến lược đối tác quốc gia tích hợp thỏa đáng công nghệ khí hậu ^a	Chưa xác định	Giám sát	Tăng
12. Tỷ lệ phần trăm các chiến lược đối tác quốc gia phù hợp với Đóng góp quốc gia tự quyết định (NDC)	Chưa xác định	Giám sát	Giám sát
13. Tài trợ khí hậu hàng năm từ nguồn lực riêng của ADB (USD/năm)	2,7 tỉ USD/năm 2 tỉ USD/năm (giảm thiểu) 0,6 tỉ USD/năm (thích ứng) (Trung bình 2011-2015)	6 tỉ USD/năm 2 tỉ USD/năm (thích ứng) 4 tỉ USD/năm (giảm thiểu)	Tăng
14. Tỷ lệ phần trăm đồng tài trợ khí hậu hàng năm từ các nguồn vốn toàn cầu trong tổng tài trợ khí hậu	10% (Trung bình 2011-2015)	Tăng	Tăng
15. Tỷ lệ phần trăm dự án hỗ trợ biến đổi khí hậu: <ul style="list-style-type: none">Giảm thiểuThích ứngLợi ích kép	20% 23% 3% (Trung bình 2013-2016)	Tăng	Tăng
16. Tỷ lệ phần trăm dự án có hơn 10% tài trợ thích ứng khí hậu trên tổng chi phí dự án	Chưa xác định	Giám sát	Tăng

Chỉ số	Dữ liệu cơ sở	Mục tiêu	
		Giai đoạn 1 (2017-2023)	Giai đoạn 2 (2024-2030)
17. Phát triển tri thức về biến đổi khí hậu được đo lường bằng con số: • Sản phẩm tri thức được sản xuất • Sự kiện phổ biến tri thức được thực hiện	Chưa xác định	Giám sát	Giám sát
18. Số các sáng kiến/mạng lưới khí hậu được thiết lập/thực hiện cùng với các đối tác phát triển	Chưa xác định	Tăng	Tăng
19. Số các sáng kiến/mạng lưới khí hậu có lồng ghép giới và biến đổi khí hậu được thiết lập	Chưa xác định	Tăng	Tăng
20. Phát thải KNK trong hoạt động (tính bằng tCO ₂ e/năm)	Chưa xác định	Giám sát	Giảm
IV. Quản lý tổ chức các hoạt động CCDRM của ADB			
Nguồn nhân lực			
21. Năng lực và vai trò của Nhóm chuyên đề CCDRM được tăng cường hơn nữa vào năm 2017			
22. Đánh giá nhân sự về biến đổi khí hậu với việc điều chỉnh chiến lược các vị trí nếu cần thiết vào năm 2018			
23. Nhân sự về biến đổi khí hậu trong các vụ nghiệp vụ và vụ liên quan khác tăng lên vào năm 2020			
24. Đào tạo cán bộ và phát triển năng lực về CCOF2030, các xu hướng khí hậu toàn cầu và phát triển được thực hiện liên tục đến năm 2030			
Nguồn ngân sách			
25. (Các) dự án hỗ trợ kỹ thuật để hỗ trợ thực hiện CCOF2030 và tăng cường quy trình hoạt động, kiến thức và năng lực thể chế về khí hậu, được thực hiện đến hết năm 2030			
26. Mở rộng nhân sự đến năm 2020			
27. Đào tạo cán bộ và phát triển năng lực được thực hiện đến hết năm 2030			
28. Sàng lọc rủi ro thiên tai và khí hậu được thực hiện như một phần của quy trình hoạt động đến năm 2030			
29. Các công cụ, sản phẩm và sự kiện tri thức được tạo ra hoặc triển khai đến hết năm 2030			
Quy trình và thực tiễn hoạt động			
30. Tài liệu hướng dẫn về theo dõi tài trợ khí hậu được áp dụng vào hoạt động từ năm 2017			
31. Phương pháp hạch toán phát thải KNK hài hòa với nhóm MDB được áp dụng vào hoạt động từ năm 2017			
32. Các quy định/hướng dẫn về mua sắm được cập nhật để tích hợp cân nhắc về khí hậu vào năm 2018			
33. Cơ chế giám sát công nghệ khí hậu được phát triển vào năm 2018			
34. (Các) cơ chế liên kết giữa các chủ đề được tìm hiểu và xây dựng vào năm 2018			
35. Các cơ chế/phương pháp luận về khí hậu đã xây dựng được tích hợp vào các quy trình và thực tiễn hoạt động vào năm 2018			
36. Phương pháp đo lường khả năng hỗ trợ các DMC đáp ứng NDC của họ được xây dựng vào năm 2019			
37. Các phương pháp tiếp cận chuẩn hóa để lồng ghép cân nhắc về khí hậu trong các chương trình và dự án phát triển ngành/lĩnh vực (bao gồm cả các phương pháp tiếp cận đa ngành) được xây dựng vào năm 2020			
38. Phương pháp tiếp cận đánh giá khả năng thích ứng biến đổi khí hậu và thiên tai ở cấp khu vực và quốc gia được xây dựng vào năm 2020			

ADB = Ngân hàng Phát triển Châu Á, CCDRM = Quản lý rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu, CCOF2030 = Khung hoạt động Biến đổi khí hậu 2017-2030, DMC = quốc gia thành viên đang phát triển, GDP = tổng sản phẩm quốc nội, GHG = khí nhà kính (KNK), MW = mê-ga-oát, NDC = Đóng góp quốc gia tự quyết định, tCO₂e = tấn đương lượng các-bon đi-ô-xít.

* Đánh giá theo Khung đánh giá chất lượng đầu vào - Lồng ghép biến đổi khí hậu vào các Chiến lược Đối tác Quốc gia.

Nguồn: Ước tính của ADB.

PHỤ LỤC

Chương trình hành động theo Khung Hoạt động Biến đổi khí hậu 2017-2030: Làm việc với các đối tác

Chương trình hành động CCOF2030	(Các) Đối tác hiện tại và tiềm năng
Lồng ghép đầy đủ những cân nhắc về biến đổi khí hậu	
Hỗ trợ thực hiện NDC	Các MDB, cơ quan song phương, quan hệ đối tác/nền tảng tri thức/sáng kiến (ví dụ: Đối tác NDC, CPI)
Phát triển phát thải thấp KNK	Các MDB, tổ chức tư vấn (ví dụ: GGGI, TERI, Đại học Thanh Hoa)
Quản lý rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu	V20, các cơ quan song phương, Liên hợp quốc
Tập trung vào các thành phố	Các cơ quan song phương, các đối tác phát triển khác (ví dụ: DFID, Quỹ Rockefeller, USAID)
Tập trung vào các thành phần dễ tổn thương	V20, các cơ quan song phương
Tập trung vào lợi ích công khu vực	Các tổ chức khu vực, quan hệ đối tác/nền tảng tri thức/sáng kiến (ví dụ: CAREC, PIF)
Các sáng kiến đặc thù khác của ADB	
Cơ chế hạch toán KNK cho các hoạt động của ADB	Nhóm công tác về các thể chế tài chính quốc tế
Thiết lập mốc cơ sở và cơ chế để đo lường tiến độ hướng tới việc bẻ ngoặt đường cong phát thải KNK trong danh mục đầu tư của ADB	Nội bộ ADB
Tối đa hóa việc huy động và thúc đẩy tài trợ khí hậu	
Tạo điều kiện tiếp cận nguồn tài trợ khí hậu công và tư bên ngoài	Các quỹ đa phương, các tổ chức tài chính khác
Tập hợp các đối tác để huy động tài chính	Các MDB, các cơ quan song phương
Hỗ trợ triển khai thử nghiệm các sáng kiến tài chính các-bon và định giá các-bon	Ngân hàng Thế giới, các cơ quan song phương
Hỗ trợ phát triển thị trường các-bon	Các tổ chức khu vực, quan hệ đối tác/nền tảng tri thức/sáng kiến (ví dụ: Ngân hàng Thế giới, ICAP, IETA, IGES)
Phân định rõ ràng vai trò và trách nhiệm	
Xác lập trách nhiệm giải trình nội bộ	Nội bộ ADB
Tối ưu hóa cơ cấu nhân sự và tổ chức	
Hoạt động đánh giá kỹ năng	Nội bộ ADB
Các khóa đào tạo về biến đổi khí hậu và tài trợ khí hậu	ADB, các đối tác phát triển khác (ví dụ: Trường Frankfurt - Trung tâm Hợp tác về Tài chính Khí hậu và Năng lượng Bền vững UNEP, UK-Met, CSIRO)
Cải thiện hợp tác, phối hợp và chia sẻ tri thức nội bộ	
Cải thiện phối hợp nội bộ và hiệp đồng: Cách tiếp cận “Một ADB”	Nội bộ ADB
Các công cụ và cơ sở dữ liệu được phát triển hoặc nâng cao	Nội bộ ADB

ADB = Ngân hàng Phát triển Châu Á, CAREC = Chương trình Hợp tác kinh tế khu vực Trung Á, CCOF2030 = Khung Hoạt động Biến đổi khí hậu 2017-2030, CPI = Sáng kiến Chính sách khí hậu, CSIRO = Tổ chức Nghiên cứu công nghiệp và khoa học khối thịnh vượng chung, DFID = Bộ Phát triển quốc tế (Vương quốc Anh), GGGI = Viện Tăng trưởng Xanh toàn cầu, KNK = khí nhà kính, ICAP = Đối tác Hành động các-bon quốc tế, IETA = Hiệp hội Thương mại khí thải quốc tế, IGES = Viện Chiến lược môi trường toàn cầu, MDB = ngân hàng phát triển đa phương, NDC = Đóng góp quốc gia tự quyết định, PIF = Diễn đàn Quần đảo Thái Bình Dương, TERI = Viện Năng lượng và Tài nguyên, USAID = Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ, UK Met = Cơ quan Khí tượng Vương quốc Anh, V20 = Nhóm các Bộ trưởng Tài chính 20 quốc gia dễ bị tổn thương trước biến đổi khí hậu.

Nguồn: ADB.

Hành động theo lĩnh vực và chủ đề

1. Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) sẽ thử nghiệm và phát triển các phương thức tài trợ mới để hỗ trợ các sáng kiến đa ngành và theo chủ đề về phát triển phát thải thấp KNK và thích ứng khí hậu. ADB sẽ hoạt động thông qua các nhóm ngành/lĩnh vực và nhóm chuyên đề, đóng vai trò là mạng lưới dựa trên chuyên môn nội bộ hiện có và đang phát triển trong các lĩnh vực và chủ đề phát triển cụ thể.
2. Thực hiện Khung Hoạt động Biến đổi khí hậu 2017-2030 (CCOF2030), Nhóm Chuyên đề về Quản lý rủi ro thiên tai và khí hậu (CCDRM), phối hợp với nhiều nhóm ngành/lĩnh vực và nhóm chuyên đề khác nhau, sẽ thực hiện một chương trình hỗ trợ nâng cao cho các hoạt động của ADB và các quốc gia thành viên đang phát triển (DMC) trong phát triển thể chế và chính sách, tài chính, công nghệ khí hậu, phát triển tri thức và năng lực cũng như quan hệ đối tác và mạng lưới, phù hợp với các kế hoạch hoạt động và công tác theo lĩnh vực và chủ đề.¹

A. Các lĩnh vực

1. Giáo dục

3. Các chiến lược và ưu tiên trong lĩnh vực giáo dục của ADB được xây dựng theo định hướng của kế hoạch hoạt động năm 2010.² Hỗ trợ của ADB ngày càng hướng đến các phân ngành giáo dục và đào tạo kỹ năng đáp ứng nhu cầu công việc — giáo dục sau phổ thông, giáo dục kỹ thuật và đào tạo nghề (TVET) và giáo dục đại học. ADB đang áp dụng chiến lược giáo dục ba mũi nhọn để hỗ trợ việc thực hiện các dự án đang triển khai, thiết kế các dự án mới, xác định những ý tưởng sáng tạo cho các dự án trong danh mục mới và nâng cao uy tín thực hiện của ADB: (i) phát triển một đội ngũ chuyên gia chung và thiết lập quan hệ đối tác tri thức có chọn lọc để mở rộng năng lực của Nhóm ngành Giáo dục; (ii) thiết lập một nền tảng chia sẻ tri thức với các đối tác phát triển và đối tác tri thức để tổ chức các chương trình phát triển chuyên nghiệp, tận dụng năng lực tập hợp của ADB, rút ra bài học và hỗ trợ các lĩnh vực ưu tiên (kết quả học tập; TVET đáp ứng thị trường; và giáo dục khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học [STEM]) và thực hành đổi mới trong công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) và hợp tác công - tư (PPP) để giải quyết thách thức kép về chất và lượng giáo dục; và (iii) huy động các khoản tài trợ theo cơ chế hợp tác tài trợ giáo dục được đề xuất để vận dụng những cách làm tốt và sáng tạo, đồng thời đánh giá những cách tiếp cận và phương thức tài trợ phù hợp nhằm dự đoán và ứng phó một cách đổi mới với các xu hướng và thách thức toàn cầu đang nổi lên.

4. Thực hiện kế hoạch theo từng đợt 3 năm về lĩnh vực giáo dục, ADB bước đầu đang thúc đẩy hỗ trợ và hợp tác liên ngành thông qua hai dự án thí điểm có thể mở rộng liên quan đến việc lồng ghép phát triển kỹ năng vào các dự án cơ sở hạ tầng và đào tạo kỹ năng về năng lượng tái tạo như một phần của kế hoạch mở rộng phát triển các kỹ năng tổng hợp trong những lĩnh vực trọng điểm (cơ sở hạ tầng, biến đổi khí hậu, sản xuất, đô thị thông minh, dịch vụ).

2. Năng lượng

5. Triển vọng giảm phát thải KNK trong ngành điện là rất đáng kể. Hiệu quả sử dụng năng lượng đã được xác định là ở mức thấp, trong một số trường hợp còn ở mức âm, chi phí giảm phát thải KNK gia tăng, do vậy đây phải là một trong những ưu tiên cao nhất. Chi phí điện mặt trời đã giảm đủ để khiến công nghệ này trở thành một lựa chọn hấp dẫn về mặt kinh tế ở nhiều địa điểm, nếu không cần lưu trữ năng lượng. Tuy nhiên, chi phí lưu trữ năng lượng có thể trở nên phải chăng và dự kiến sẽ ngày càng trở nên hấp dẫn trong 10 năm tới, khi chi phí pin giảm đi. Chi phí điện gió cũng đã giảm đáng kể, làm cho điện gió trở thành một lựa chọn đầu tư hấp dẫn và sẽ còn hấp dẫn hơn nữa khi chi phí lưu trữ năng lượng giảm.

6. Tiềm năng tích hợp những nguồn năng lượng không điều chỉnh được công suất như điện gió và điện mặt trời vào các hệ thống điện với sự trợ giúp của lưới điện thông minh và lưới điện siêu nhỏ cũng đang được cải thiện. Lưới điện thông minh sẽ tạo thuận lợi hơn cho quản lý nhu cầu điện và tạo ra nhiều cơ hội hơn cho việc lưu trữ năng lượng bằng cách cải thiện độ ổn định của hệ thống. Lộ trình hỗ trợ đầu tư cho năng lượng tái tạo, lưới điện thông

¹ Nhiều kế hoạch hoạt động theo lĩnh vực và chủ đề sẽ cần được rà soát trong giai đoạn đến năm 2020. Các kế hoạch hoạt động này trong tương lai, cũng như các kế hoạch công tác, có thể được rút ra từ CCOF2030.

² ADB. 2010. Tài liệu *Education by 2020: A Sector Operations Plan*. Manila.

minh và sử dụng năng lượng hiệu quả dự kiến sẽ là một thành phần quan trọng của phát triển hệ thống năng lượng ở châu Á đến năm 2030.

7. Cần nhắc khả năng chuyển dịch nhanh chóng và có tiềm năng chuyển đổi trong công nghệ năng lượng và chi phí trong 3 năm tới, ADB sẽ tập trung vào những nội dung liên quan đến giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu thông qua đầu tư vào lĩnh vực năng lượng như sau:

- (i) Hỗ trợ các DMC thực hiện mục tiêu giảm thiểu và thích ứng khí hậu được nêu trong NDC của mình. Dựa trên đánh giá chi phí của các công nghệ phát thải thấp hiện tại và quỹ đạo giá dự kiến của chúng, một cách tiếp cận có thể kết hợp hai khía cạnh là cơ hội đặc thù quốc gia và công nghệ mới sẽ được phát triển.
- (ii) Thúc đẩy sử dụng năng lượng hiệu quả và năng lượng tái tạo, đồng thời tối đa hóa khả năng tiếp cận năng lượng.
- (iii) Hỗ trợ các DMC cải cách lĩnh vực năng lượng, nâng cao năng lực và quản trị tốt để khuyến khích đầu tư của khu vực công và tư vào ứng phó biến đổi khí hậu. ADB có thể cung cấp các dịch vụ tư vấn để hỗ trợ chính sách hướng tới cải thiện khung pháp lý và quy định, cũng như tạo cơ chế ưu đãi để khu vực tư nhân tham gia hỗ trợ giảm phát thải KNK.
- (iv) Xác định và hỗ trợ triển khai các công nghệ năng lượng sạch cấp cao, qua đó có thể thúc đẩy tiến độ đáp ứng các mục tiêu khí hậu của DMC.

3. Tài chính

8. Theo Chiến lược 2020, ADB dự định tăng cường hỗ trợ phát triển lĩnh vực tài chính ở cả cấp quốc gia và khu vực bằng cách hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng, thể chế, sản phẩm và dịch vụ tài chính. Phát triển lĩnh vực tài chính có ý nghĩa rất quan trọng, vì nó góp phần vào tăng trưởng bao trùm bằng cách mở rộng khả năng tiếp cận tài chính và là một khía cạnh quan trọng của hội nhập khu vực. Phát triển lĩnh vực tài chính cũng có thể hỗ trợ tăng trưởng bền vững với môi trường bằng cách tài trợ cho cơ sở hạ tầng thân thiện với môi trường hoặc giảm thiểu rủi ro thiên tai.

9. Kế hoạch Hoạt động lĩnh vực tài chính, được xây dựng năm 2011, nêu rõ các chương trình nghị sự lĩnh vực tài chính của ADB.³ Đánh giá Kế hoạch Hoạt động lĩnh vực tài chính, được hoàn thành vào năm 2016, có bao gồm kế hoạch hành động của nhóm ngành tài chính, trong đó trọng tâm hoạt động được dành cho phát triển lĩnh vực tài chính, tài chính bao trùm và tài chính cơ sở hạ tầng. Nhóm ngành Tài chính dự định tăng cường sự tham gia hoạt động trong các lĩnh vực đa ngành, theo chủ đề hoặc đổi mới, bao gồm kỹ thuật số, rủi ro thiên tai, tài chính xanh, tài chính Hồi giáo và tài chính địa phương. Nhóm ngành Tài chính sẽ tăng cường hỗ trợ cho các dự án có rủi ro thiên tai hoặc tài chính khí hậu, tài chính kỹ thuật số, trái phiếu hoặc thị trường vốn và có tính liên ngành. Cụ thể, Nhóm ngành Tài chính sẽ:

- (i) hỗ trợ DMC phát triển các giải pháp bảo hiểm và thị trường vốn và thúc đẩy các dự án thí điểm;
- (ii) thúc đẩy các phương thức tài trợ sáng tạo, bao gồm các sản phẩm bảo lãnh, trái phiếu xanh và các phương tiện đầu tư đặc biệt để thu hút đầu tư ứng phó biến đổi khí hậu; và
- (iii) mở rộng hạng mục bảo hiểm thiên tai bằng cách tạo điều kiện áp dụng công nghệ và các dịch vụ tài chính kỹ thuật số.

4. Y tế

10. Ở châu Á - Thái Bình Dương, các dịch vụ y tế vẫn chưa phổ biến hoặc dễ tiếp cận với nhiều người. Tốc độ già hóa nhanh chóng của dân số khu vực dẫn đến những hệ quả sâu rộng liên quan tới việc tăng chi tiêu cho y tế và tác động tiêu cực đến sức khỏe do lối sống thay đổi và các yếu tố nguy cơ mắc các bệnh không lây nhiễm ngày càng gia tăng. Tốc độ đô thị hóa nhanh chóng không tương xứng với mức đầu tư cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu về hạ tầng dịch vụ y tế ngày càng cao và điều kiện sống lành mạnh. Hơn nữa, có những rủi ro sức khỏe liên quan đến tỷ lệ di chuyển dân số cao, gia tăng tính dễ bị tổn thương trước biến đổi khí hậu và thiên tai, cũng như các bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện và tái bùng phát, tất cả đều đòi hỏi một phương pháp tiếp cận hệ thống để tăng cường ngành y tế.

³ ADB. 2011. Tài liệu *Financial Sector Operational Plan*. Manila.

11. Năm 2015, ADB đã khởi động Kế hoạch Hoạt động Y tế 2015–2020, trong đó nêu ra một loạt các chiến lược và giải pháp tổng hợp để hỗ trợ các DMC đạt được mục tiêu mở rộng dịch vụ y tế công và tư của mình.⁴ Ưu tiên chính là đầu tư vào cơ sở hạ tầng y tế, quản lý y tế và tài chính y tế — tất cả đều được củng cố bằng các khoản đầu tư vào CNTT và hợp tác công - tư. ADB dự định cung cấp hỗ trợ liên ngành, bao gồm hỗ trợ về biến đổi khí hậu, hợp tác phát triển các hệ thống y tế có khả năng thích ứng và cơ sở y tế thông minh. ADB sẽ hỗ trợ các DMC tăng cường hệ thống y tế để đối phó với tác động của biến đổi khí hậu đối với các bệnh truyền nhiễm, an ninh y tế và sức khỏe người cao tuổi.

5. Giao thông

12. Ngành giao thông đóng vai trò sống còn đối với sự bền vững ở châu Á và Thái Bình Dương. Bất chấp tiến bộ trong những thập niên gần đây, các DMC vẫn có nhu cầu rất lớn về giao thông để tăng tiếp cận, an toàn, thân thiện với môi trường và giá cả phải chăng. Sự gia tăng dân số và tiến bộ kinh tế có được từ hoạt động phát triển giao thông trước đó đã thúc đẩy nhu cầu về giao thông nêu trên. Các DMC cần thích ứng và cải tiến các loại hình giao thông hiện có để đảm bảo tính bền vững và giải quyết các nhu cầu và thách thức giao thông mới và đang phát sinh.

13. Hỗ trợ của ADB cho ngành giao thông được thực hiện theo định hướng của Kế hoạch Hoạt động Sáng kiến giao thông bền vững cho giai đoạn 2010–2020.⁵ Kế hoạch nhấn mạnh sự cần thiết phải lồng ghép tính bền vững vào các hoạt động giao thông đường bộ của ADB và tăng cường hoạt động trong (i) giao thông đô thị; (ii) ứng phó biến đổi khí hậu trong giao thông vận tải, bao gồm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu thông qua mở rộng giao thông đường sắt và đường thủy nội địa; (iii) vận tải xuyên biên giới và hậu cần; và (iv) sự bền vững xã hội và an toàn giao thông đường bộ. Kế hoạch hoạt động ngành giao thông hiện tại nhấn mạnh hỗ trợ hoạt động chiến lược để giúp các vụ nghiệp vụ thực hiện định hướng tổng thể của ADB về giao thông bền vững, mở rộng cho vay trong lĩnh vực giao thông, và đặt mục tiêu tài trợ khí hậu cho ngành giao thông, đồng thời khai thác tri thức của ngành để nâng cao giá trị gia tăng và đổi mới trong các hoạt động ngành giao thông của ADB.

14. Một dự án hỗ trợ kỹ thuật khu vực đang được xem xét để hỗ trợ việc thực hiện các khuyến nghị đánh giá giữa kỳ giai đoạn 2017–2019. Dự án hỗ trợ kỹ thuật khu vực sẽ cung cấp các dịch vụ tư vấn theo yêu cầu của các vụ khu vực khi cần thiết để phục vụ công tác chuẩn bị, thực hiện và phát triển năng lực dự án trong các phân ngành ưu tiên về giao thông bền vững. Các dịch vụ này bao gồm, nhưng không giới hạn trong, việc hỗ trợ các vụ khu vực thực hiện nghiên cứu và đối thoại trong ngành để phát triển danh mục hoạt động trong các lĩnh vực mới của loại hình giao thông vận tải các-bon thấp bền vững, chẳng hạn như cải thiện chất lượng không khí liên quan đến giao thông và công nghệ xe phát thải thấp (ví dụ như thông qua tài trợ cho giao thông công cộng đô thị, đường sắt, hậu cần đa phương thức và hệ thống giao thông thông minh); và xác định phương tiện sạch cũng như các công nghệ tiên tiến khác cung cấp giải pháp các-bon thấp trong vận chuyển để các DMC tiếp nhận.

6. Phát triển Đô thị

15. Phát triển đô thị là cơ hội quan trọng để ADB xúc tiến đầu tư vào các hành động tổng hợp hướng tới tối ưu hóa cả kết quả thích ứng với biến đổi khí hậu và kết quả phát thải thấp, đồng thời giải quyết các nhu cầu cải thiện chất lượng môi trường của địa phương phù hợp với các Mục tiêu Phát triển bền vững (MTPTBV). Đặc biệt trong lĩnh vực đô thị, nơi có nhiều ngành công nghiệp trong các DMC, cơ hội để cải thiện hiệu quả năng lượng, hiệu quả tiêu thụ tài nguyên khác và giảm thiểu lượng chất thải cần phải trở thành một phần không thể thiếu trong các hoạt động lĩnh vực đô thị. ADB hiện đang triển khai thử nghiệm một cách tiếp cận tích hợp giữa việc xây dựng chương trình có phối hợp và lập kế hoạch đa ngành nhằm giải quyết đồng thời các yêu cầu về giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu đô thị, đồng thời giải quyết những vấn đề trọng yếu như giao thông đô thị, ô nhiễm không khí cục bộ, giảm thiểu KNK và tăng khả năng thích ứng.

⁴ ADB. 2015. Tài liệu *Health in Asia and the Pacific: A Focused Approach to Address the Health Needs of ADB Developing Member Countries*. Manila.

⁵ ADB. 2010. Tài liệu *Sustainable Transport Initiative Operational Plan*. Manila.

16. Trong 3 năm tới, theo định hướng của Kế hoạch Hoạt động đô thị 2012-2020,⁶ ADB dự kiến dựa trên những kinh nghiệm đã có cho đến nay và kinh nghiệm từ công việc đang thực hiện. ADB sẽ

- (i) có cam kết dài hạn với một số thành phố về phát triển, thử nghiệm và học hỏi từ việc nâng cấp, mở rộng hoặc thay thế cơ sở hạ tầng đô thị bằng cách sử dụng công nghệ phát thải thấp và các phương pháp tiếp cận thích ứng biến đổi khí hậu, đồng thời đảm bảo thiết kế và vị trí không gian của cơ sở hạ tầng đó phù hợp với tác động của biến đổi khí hậu trong tương lai;
- (ii) áp dụng phương pháp tiếp cận đa ngành, tập hợp chuyên môn phù hợp và cần thiết nhằm hỗ trợ các thành phố và đơn vị dịch vụ công ích của DMC trong việc xây dựng năng lực đánh giá các cơ hội sử dụng tài trợ khí hậu nhằm đạt được các mục tiêu cải thiện môi trường địa phương, đồng thời giảm phát thải KNK; và
- (iii) hỗ trợ các thể thức và hình thức đối tác mới để mở rộng đầu tư vào cơ sở hạ tầng và dịch vụ đô thị phát thải thấp và thích ứng khí hậu, đặc biệt là giữa nhà nước và khu vực tư nhân.

7. Nước

17. Các nguồn nước ở châu Á đặc biệt dễ chịu tác động của biến đổi khí hậu. Lượng mưa và nhiệt độ tăng lên dẫn đến nguy cơ lũ lụt và khan hiếm nước cao hơn. Xác suất xảy ra các hiện tượng cực đoan - lũ lụt và hạn hán - dự kiến sẽ tăng lên (từ phân bố bình thường đến phân bố “đuôi mỡ” [fat tailed - phân phối có xác suất nhận các giá trị ở đuôi cao hơn so với phân bố chuẩn]), làm tăng nhu cầu tích trữ nước. Cho đến nay, các khoản đầu tư vào lĩnh vực quản lý tài nguyên nước của ADB vẫn có được sự chú trọng tới thích ứng biến đổi khí hậu trong ADB so với một số lĩnh vực khác. Tình hình này đã đang thay đổi cùng với dự đoán về khả năng thay đổi trong nhu cầu của DMC đối với hỗ trợ của ADB cho việc tăng cường an ninh nguồn nước nhằm ứng phó với rủi ro khí hậu. Ngoài chính sách “Nước cho mọi người” (Water for All) và Kế hoạch Hoạt động về nước (2011-2020) của ADB, báo cáo *Triển vọng Phát triển Nước châu Á* (Asian Water Development Outlook) phác thảo khung an ninh nước cho các DMC, từ an ninh nước hộ gia đình đến an ninh nước môi trường, để hướng dẫn thực hiện CCOF2030.⁷

18. ADB sẽ xây dựng và áp dụng những cách tiếp cận nội bộ để tạo điều kiện xác định và đánh giá lựa chọn cho các chương trình và dự án tài nguyên nước do ADB tài trợ nhằm tối đa hóa lợi ích thích ứng với biến đổi khí hậu và hiệu quả về chi phí. ADB cũng sẽ hỗ trợ các DMC hiểu rõ hơn về các rủi ro trong quản lý tài nguyên nước và ứng phó biến đổi khí hậu bằng cách hỗ trợ các đánh giá thiên về quy mô lưu vực hơn, thúc đẩy quản lý liên hợp tài nguyên nước mặt và nước ngầm, hệ thống cảnh báo sớm cũng như cải thiện việc thu thập và chia sẻ dữ liệu. Quan điểm bổ trợ về đầu tư vào nước, năng lượng, lương thực và biến đổi khí hậu, cũng như công nhận vai trò cơ bản của nước trong quản lý rủi ro thiên tai (DRM), cũng sẽ được thúc đẩy. ADB cũng sẽ tăng nguồn tài chính cho cơ sở hạ tầng và các hạng mục liên quan đến nguồn nước khác để giảm tình trạng khan hiếm nước, chẳng hạn như thông qua khôi phục cảnh quan để cải thiện khả năng gom giữ và bảo tồn nước, quản lý tổng hợp lưu vực sông, sử dụng các công nghệ tiết kiệm nước như kỹ thuật tưới thông minh, tái sử dụng nước, cải thiện quản lý các hồ chứa hiện có, cũng như xây dựng các hồ chứa mới. Ngoài ra, khi nhiệt độ nước tăng lên hoặc có sự gia tăng về mức độ thay đổi dòng chảy, độ tin cậy của các nhà máy sử dụng nhiên liệu hóa thạch bị suy giảm do nhu cầu nước làm mát bị ảnh hưởng. Các công nghệ như điện mặt trời và điện gió không phụ thuộc vào nước làm mát và do đó trở nên có giá trị hơn. Hoạt động của ADB về nước sẽ tập trung vào

- (i) cung cấp hỗ trợ chính sách và hỗ trợ kỹ thuật trong việc xác định và giải quyết các lựa chọn thích ứng biến đổi khí hậu liên quan đến ngành nước;
- (ii) chuyển đổi sang cách tiếp cận tổng hợp, xem xét bối cảnh không gian và tìm hiểu các giải pháp ở cấp hệ thống, hạ lưu vực hoặc lưu vực;
- (iii) Chuyển trọng tâm từ cơ sở hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu sang các khoản đầu tư ngành nước dựa trên khả năng thích ứng biến đổi khí hậu;
- (iv) tăng cường tập trung vào an ninh nguồn nước, thông qua nâng cao năng suất nước, ví dụ, năng suất hoa màu cao hơn trên mỗi giọt nước, giảm lượng nước thất thoát và tái chế nước thải; và
- (v) mở rộng đầu tư vào cơ sở hạ tầng và các biện pháp can thiệp trong lĩnh vực nước.

⁶ ADB. 2013. Tài liệu *Urban Operational Plan 2012-2020*. Manila.

⁷ ADB. 2003. Ấn phẩm *Water for All: The Water Policy of the Asian Development Bank*. Manila; ADB. 2011. *Water Operational Plan 2011-2020*. Manila; ADB. 2017. Tài liệu *Asian Water Development Outlook 2016: Description of Methodology and Data*. Manila.

B. Chủ đề

8. Môi trường

19. Các nền kinh tế DMC đang phát triển, đang chuyển đổi và các nền kinh tế được dự kiến sẽ gia tăng nhu cầu về hỗ trợ của ADB để tăng trưởng bền vững với môi trường. Gần như tất cả các DMC (ngoại trừ Áp-ga-nix-tan và Nê-pan) dự kiến sẽ trở thành các quốc gia có thu nhập trung bình (MIC) vào năm 2020. ADB ngày càng phải điều chỉnh chiến lược và hoạt động của mình để giải quyết những thách thức môi trường trọng yếu ở các DMC. Đánh giá giữa kỳ Chiến lược 2020 (MTR) và Định hướng Hoạt động Môi trường 2013-2020 của ADB đã xác định các ưu tiên chiến lược để giải quyết những thách thức về môi trường và biến đổi khí hậu của khu vực.⁸ Để thúc đẩy chuyển đổi sang tăng trưởng xanh và giải quyết các nguyên nhân và hậu quả của biến đổi khí hậu, bốn phương hướng hoạt động môi trường hỗ trợ lẫn nhau đã được xác định: (i) thúc đẩy chuyển dịch sang cơ sở hạ tầng bền vững; (ii) đầu tư vào vốn tự nhiên; (iii) tăng cường năng lực quản trị và điều hành môi trường; và (iv) ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu. Trọng tâm cụ thể sẽ là:

- (i) Thúc đẩy và mở rộng đầu tư vào vốn tự nhiên và thích ứng dựa vào hệ sinh thái. ADB sẽ tiếp tục hỗ trợ các hoạt động mở rộng đầu tư để bảo vệ, duy trì và cải thiện tiềm năng sản xuất và hiệu suất của đất, rừng và tài nguyên nước. ADB sẽ thiết kế và kiện toàn các dự án để mang lại nhiều lợi ích như giảm thiểu tác động và thích ứng biến đổi khí hậu cũng như bảo toàn sinh kế cho người nghèo, những người chủ yếu phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên.
- (ii) Tăng cường cơ sở hạ tầng bền vững thông qua các phương pháp tiếp cận thân thiện với hệ sinh thái. ADB cần đảm bảo các khoản đầu tư vào cơ sở hạ tầng góp phần vào sự bền vững của môi trường và cung cấp tri thức gia tăng giá trị cho các DMC. Các dự án sẽ thuộc lĩnh vực năng lượng sạch, giao thông bền vững, phát triển đô thị và nước. Trọng tâm sẽ là các khía cạnh môi trường của cơ sở hạ tầng, bao gồm việc cung cấp các công cụ, hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật để tăng cường thiết kế và triển khai cơ sở hạ tầng. Phạm vi cần nhắc sẽ bao gồm tính nhạy cảm của vốn tự nhiên, hiệu quả sử dụng tài nguyên và các vấn đề liên quan đến chất lượng không khí và nước cũng như quản lý chất thải.
- (iii) Tăng cường hiệu quả hoạt động môi trường và mở rộng quy mô phát triển kinh doanh xanh, sử dụng các phương pháp tiếp cận dựa trên thị trường. Chuyển đổi sang tăng trưởng xanh trong khu vực sẽ đòi hỏi khung chính sách và quản trị phải tạo điều kiện cải thiện hiệu quả sử dụng tài nguyên và giảm áp lực môi trường. Hỗ trợ cũng sẽ được dành cho việc huy động hiệu quả hơn các nguồn lực của khu vực tư nhân cho công tác quản lý môi trường. Các lĩnh vực ưu tiên là tăng cường cơ chế tuân thủ và thực thi; hỗ trợ sử dụng nhiều hơn các công cụ dựa trên thị trường và cách tiếp cận chính sách linh hoạt khác để quản lý môi trường, bao gồm cam kết tự nguyện của khu vực tư nhân; và tăng cường hợp tác khu vực trong quản lý hàng hóa công khu vực.

9. Giới

20. Theo định hướng của Kế hoạch Hoạt động về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ 2013-2020,⁹ ADB đặt mục tiêu cải thiện kết quả bình đẳng giới trong các hoạt động của mình bằng cách đảm bảo lồng ghép giới vào các dự án của ADB trong các ngành/lĩnh vực; khám phá thêm các hoạt động chủ đề bình đẳng giới và đầu tư trực tiếp cho phụ nữ và trẻ em gái để thu hẹp khoảng cách giới; thử nghiệm thí điểm các mô hình đổi mới hỗ trợ trực tiếp bình đẳng giới, bao gồm giải quyết bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái; và phát triển các dự án cơ sở hạ tầng cơ bản nhằm giảm tình trạng nghèo thời gian của phụ nữ.

21. ADB ghi nhận cơ hội tăng cường bình đẳng giới thông qua các hành động ứng phó biến đổi khí hậu. Cam kết và nhiệm vụ về ứng phó biến đổi khí hậu đòi hỏi các phương pháp tiếp cận nhạy cảm giới và thừa nhận rằng hành động hiệu quả trên tất cả các khía cạnh của biến đổi khí hậu giả định phải hàm chứa bình đẳng giới và sự tham gia của phụ nữ. ADB sẽ đảm bảo các cơ chế có tính đến yếu tố giới khác biệt trong đầu tư vào khí hậu để thúc đẩy bình đẳng giới (ví dụ: kỹ năng, việc làm, ra quyết định). ADB cũng sẽ xây dựng năng lực trong nước về chiến lược, lập kế hoạch, ngân sách và chuẩn bị dự án liên quan đến quản lý rủi ro thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu có tính đến yếu tố giới nhằm tăng cường khả năng thích ứng khí hậu của phụ nữ. ADB sẽ khởi xướng hoặc tiếp tục thực hiện các

⁸ ADB. 2014. *Đánh giá giữa kỳ Chiến lược 2020: Đáp ứng những thách thức của Châu Á và Thái Bình Dương đang chuyển đổi*. Manila; ADB. 2013. *Định hướng Hoạt động Môi trường 2013-2020*. Manila.

⁹ ADB. 2013. *Tài liệu Gender Equality and Women's Empowerment Operational Plan 2013-2020*. Manila.

mô hình đổi mới thí điểm để xây dựng danh mục dự án bình đẳng giới hoặc lồng ghép giới hiệu quả, chẳng hạn như năng lượng tái tạo, việc làm của phụ nữ trong nền kinh tế xanh và kinh doanh xanh. Trong khi tiếp tục ưu tiên đạt được đồng lợi ích về giới thông qua đầu tư vào ứng phó biến đổi khí hậu, ADB sẽ tìm cách hỗ trợ nhiều hơn các dự án ứng phó biến đổi khí hậu hoặc quản lý rủi ro thiên tai lấy bình đẳng giới làm chủ đề trọng tâm.

10. Quản trị

22. ADB thúc đẩy các quy trình và cách thực hành quản trị tốt, ở cấp quốc gia, địa phương và thể chế, nhằm đảm bảo phát triển bao trùm, có sự tham gia và bền vững trong khu vực. Kế hoạch hành động về quản trị và chống tham nhũng lần thứ hai của ADB vạch ra các hành động cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả của hỗ trợ phát triển, đặc biệt là tăng cường giám sát các dự án của ADB và cải thiện quy trình kiểm tra và đối trọng nội bộ.¹⁰

23. Ưu tiên chủ đề trung hạn của ADB về quản trị bao gồm: (i) cải cách quản lý khu vực công, trong đó đầu tư vào các lĩnh vực như cải cách doanh nghiệp nhà nước, quản lý và chính sách thuế, và cung cấp dịch vụ ở cấp địa phương; (ii) quản trị những rủi ro có thể tác động tiêu cực đến hiệu quả phát triển; và (iii) đảm bảo năng lực của khu vực công có thể được nâng cao thông qua tập trung nhiều hơn vào các vấn đề rộng hơn về hiệu quả hoạt động thể chế. Về quản trị địa phương và cung cấp dịch vụ, ADB đang địa phương hóa các vấn đề biến đổi khí hậu bằng cách củng cố các thể chế ở cấp địa phương để các thể chế đó có thể thực hiện chương trình nghị sự về biến đổi khí hậu. Thông qua hỗ trợ kỹ thuật đang được xử lý vào năm 2017 và hợp tác chặt chẽ với các vụ nghiệp vụ của ADB, các vấn đề về biến đổi khí hậu sẽ được giải quyết ở cấp cơ sở, ví dụ như ở Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

11. Hợp tác công - tư

24. ADB đang mở rộng hợp tác với khu vực tư nhân để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ hơn ở khu vực châu Á và Thái Bình Dương. Khu vực này đòi hỏi lượng vốn đầu tư cho cơ sở hạ tầng đáng kể, trong khi nguồn vốn sẵn có từ các nguồn truyền thống không đáp ứng được những nhu cầu đó. Thúc đẩy hợp tác công - tư (PPP) là một cơ chế quan trọng để giải quyết tình trạng thiếu hụt này và là chìa khóa trong các hoạt động cốt lõi của ADB.

25. Theo định hướng của Kế hoạch Hoạt động Hợp tác công - tư 2012-2020,¹¹ trung tâm hoạt động PPP của ADB là bốn trụ cột: (i) vận động hợp tác công - tư và phát triển năng lực; (ii) xây dựng và tăng cường môi trường thuận lợi cho PPP; (iii) xác định, xây dựng và chuẩn bị các dự án PPP; và (iv) cung cấp các sản phẩm tài trợ theo kênh chính phủ và tư nhân để hỗ trợ các dự án PPP huy động nguồn vốn và xúc tác thay đổi thông qua các khoản đầu tư lớn hơn của khu vực tư nhân. ADB đang thực hiện chương trình nghị sự hỗ trợ hành động khí hậu này bằng cách

- (i) cung cấp hỗ trợ chiến lược và hỗ trợ kỹ thuật cho các hoạt động PPP của ADB trong những lĩnh vực có tiềm năng giảm thiểu khí hậu cao; và
- (ii) hỗ trợ hoạt động của Quỹ Chuẩn bị Dự án Châu Á - Thái Bình Dương, một quỹ ủy thác của nhà tài trợ, để chuẩn bị và cấu trúc các dự án PPP như vậy.

12. Hợp tác và hội nhập khu vực

26. Hợp tác và hội nhập khu vực (RCI) là một chương trình nghị sự chiến lược quan trọng riêng và là lĩnh vực cốt lõi trong hoạt động của ADB. ADB cam kết thúc đẩy hợp tác kinh tế khu vực và hội nhập giữa các DMC, theo định hướng của Kế hoạch Hoạt động về Hợp tác và Hội nhập khu vực (2016-2020).¹² Mục tiêu của ADB là hướng tới: (i) kết nối mạnh mẽ hơn giữa các nền kinh tế thông qua cải thiện cơ sở hạ tầng vật chất xuyên biên giới, phân mềm bổ trợ và tài chính để tăng khả năng tiếp cận thị trường; (ii) cải thiện tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tại các thị trường khu vực thông qua các cơ hội mới trong thương mại, đầu tư, công nghệ, tài chính và di chuyển lao động xuyên biên giới; và (iii) tăng cường lợi ích công khu vực (RPG) và hành động tập thể để tạo cơ chế hợp tác đa quốc gia, bao gồm y tế, môi trường và rủi ro tài chính, cũng như khả năng chống chịu với các cú sốc bên ngoài.

¹⁰ ADB. 2006. Tài liệu *Second Governance and Anticorruption Action Plan (GACAP II)*. Manila.

¹¹ ADB. 2012. Tài liệu *Public-Private Partnership Operational Plan 2012-2020: Realizing the Vision for Strategy 2020: The Transformational Role of Public-Private Partnerships in Asian Development Bank Operations*. Manila.

¹² ADB. 2016. Tài liệu *Operational Plan for Regional Cooperation and Integration*. Manila.

27. Mặc dù hợp tác về lợi ích công khu vực (RPG) giữa các DMC đã trở nên sâu sắc hơn, nhưng điều đó vẫn chưa đủ để giải quyết tình trạng dễ bị tổn thương ngày càng tăng của khu vực trước biến đổi khí hậu và các hiểm họa tự nhiên. ADB sẽ mở rộng và đa dạng hóa hỗ trợ nhằm giảm thiểu rủi ro tài chính và thiên tai, đồng thời hỗ trợ các quốc gia thực hiện cam kết về khí hậu và các thỏa thuận tương tự có tác động khu vực, cũng như cải thiện an ninh y tế xuyên biên giới và hỗ trợ các DMC quản lý tài nguyên thiên nhiên chung. ADB sẽ tiếp tục lồng ghép khả năng chống chịu với thiên tai vào tất cả các hoạt động hợp tác và hội nhập khu vực trong cơ sở hạ tầng, khu kinh tế đô thị và khu công nghiệp, cũng như các trung tâm hậu cần nông nghiệp, để duy trì các chuỗi cung ứng đang hoạt động. ADB cũng sẽ hỗ trợ

- (i) quản lý rủi ro thiên tai và tài chính trong khu vực (ví dụ, mô hình rủi ro khu vực, giải pháp chuyển giao rủi ro và bảo hiểm rủi ro thiên tai như gói rủi ro);
- (ii) tổ hợp dữ liệu khí hậu khu vực để hỗ trợ hợp tác về biến đổi khí hậu;
- (iii) quản lý năng lượng và tài nguyên thiên nhiên xuyên biên giới, giải quyết ô nhiễm nước và không khí xuyên biên giới, cũng như bảo vệ đa dạng sinh học, ví dụ, trong các hành lang bảo tồn đa dạng sinh học đã được xác lập; và
- (iv) mua bán phát thải đô thị quốc gia và chuyển giao công nghệ, dẫn đến các sáng kiến khu vực.

28. Hợp tác về lợi ích công khu vực đang thực hiện chuyển giao công nghệ xanh, sử dụng các kênh thương mại và đầu tư nâng cao, chẳng hạn như trong ASEAN+6 (các thành viên ASEAN cùng với Ô-x-trây-li-a, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc và Niu Di-lân).

13. Phát triển nông thôn và an ninh lương thực (nông nghiệp)

29. An ninh lương thực vẫn là một vấn đề dường như nan giải ở một số DMC, đặc biệt là khi các hiện tượng thời tiết khắc nghiệt ngày càng gia tăng. Lĩnh vực nông nghiệp và tài nguyên thiên nhiên (ANR) chịu nhiều tác động của biến đổi khí hậu. Kế hoạch Hoạt động về Nông nghiệp và Tài nguyên thiên nhiên 2015-2020 của ADB có bốn lĩnh vực ưu tiên: (i) tăng năng suất và giảm thất thoát lương thực trước và sau thu hoạch; (ii) cải thiện kết nối thị trường và liên kết chuỗi giá trị, cũng trong bối cảnh cân nhắc về khí hậu; (iii) tăng cường an toàn, chất lượng và dinh dưỡng thực phẩm; và (iv) tăng cường quản lý tài nguyên thiên nhiên và khả năng thích ứng khí hậu.¹³ Hỗ trợ của ADB cho lĩnh vực ANR đã giảm trong những năm gần đây, so với hỗ trợ cho các lĩnh vực khác. Tỷ trọng đầu tư vào lĩnh vực ANR trong tổng danh mục đầu tư của ADB đã giảm từ mức cao nhất là 27% vào những năm 1980 xuống chỉ còn 7% trong những năm 2000. Nguồn tài chính của ADB cho lĩnh vực này trong năm 2015 là khoảng 1 tỉ USD. Tuy nhiên, gần 80% NDC của các DMC đưa ra các biện pháp cho lĩnh vực ANR; do đó, chắc chắn sẽ có nhu cầu hỗ trợ từ khách hàng.

30. Rất ít dự án ANR trong danh mục đầu tư dự kiến và dự án hiện tại dường như được định hướng tăng cường khả năng thích ứng khí hậu. Do đó, ít có khả năng ADB sẽ rút ra các bài học thích ứng trong lĩnh vực ANR quan trọng từ các hoạt động của dự án trong 3 năm tới. Tuy nhiên, ADB đã thực hiện thành công các chương trình thích ứng ANR có liên quan ở cấp tiểu vùng, đáng chú ý nhất là sáng kiến thích ứng dựa vào hệ sinh thái ở Tiểu vùng Mê-kông mở rộng. Các sáng kiến khu vực và tiểu vùng như vậy sẽ cung cấp những bài học hoạt động quan trọng cho hầu hết các DMC trong việc lập kế hoạch và thiết kế các biện pháp thích ứng cũng như giải quyết và hợp tác chung về các rủi ro biến đổi khí hậu xuyên biên giới.

31. Có cơ hội rà soát các khoản đầu tư trong danh mục dự kiến đến năm 2023 để khiến chúng trở nên thông minh hơn với khí hậu và thích ứng tốt hơn với biến đổi khí hậu. Ví dụ, thúc đẩy thích ứng dựa vào hệ sinh thái và dựa vào cộng đồng, sử dụng các nguồn năng lượng phát thải thấp, xác định các giống cây trồng có nhu cầu nước thấp hơn và tích hợp các nguyên tắc nông - lâm kết hợp cho đầu tư dự án nông nghiệp sẽ cải thiện khả năng thích ứng và giảm phát thải KNK. Trong nhiều trường hợp, những mục tiêu này có thể đạt được với chi phí đầu tư bổ sung ít và có khả năng giảm chi phí vận hành.

¹³ ADB. 2015. Tài liệu *The Operational Plan for Agriculture and Natural Resources: Promoting Sustainable Food Security in Asia and the Pacific in 2015-2020*. Manila.

32. Mất rừng và suy thoái rừng, cũng như tình trạng thiếu và yếu trong quản lý cảnh quan và tài nguyên biển và ven biển, vẫn còn là vấn đề ở một số DMC. ADB hiện có danh mục đầu tư rất hạn chế trong các lĩnh vực đó và năng lực nội bộ cũng còn hạn chế, làm dấy lên nghi ngờ về việc liệu ADB có thể thực hiện các hoạt động can thiệp quy mô lớn trong giai đoạn 1 hay không. Tuy nhiên, vẫn có khả năng hợp tác với các đối tác để hỗ trợ nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, thúc đẩy quản lý bền vững hệ sinh thái ven biển và nghề cá cũng như hỗ trợ hợp tác khu vực về quản lý tài nguyên thiên nhiên để xây dựng khả năng thích ứng trong phạm vi các dự án của ADB.

14. Phát triển và bảo trợ xã hội

33. Phát triển và bảo trợ xã hội là trọng tâm trong chương trình nghị sự tăng trưởng bao trùm của ADB. ADB đặt mục tiêu giảm nghèo, giảm bất bình đẳng và tính dễ tổn thương ở các nhóm nghèo và yếu thế bằng cách chuyển đổi các thể chế xã hội theo hướng phát triển xã hội công bằng và bao trùm. ADB hướng tới thúc đẩy các chính sách và thể chế hỗ trợ tăng mức độ bao trùm và công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ, nguồn lực và cơ hội; trao quyền nhiều hơn cho các nhóm nghèo và yếu thế tham gia vào đời sống kinh tế và xã hội; và tăng cường an ninh để đối phó với những rủi ro thường xuyên hoặc đột ngột, đặc biệt đối với nhóm người nghèo và yếu thế.

34. Theo định hướng của Kế hoạch Hoạt động Bảo trợ xã hội 2014-2020,¹⁴ ADB đặt mục tiêu tăng cường các khía cạnh bao trùm của các hoạt động do ADB hỗ trợ, đặc biệt chú ý đến khả năng tiếp cận công bằng các dịch vụ, nguồn lực và cơ hội. Để thúc đẩy hòa nhập xã hội trong các hoạt động của mình, hoạt động của ADB tập trung vào ba lĩnh vực sau: (i) tăng cường bảo trợ xã hội thông qua các chương trình trợ giúp xã hội, bảo hiểm xã hội, thị trường lao động; (ii) hỗ trợ tạo việc làm và tạo thu nhập thông qua điều phối và giám sát Hỗ trợ kinh doanh bao trùm 2016-2020 của ADB; và (iii) giải quyết vấn đề giảm nghèo và các khía cạnh xã hội trong các dự án vốn vay nhà nước và tư nhân. Phù hợp với các mục tiêu và chỉ tiêu quản lý rủi ro thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, ADB đang

- (i) tăng cường vai trò của bảo trợ xã hội trong quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu;
- (ii) nâng cao khả năng thích ứng của các cộng đồng dễ bị tổn thương ở khu vực thành thị và nông thôn bằng cách sử dụng nhiều công cụ bảo trợ xã hội khác nhau như bảo hiểm cây trồng theo chỉ số thời tiết, chương trình đảm bảo việc làm, chuyển nhượng tài sản và chuyển tiền mặt; và
- (iii) tăng cường năng lực của các DMC trong việc giải quyết tác động xã hội của biến đổi khí hậu dựa trên giới, độ tuổi, tình trạng khuyết tật, dân tộc, vị trí địa lý, sinh kế và tình trạng di cư.

¹⁴ ADB. 2013. Tài liệu *Social Protection Operational Plan 2014–2020*. Manila.

Khung Hoạt động Biến đổi khí hậu 2017–2030

Tăng cường hành động hướng tới phát triển phát thải thấp khí nhà kính và thích ứng khí hậu

Khung Hoạt động Biến đổi khí hậu 2017–2030 dự kiến đưa ra định hướng và hướng dẫn chung cho việc nâng cao khả năng thích ứng và tăng cường hành động khí hậu trong các hoạt động và quy trình kinh doanh của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB). Tài liệu này định hướng ADB tạo thuận lợi, theo cách hợp tác và chủ động, cho sự chuyển dịch trong khu vực theo lộ trình phát triển phát thải thấp khí nhà kính và thích ứng khí hậu. Khung hoạt động này cung cấp hướng dẫn cho tất cả các nhóm ngành và chủ đề của ADB trong hỗ trợ hành động thích ứng và giảm thiểu, thực hiện cam kết của ADB về việc cung cấp ít nhất 6 tỉ USD tài trợ biến đổi khí hậu mỗi năm từ các nguồn vốn của riêng mình vào năm 2020. Khung này vạch ra các hành động và biện pháp thể chế sẽ được thực hiện, tạo điều kiện cho ADB đáp ứng nhu cầu liên quan đến khí hậu của các quốc gia thành viên đang phát triển.

Ngân hàng Phát triển Châu Á

Tầm nhìn mục tiêu của ADB là một khu vực châu Á và Thái Bình Dương không còn nghèo khổ. Sứ mệnh của ADB là hỗ trợ các quốc gia thành viên đang phát triển giảm nghèo và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Mặc dù đã đạt được nhiều thành công, khu vực này vẫn là nơi sinh sống của phần lớn người nghèo trên thế giới. ADB cam kết giảm nghèo thông qua tăng trưởng kinh tế đồng đều, tăng trưởng bền vững với môi trường, và hội nhập khu vực.

Trụ sở chính đặt tại Ma-ni-la, ADB thuộc sở hữu của 68 thành viên, trong đó có 49 thành viên trong khu vực. Những công cụ chính để hỗ trợ các quốc gia thành viên đang phát triển là đối thoại chính sách, khoản vay, đầu tư cổ phần, bảo lãnh, viện trợ không hoàn lại và hỗ trợ kỹ thuật.



NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á

6 ADB Avenue, Mandaluyong City

1550 Metro Manila, Philippines

www.adb.org